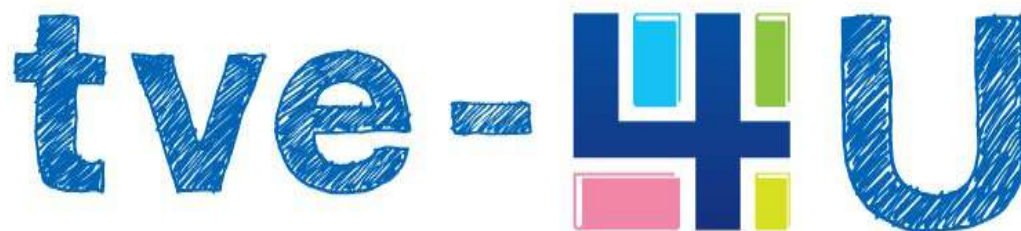


13/51

TRỌNG TÂM
(Sưu tầm và biên soạn)

TAM THẬP LỤC KẾ
(36 CHỮ ỚC)

NHÀ XUẤT BẢN LONG AN



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : TAM THẬP LỤC KẾ (36 CHƯỚC)

Tác giả : TRỌNG TÂM

(Sưu tầm và biên soạn)

Nhà xuất bản : LONG AN

Nguồn sách : Sadec (TVE4U)

Đánh máy : green@

Kiểm tra chính tả : Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Huy Hoàng,
Lã Thị Phương Thúy, Trần Ngô Thế Nhân

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 18/11/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỐ HÓA 1000
QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-
4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả TRỌNG TÂM và nhà xuất bản LONG AN đã chia sẻ
với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

1. THANH ĐÔNG KÍCH TÂY (Đánh lạc hướng đối phương)
2. ĐIỀU HỒ LY SƠN (Dụ hồ ra khỏi rừng)
3. NHẤT TIỀN SONG ĐIỀU (Một mũi tên hạ hai con chim)
4. MINH TRI CỐ MUỘI (Biết rõ mà làm như không biết)
5. DU LONG CHUYỂN PHƯỢNG (Biến rồng thành phượng)
6. MỸ NHÂN KẾ (Kế dùng gái đẹp)
7. SẴN HỎA ĐẢ KIẾP (Theo lửa mà hành động)
8. VÔ TRUNG SINH HỮU (Không có mà làm thành có)
9. TIÊN PHÁT CHẾ NHÂN (Ra tay trước để chế phục đối phương)
10. ĐẢ THẢO KINH XÀ (Đập cỏ làm cho rắn sợ)
11. TÁ ĐAO SÁT NHÂN (Mượn đao để giết người)
12. DI THI GIÁ HỌA (Dùng vật gì để vu khống người ta)
13. KHÍCH TƯỚNG KẾ (Kế chọc giận tướng giặc)
14. MAN THIÊN QUÁ HẢI (Lợi dụng sương mù để lẫn trốn)
15. ÁM ĐỘ TRẦN SƯƠNG (Đi con đường mà không ai nghĩ đến)
16. PHẢN KHÁCH VI CHỦ (Đổi vị khách thành vị chủ)
17. KIM THUYỀN THOÁT XÁC (Ve sầu vàng lột xác)
18. KHÔNG THÀNH KẾ (Kế bỏ trống cửa thành)
19. CẦM TẶC CẦM VƯƠNG (Đẹp giặc phải bắt tướng giặc)
20. BAN CHƯ NGẬT HỒ (Giả làm heo để ăn thịt hổ)
21. QUÁ KIỀU TRỪU BẢN (Qua cầu rồi phá cầu)
22. LIÊN HOÀN KẾ (Kế móc nối nhau)
23. DĨ DẬT ĐÃI LAO (Lấy khỏe để đối phó với mệt)

24. CHỈ TANG MẠ HÒE (Chỉ vào gốc dâu mà mắng cây hòe).
25. LẠC TÌNH HẠ THẠCH (Ném đá vào người dưới giếng).
26. HƯ TRƯỞNG THANH THỂ (Thối phồng thanh thể).
27. PHỦ ĐẾ TRỪU TÂN (Bớt lửa dưới nồi).
28. SÁT KÊ HÁCH HẦU (Giết gà cho khi sợ).
29. PHẢN GIÁN KẾ (Dùng kế của đối phương để quật lại).
30. LÝ ĐẠI ĐÀO CƯƠNG (Đưa cây lý chết thay cây đào).
31. THUẬN THỦ KHIÊN DƯƠNG (Thuận tay dắt con dê về).
32. DỤC CẦM CỐ TUNG (Muốn bắt mà lại thả ra).
33. KHỔ NHỤC KẾ (Hành hạ thân xác mình để người ta tin).
34. PHAO BÁC DẪN NGỌC (Ném hòn ngói để thu về hòn ngọc).
35. TÁ THI HOÀN HỒN (Mượn xác để hồn về).
36. TẤU KẾ (chạy, lù, thoát thân)

TRỌNG TÂM

(Sưu tầm và biên soạn)

TAM THẬP LỤC KẾ

(36 CHƯỚC)

NHÀ XUẤT BẢN LONG AN

LỜI GIỚI THIỆU

Nói đến mưu kế, có người cho rằng nó chỉ là sự lừa bịp, dối trá, gian manh, ác độc... Thực ra, mưu kế là sản phẩm trí tuệ của con người, nó giúp con người vượt qua những tình huống khó khăn phức tạp, đạt đến mục tiêu bằng khả năng chủ quan và theo quy luật khách quan. Sử sách đã ghi nhận không ít người làm nên sự nghiệp nhờ « đa mưu, túc trí », biết tạo thời cơ và tận dụng thời cơ. Vậy mưu kế là tốt hoặc xấu phải xét ở mục đích, động cơ ta sử dụng nó.

Tập sách này giới thiệu « ba mươi sáu chước » khá điển hình. Tác giả chọn trích các ví dụ từ trong truyện tích Trung Hoa, bởi lẽ chúng đã được lưu truyền khá rộng rãi trong nhân dân ta từ trước tới nay. Mặt khác, xã hội phong kiến Trung Hoa, trải qua nhiều triều đại, đã là nơi tiêu biểu để bộc lộ sự tranh chấp giữa thiện với ác, giữa chính với tà... để lại cho người đời sau nhiều tấm gương, nhiều bài học không dễ bỏ qua.

Con số « tam thập lục » – cũng mang nặng tinh thần triết lý phương Đông – nó là « thái dương chi số lục lục » (sáu lần sáu bằng ba mươi sáu), biểu thị sự biến hóa vô cùng, theo quan niệm của người xưa. Tuy nhiên, cho dù các mưu kế là thiên biến vạn hóa, nó vẫn có những nguyên tắc, những cơ sở có tính quy luật mà chúng ta có thể nhận biết và học hỏi để tăng thêm khả năng xét đoán, khả năng ứng xử trong cuộc sống của mỗi người.

NHÀ XUẤT BẢN LONG AN

1. THANH ĐÔNG KÍCH TÂY (Đánh lạc hướng đối phương)

Kế « Thanh đông kích tây » là reo hò giả vờ như thật sự đánh vào phía đông, nhưng chủ yếu lại đánh vào mặt tây.

Trong tất cả mọi vấn đề của xã hội, từ chiến trường, thương trường, chính trường cho đến tình trường ; nếu muốn điều này nhưng lại giả làm điều kia, nói điều này mà làm điều nọ, ấy là « Thanh đông kích tây » vậy.

Kế này mờ ảo vô song. Nó rất khó biết, khó đoán, bị đánh bất ngờ. Kế này nhằm chuyển mục tiêu để lừa dối đối phương, khiến cho địch sơ ý, lừa lúc bất ý tấn công kẻ không chuẩn bị. Có nhiều cách thức để thực hiện kế này, như :

- Tạo tin đồn.
- Làm rối tai rối mắt địch.
- Buộc đối phương lo nhiều mặt.
- Mê hoặc ý chí của địch.
- Nghi binh.
- Làm phân tán lực lượng đối phương.
- Làm yếu lực lượng đối phương, lực lượng phòng vệ địch.

Nguyên tắc của « Thanh đông kích tây » là bí mật và chủ động. Bị động coi như phải chịu sự khiên chế của địch.

Điều kỵ khi dùng kế « Thanh đông kích tây » là để lộ cơ.

Lộ cơ là mất hết khả năng phòng bị, chuẩn bị. Dù là trên chiến trường, thương trường hay chính trường cũng đều phải giữ bí mật và nắm được thế chủ động.

Đời Chiến Quốc, nước Tề có một vị thừa dượng là Mạnh Thường Quân, sau khi trốn khỏi nước Tần liền bị vua Tần cho phao tin là họ Mạnh về Tề để mưu thoán đoạt vương vị. Vua Tề nghe tin đồn, tin là thật, nên thâu

hồi tướng ấn của Mạnh Thường Quân, bãi chức đuổi về nơi thôn dã giam lỏng.

Môn khách của Mạnh Thường Quân bấy giờ có người tên là Phùng Huyền, rất mưu trí, lập kế phục vị cho người tri kỷ.

Phùng Huyền mới đến nước Tần, xin vào gặp vua Chiêu Tương Vương nói rằng : Mạnh Thường Quân nay đã bị triệt chức, Phùng Huyền khuyên vua Chiêu Tương vương nên vờ Mạnh Thường Quân về mà dùng.

Vua Tần mừng lắm, phái người bí mật đến đón gặp Mạnh Thường Quân, Phùng Huyền nói xin để ông ta về trước thông báo. Về nước Tề rồi, ông vào thẳng vua Tề, cho biết rằng nước Tần đã cho người bí mật đón Mạnh Thường Quân, nếu để Mạnh Thường Quân bỏ sang Tần thì Tề bất lợi. Vua Tề sai người dò xét thì quả thực có chuyện đó, nên mới hỏi Phùng Huyền có biện pháp nào.

Phùng Huyền đáp : « Xin bệ hạ hãy khôi phục tướng vị cho Mạnh Thường Quân ».

Vua Tề nghe theo.

Nói một chiều, làm xoay chuyển sự việc thành một chiều ngược lại đúng như ý mình muốn, đó là tác dụng biện chứng của kế « Thanh đông kích tây ».

Đọc trong *Tây Hán Chí*, người ta hẳn phải thích thú đoạn : Trần Bình thiết kế cứu Lưu Bang. Câu chuyện như sau :

Lưu Bang và Hạng Vũ chia nhau tấn công Hàm Dương. Vua Sở Hoài Vương, trước mặt dân chúng, chỉ dụ rằng : « Ai vào trước, người ấy làm vương ».

Lưu Bang vào trước, nhưng Hạng Vũ thì lại nắm trọn quyền hành và chế ngự luôn Lưu Bang, phong cho Lưu Bang làm Hán Trung Vương đóng ở đất Nam Trinh.

Mưu thần của Hạng Vũ là Phạm Tăng, ghét cay ghét đắng Lưu Bang, nhiều lần bày mưu giết cho được. Phạm Tăng xui giữ Lưu Bang ở Hàm

Dương trên danh nghĩa là phụ tá, nhưng sự thật là giam lỏng.

Lưu Bang ngày đêm lo thoát hang hùm, mới hỏi kế Trương Lương. Trương Lương mang ra bàn với Trần Bình.

Trần Bình ghé tai Trương Lương nói nhỏ mấy câu. Trương Lương vỗ tay cười ha hả khen là diệu kế, diệu kế.

Sáng hôm sau, Trần Bình tâu với Hạng Vũ xin để Phạm Tăng đến Bành Thành thu xếp cho xong việc Sở Hoài Vương.

Phạm Tăng khi đi, nói với Hạng Vũ ba vấn đề :

1) Không nên rời Hàm Dương.

2) Phải trọng dụng Hàn Tín, nếu không muốn dùng thì phải giết đi, chớ để Tín lọt vào tay người khác.

3) Không nên để cho Lưu Bang về Hán Trung.

Hạng Vũ gật đầu hứa sẽ y lời khuyên đó.

Phạm Tăng yên trí lên đường.

Mới được ít lâu, Trần Bình dâng biểu lên Hạng Vũ nói đến vấn đề kinh tế quốc gia cần phải tiết kiệm, quân đội đang đóng ở Hàm Dương đến mấy chục vạn người, miệng ăn núi lở, tiếp vận cực kỳ khó khăn, nên để cho quân chư hầu về địa phương của họ để giảm bớt chi tiêu tốn kém.

Hạng Vũ chuẩn tấu, ra lệnh các người mới được thụ phong làm vương các nước chư hầu, ai nấy nội trong năm ngày đem quân về đất phong. Riêng Lưu Bang, Hạng Vũ giữ lại.

Lưu Bang biết ý Hạng Vương muốn hại, nên lo cuống cuồng, vội cùng Trương Lương tính kế.

Trương Lương xui Lưu Bang cũng dâng biểu với lời lẽ thật tự hạ, xin về quê quán là đất Phong Bái thăm cha.

Hạng Vũ xem biểu của Lưu Bang rồi, trầm ngâm hồi lâu mới nói :
« Ông muốn về quê thăm thân phụ, thật là lòng hiếu kính hiếm có. Nhưng

tôi e không phải như vậy. Phải chăng ông ở Hàm Dương này nên mới nảy sinh ra lòng hiếu kính ấy ».

Lưu Bang vẻ mặt âu sầu đáp : « Cha tôi nay đã già, không ai hầu hạ, tôi ngày đêm mong được gặp mặt. Mấy bữa trước vì thấy chúa công mới lên ngôi cao, công việc bề bộn nên không dám hé răng xin. Nay chư hầu được về bản địa cả, chỉ mình tôi phải ở lại, chẳng biết đến bao giờ mới giáp mặt cha ». Nói rồi, Lưu Bang khóc rống lên một hồi.

Vừa lúc đó thì Trương Lương quỳ xuống tâu : « Nếu không cho về quê hương thì xin cho được tới Hán Trung, rồi ở nơi ấy sai người về Phong Bái tìm rước thân phụ, cho được làm tròn bổn phận con cái ».

Hạng Vũ vuốt râu gật gù : « Cũng phải. Nếu ta không cho Lưu Bang về Hán Trung, tất họ Lưu sẽ oán ta mà sinh lòng kia khác ».

Trần Bình cũng thừa cơ nói vun vào : « Chúa công đã phong cho Lưu Bang làm Hán Trung Vương, thiên hạ ai cũng hay biết, nếu không cho về thì e khó lòng gây được chữ tín với thiên hạ. Thần dân nghĩ rằng chúa công nói dối, pháp luật có thể vì vậy mà mất uy tín, chẳng bằng chúa công nghe lời Trương Lương, giữ quyền thuộc Lưu Bang làm con tin, để Lưu Bang tới Hán Trung, như vậy vừa giữ chữ tín với thiên hạ lại vừa buộc Lưu Bang phải trung thành với mình, thật là kế lưỡng toàn ».

Hạng Vũ suy nghĩ hồi lâu nữa rồi mới bảo với Lưu Bang : « Mọi người đều nói như vậy thì kế cũng hợp tình hợp lý ! Được, bây giờ tôi cho ông về Hán Trung, nhưng tuyệt đối không được tới Phong Bái. Ngày mai ông có thể đi ngay ».

Lưu Bang nghe thế, lòng mừng như kẻ chết được cứu sống, nhưng vẫn làm ra vẻ mặt thiếu não, cố nài xin cho về Phong Bái thăm cha.

Hạng Vũ thấy thế, an ủi rằng : « Thì ông cứ về Hán Trung đi, tôi sẽ cho người đến Phong Bái đón gia quyến về đây phụng dưỡng chu đáo. Đợi cho tình hình êm đẹp thì ông rảnh rang muốn gì cũng được ».

Lưu Bang bấy giờ mới gượng đứng dậy cảm tạ ơn đức lớn của Hạng Vũ.

Lưu Bang trở về doanh trại, lập tức thu dọn đi gấp như mảnh hổ về rừng, trực chỉ Hán Trung.

Còn Hạng Vũ thì vì lỗi lầm này, sau phải tự đâm cổ chết tại Ô Giang.

Diệu kế của Trần Bình là mưu cho Lưu Bang xin về Phong Bái mà thực ra chủ đích về Hán Trung, chứ về Phong Bái làm gì !

Tóm lại, « Thanh đông kích tây » là đưa ra một ý đồ giả để che giấu cho ý đồ thực, trong trường hợp không thể giữ tất cả cho hoàn toàn mật.

2. ĐIỆU HỔ LY SƠN (Dụ hổ ra khỏi rừng)

Kế « Điều hổ ly sơn » là nhử, dụ hay khuấy động làm cho con hổ ra khỏi rừng. Kế « Điều hổ ly sơn » có hai lối : Một là nhử hổ ra khỏi rừng để dễ dàng giết hổ. Hai là đuổi hổ đi để dễ bắt giết những loại hổ ly vẫn dựa oai hổ mà hoành hành. Trong lịch sử, xuất sắc nhất về kế này phải kể đến Trần Bình.

Ông đưa cho Lưu Bang sáu giải pháp mà giải pháp nào cũng đều thuộc kế « Điều hổ ly sơn ». Sáu giải pháp ấy như sau :

- Dùng vàng bạc để phản gián ly khai Sở Vương với các trọng thần, các người tài giỏi.
- Chọc tức Phạm Tăng, khiến Phạm Tăng bỏ đi để cô lập Sở Vương.
- Nửa đêm thả hai ngàn mỹ nữ để giải vây cho Lưu Bang khỏi nguy khốn trong vụ Huỳnh Đường.
- Xui Lưu Bang phong cho Hàn Tín làm Tề Vương để Hàn Tín hết lòng một dạ.
- Xui Lưu Bang giả đi chơi Vân Mộng để bắt Hàn Tín.
- Cứu thoát Lưu Bang khỏi nạn Bạch Đằng.

*

Độc *Đông Chu Liệt Quốc* có vụ Trịnh Trang Công đáng làm tiêu biểu cho kế « Điều hổ ly sơn ».

Trịnh Vũ Công lấy Khương Thị, con gái Thân Hầu sinh ra hai con. Con lớn là Ngụ Sinh, con thứ là Đoạn.

Ngụ Sinh được sanh ra sau cơn mộng dữ nên Khương Trị không ưa, còn Đoạn khí dũng hiên ngang nên Khương Thị yêu chiều.

Trước mặt chồng, Khương Thị thường nói những giọng ghét bỏ con lớn và tăng bốc con nhỏ, xui chồng bỏ trưởng lập thứ. Nhưng vua Vũ Công nói :

« Trưởng ấu phải có thứ tự, không thể hỗn loạn, huống chi Ngụ Sinh chẳng có lỗi gì, tình lý đều trái cả ».

Nghĩ thế, nên vua Vũ Công quyết lập Ngụ Sinh làm thế tử và chỉ cho công tử Đoạn một thành nhỏ ở Nam Huy.

Khi Vũ Công chết, thế tử Ngụ Sinh lên ngôi, hiệu là Trịnh Trang Công.

Mẹ là Khương Thị, thấy con thứ chẳng có quyền thế gì cả, không bằng lòng, nên nói với Ngụ Sinh : « Nay con thừa kế sự nghiệp ông cha được cả thiên hạ mà thẳng Đoạn chỉ có vài trăm dặm đất, con nhẫn tâm thế sao ? »

Ngụ Sinh nói : « Ý mẹ thế nào, con xin vâng theo ».

Khương Thị đáp : « Mẹ nghĩ con nên cho Đoạn về một thành trấn lớn như Chế Ấp chẳng hạn ».

Ngụ Sinh nói : « Chế Ấp là hiểm địa, cha đã dặn con là không được phong đất ấy cho ai. Ngoài ra, mẹ muốn đất nào con cũng bằng lòng ».

- Thế thì con cắt Nam Kinh thành mà phong cho em con vậy.

Ngụ Sinh suy tư không nói gì.

Khương Thị giận dữ, phát tay áo đứng dậy mà rằng : « Nếu mà không đồng ý thì để mẹ con tao đi ».

Ngụ Sinh sợ hãi vội nói : « Mẹ đừng giận con, con xin tuân lời mẹ ».

Ngày hôm sau, Trang Công thiết triều tuyên bố phong cho Đoạn trấn Kinh thành. Quan đại phu là Sái Túc lên khải tấu : « Không được, Trời không hai mặt trời, dân không thể có hai chủ ; Kinh thành là đất trọng yếu, đất rộng người nhiều, giá trị quân sự, chính trị không thua gì Hoàng thành. Thêm nữa, công tử Đoạn là con yêu của phu nhân, nếu phong thêm một vị vua nữa thì ngày kia e manh tâm làm loạn, thật là nguy khốn cho bộ hạ lắm ! »

Trang Công nghe đại phu Sái Túc can gián, gạt đi : « Không nên nói, đó là lệnh của mẹ ta ».

Nói về công tử Đoạn, trước khi lên đường, vào từ biệt mẹ. Khương Thị đuổi tả hữu ra nói nhỏ với Đoạn : « Lần này việc phong ấp cho con rất là miễn cưỡng. Sau này thế nào cũng sẽ thay đổi, con phải sớm tính toán. Đến Kinh thành rồi nên tụ binh, tích lương mà chuẩn bị đợi thời cơ, mẹ sẽ làm nội ứng để đập đổ thẳng Ngụ Sinh, như vậy mẹ mới hài lòng ».

Đoạn vâng mệnh xuất thành, dương dương tự đắc, nghĩ mình sắp lên ngôi vua. Tới nơi, các thủ trưởng địa phương đã nghênh đón chúc mừng. Đoạn nói : « Các người từ nay thuế má phải nộp cho ta, binh mã phải do ta cai quản, không được trái lệnh ».

Các thủ trưởng thấy Đoạn là con yêu của mẫu hậu, có thể làm quốc vương, vả lại phong thái Đoạn rất hiên ngang, có thể là người xuất chúng, nên ai nấy đều vâng mệnh. Từ đó, Đoạn ra sức huấn luyện quân đội, thực lực mỗi ngày mỗi tăng.

Nhân viên tình báo đem việc này trình với Trang Công, Trang Công chỉ cười. Trong triều có một vị quan hô to : « Xin hãy xử trảm công tử Đoạn ».

Trang Công nhìn xuống thì ra là quan thượng khanh họ Lã : « Quan thượng khanh có cao luận gì chẳng ? »

Họ Lã đáp : « Từ trước đến nay, những người được phong ấp không được nắm quyền quân sự, nay có mưu đồ quân quyền thì tội đáng chết, không tha thứ. Công tử Đoạn cậy mẫu thân yêu chiều, cậy Kinh thành kiên cố, ngày đêm luyện binh, thế chẳng phải là mưu thoán đoạt hay sao ? Xin trao quyền cho tôi, tôi sẽ đến tận nơi thảo phạt để trừ hậu họa ».

- Nhưng Đoạn chưa có hành vi tạo phản mà.

Lã thượng khanh nói : « Nay theo báo cáo, các đất đai đang bị lấn, thuế má bị lạm, chính sách tằm ăn dâu của Đoạn đã bắt đầu ».

Trang Công cười lớn mà nói : « Đoạn là con cưng của mẹ ta, là em ta. Ta thà mất đất còn hơn làm phật ý mẹ ta, còn hơn là cắt tình máu mủ ».

Lã thượng khanh tiến lên tâu : « Tôi không sợ mất đầu mà tôi sợ nhân tâm đang biến, họ thấy thế lực Đoạn mỗi ngày một to, ai nấy đều chờ đợi

mong ngóng. Nếu cứ nhẫn nhịn mãi, tôi sợ khó kịp trở tay. Nay chúa công dung công tử, chắc gì mai công tử sẽ dung chúa công ».

Không đợi Lã thượng khanh nói hết lời, Trang Công đã gạt đi : « Xin đừng nói bậy, ta sẽ có biện pháp để cảm hóa y ».

Lã thượng khanh ra ngoài nói với Sái Túc : « Chúa công thiên vị tư tình, quên mất đại kế quốc gia, tôi thật đau lòng ».

Sái Túc nói : « Đừng ngại, tôi xem chúa công vốn là người túc trí đa mưu, tôi chắc chúa công chẳng quên đâu, chẳng qua giữa chỗ đông người không tiện tiết lộ đó mà thôi. Ông là người trong họ, vậy nên yết kiến riêng hỏi xem sự tình mới rõ được ».

Lã thượng khanh nghe lời Sái Túc, bèn vào cung cấm gặp Trang Công mà rằng : « Chúa công lên ngôi, ai nấy đều biết mẫu hậu không muốn, vì mẫu hậu định đưa công tử Đoạn kế vị. Nay công tử hoành hành rõ ràng là có âm mưu đoạt quyền rồi, vạn nhất cả trong lẫn ngoài giúp cho nhau thì sao chúa công chống đỡ ? »

Trang Công nói : « Ta đã biết cả, nhưng không muốn làm cho bề mặt mẫu hậu đó thôi ».

Lã thượng khanh nói : « Bệ hạ không nghe chuyện Chu Công chém Quản Sái hay sao ? Việc phải quyết mà không quyết, e sau này hối không kịp ».

Trang Công thở dài : « Bởi thế đến nay ta đành phải giả câm giả điếc để cho nó muốn làm gì thì làm. Ta đành đợi nó tỏ rõ hành động, lúc ấy ta phạt tội nó cũng không muộn ».

Lã thượng khanh bấy giờ mới tỉnh ngộ nói rằng : « Chúa công thật là người nhìn xa thấy rộng, nhưng tôi vẫn sợ rằng để chậm một ngày, thế lực nó lớn lên một ngày ».

- Việc ấy ta cũng thấu hiểu cả ! Đoạn tuy có âm mưu đoạt quyền, nhưng chưa rõ rệt, nếu ta trấn áp nó sớm, mẹ ta sẽ làm dữ, khiến người ngoài đàm tiếu chê ta không có tình nghĩa anh em, cười ta vô tình vô nghĩa.

- Chẳng bằng phải tính trước, bóp võ âm mưu từ trong trứng nước.

Trang Công hỏi : « Tính kế nào ? »

Lã thượng khanh thưa : « Chúa công lâu nay chưa đến triều kiến Chu Thất. Bây giờ chúa công nên sửa soạn xuất du để nhử cho Đoạn khởi sự. Tôi sẽ phục quân để đợi lúc ra tay, một mặt đánh tan binh Đoạn, một mặt tiến vào chiếm luôn căn cứ địa của Đoạn. Như vậy Đoạn khó lòng thoát ».

Trang Công gật đầu khen kế hay. Hôm sau, lúc thiết triều, Trang Công giả đưa ra một mệnh lệnh giao cho quan đại phu Sái Túc trông nom quốc sự trong lúc Trang Công vắng mặt để đi triều kiến Chu Vương. Khương Thị nghe tin, thấy cơ hội đã đến, vội vã mật sai người mang tin cho công tử Đoạn, ước hẹn đầu tháng năm khởi binh đánh chiếm Hoàng thành.

Vào hạ tuần tháng tư, Lã thượng khanh âm thầm điều động quân ngày đêm mai phục ở các nơi hiểm yếu, bắt được kẻ đưa thư giết đi, đem thư dâng lên Trang Công. Trang Công xem xong nói : « Kẻ tự tác điều ác nghiệt sẽ phải chịu hết hậu quả ».

Nói rồi, lại cho một người thân tín giả làm kẻ tâm phúc của Khương Thị đưa thư đến cho Đoạn. Đoạn hồi thư hẹn đúng ngày khởi sự, dấu hiệu là một lá cờ trắng ở trên lầu thành.

Trang Công cả mừng nói : « Chúng cứ ở đây, thử xem nó còn chối cãi được nữa không ».

Lập tức Trang Công vào từ biệt mẹ đi triều kiến Chu Vương. Khương Thị cũng dãi bôi vài lời.

Nói về Đoạn, Đoạn vội vã chuẩn bị cho con sang Vệ mượn quân phao tin là phải về chấp chính trong lúc Trang Công vắng nhà.

Giữa lúc ấy thì Lã thượng khanh cho quân tiếm nhập Kinh thành. Thấy Đoạn và quân đội đã ra khỏi thành, liền ra lệnh phóng hỏa chiếm luôn Kinh thành, xuất bảng an dân, kết tội bội phản của công tử Đoạn.

Đoạn đi đến nửa đường, nghe tin địa bàn của mình bị cướp rồi, tâm lý hoang mang, vội ra lệnh lui quân chuẩn bị phản công.

Nhưng lòng quân đã dao động rồi, hàng ngũ rời rạc, đồn đại lung tung, chưa được một ngày chúng binh bỏ đi mất hết, Đoạn sợ hãi xuất tàn binh bỏ chạy đến ấp Yên, ý định chiêu binh mãi mã tái thực hiện mưu đồ.

Chẳng ngờ Trang Công đã biết, dự liệu cả, mang quân chặn đường đuổi bắt. Đoạn vừa chạy vừa khóc oán trách mẹ. Cùng đường, Đoạn rút rơm tự vận.

3. NHẤT TIÊN SONG ĐIÊU (Một mũi tên hạ hai con chim)

Kế « Nhất tiên song điêu » là dùng một mũi tên bắn chết hai con chim. Ý của mưu kế này là dùng sức lực tối thiểu để đạt đến hiệu quả tối đa.

*

Đời Xuân Thu Chiến Quốc có Điền Khai Cương, Cổ Dã Từ, Công Tôn Tiệp, ba dũng sĩ rất được nhà Tề yêu thích. Ba người kết nghĩa anh em khác họ, tự danh là Tề quốc tam kiệt. Họ cậy thế cậy khỏe, hoành hành phá phách, dưới mắt coi chẳng còn ai, thậm chí đến trước mặt vua, mà chúng cũng xưng hô ông ông tôi tôi.

Lúc ấy có hai loạn thần là Trần Vô Vũ, Lương Khâu Cứ thừa cơ mua chuộc tam kiệt, âm mưu lật đổ Tề Vương. Tướng quốc nước Tề là Án Anh, thấy thế lực gian đảng mỗi ngày vây cánh thêm lớn rất nguy cho chính sự quốc gia nên lo lắng tìm mưu kế diệt trừ. Án Anh biết chủ lực của gian đảng là vũ lực, ba tên dũng sĩ phải trừ khử trước.

Nhiều lúc Án Anh đã định làm tội chúng, nhưng e vua nghe chúng thì nguy. Án Anh đành ẩn nhẫn đợi dịp. Một hôm vua nước láng giềng là Lỗ Chiêu Công sang thăm viếng ngoại giao, cùng đi với quan đại thần của Lỗ quốc là Tôn Thúc Nặc. Cả hai vào yết kiến Tề Cảnh Công.

Vua Tề mở yến tiệc khoản đãi, quan tướng quốc Án Anh chỉ huy việc tổ chức. Các quan văn võ ngồi hai hàng rất uy nghi. Ba dũng sĩ nước Tề cũng áo giáp kiếm vàng dự tiệc, anh nào cũng tỏ lộ thái độ kiêu căng. Rượu uống chừng ba tuần. Án Anh đứng lên tâu : « Ngoài vườn có cây đào quý quả đã chín, xin cho hái vào để yến tiệc thêm ý vị ».

Tề Cảnh Công ưng thuận, sai chương viên quan xuống vườn hái đào. Án Anh ngăn mà rằng : « Kim đào khó kiếm như đào tiên, phải cho chính hạ thần xuống hái thì mới quan trọng ».

Lát sau, đào đã bày trên khay ngọc, hương đào tỏa ra thơm ngát, Cảnh Công nói : « Sao có ít vậy ? »

Án Anh đáp : « Trên cây còn ba trái chưa chín. Hạ thần chỉ hái được sáu quả thôi ».

Hai vị vua mỗi vị cầm một quả ăn và trầm trồ khen ngon. Tề Cảnh Công cao hứng cầm một trái đưa cho công tử Nặc mà nói : « Đây là tiên đào, Tôn Thúc tiếng hiền vang bốn bể, lại có công trạng trong việc bang giao giữa hai nước, trăm thưởng cho khanh đó ».

Tôn Thúc Nặc quỳ xuống tâu : « Thần đâu có bì kịp Án Anh tướng quốc nước Tề, xin bệ hạ dành tiên đào ấy cho quan tướng quốc mời đúng ».

Tề Cảnh Công nói : « Nếu cả hai nhường nhịn nhau thì tốt hơn mỗi người hãy ăn một trái ».

Trên khay chỉ còn lại hai trái. Án Anh thỉnh thị Cảnh Công, truyền dụ cho các quan văn võ, hãy nói công tích của mình để được thưởng đào tiên.

Dũng sĩ Tôn Tiệp đứng phắt dậy nói lớn, nước bọt bắn ra tung tóe : « Trước tôi theo chúa công lên rừng Đồng Sơn săn thú, đã đánh chết con hổ trắng giải nguy cho chúa công, chắc công lao lớn nhất phải là tôi ».

Án Anh tấm tắc khen : « Thật là công kinh thiên bảo giá, đáng thưởng lắm ».

Công Tôn Tiệp đắc ý dương dương cầm trái đào ăn rau rầu và đưa mắt nhìn tả hữu phía dưới

Cổ Dã Tử vươn mình quát to : « Đánh hổ khó gì, tôi năm trước chém thường luồng yêu quái giữa cơn phong ba để cứu chúa công, mới là công to chứ ».

Cảnh Công gật đầu vừa ý : « Thật là kỳ tài, nếu lần ấy không nhờ tay tướng quân, chắc cả thuyền phải chui vào bụng cá ».

Nói rồi, tay rót rượu tay đưa trái đào thưởng luôn.

Lúc ấy, dũng sĩ Điền Khai Cường hai mắt tròn tròn, uất ức nói to : « Còn tôi phụng mạng chúa công đi đánh dẹp nước Từ, bắt giặc hơn năm ngàn tên, bức bách Từ quốc phải nộp cống đầu hàng, khiến cho uy Tề chấn động liên bang, đưa nước Tề lên hàng minh chủ. Thế mà không được kể là công lớn sao ? » Nói xong, hai mắt hấn như muốn tóe lửa.

Án Anh tâu với vua : « Kể ra thì công của Điền Khai Cường còn gấp mười công của Tôn Tiệp và Dã Tử. Nhưng hiềm vì tiên đào đã hết cho nên trước hãy thưởng rệu, chờ đào chín sẽ thưởng đào ».

Cảnh Công cũng an ủi Điền Khai Cường : « Điền tướng quân, tính ra thì công tướng quân là lớn nhất, tiếc rằng tướng quân nói muộn quá ».

Điền Khai Cường nghe vậy, uất khí càng tăng thêm, đứng dậy rút kiếm khỏi vỏ mà nói lớn : « Chém thường luồng, đánh chết hổ là cái gì mà không thêm kể đến mở rộng cương giới quốc gia ra cả ngàn dặm ! Như vậy thì còn mặt mũi nào trông thấy ai ».

Nói xong, cầm kiếm cắt cổ chết tốt.

Dũng sĩ Tôn Tiệp thấy thế cũng rút kiếm ra mà rằng : « Tôi công nhỏ mà được thưởng, Điền tướng quân công lớn lại không được đào tiên, tình với lý khó nói làm sao ».

Tiện tay, Tiệp đâm vào cổ mình một nhát.

Cổ Dã Tử nước mắt đầm đìa nói : « Chúng ta ba người kết nghĩa anh em thề cùng sinh tử, nay cả hai đã chết, ta sống một mình làm chi ? » Nói chưa dứt lời thì đầu Dã Tử đã lìa khỏi cổ.

Án Anh ngoài mặt thương tiếc không thôi. Nhưng ngay đêm hôm đó, ông không ngủ để đặt một kế hoạch tiêu trừ gian đảng.

4. MINH TRI CỐ MUỘI (Biết rõ mà làm như không biết)

Kế « Minh tri cố muội » là biết thật rõ chuyện đấy, nhưng làm ra vẻ không biết gì.

Với người xưa, đây là một triết lý xử thế rất cao, mục đích lại ẩn trốn tất cả những tiếng thị phi nghi hoặc, nhưng theo nghĩa mưu kế, nó là một thái độ thâm sâu.

*

Đời Xuân Thu, vua Sở đại yến quần thần, gọi là Thái Bình yến, có đầy đủ văn võ bá quan tham dự.

Trong cung có bao nhiêu sủng phi, cung tần mỹ nữ đều cho ra rót rượu múa ca hết. Rượu được vài tuần là bữa yến huyền não, trai gái ngồi lẫn lộn, khoái lạc, cuồng hoan cho mãi tới tối mà chưa dứt. Nhân vui, vua Sở liền cho đốt đuốc lên chuyển thành một dạ yến. Cao hứng, vua còn cho vời hai vị tuyệt thế mỹ nhân yêu dấu của vua ra dự tiệc và lần lượt rót rượu cho từng người.

Đột nhiên, có một trận gió lớn làm đèn đuốc tắt phụt, cung điện tối om. Trên bàn tiệc có một vị quan thừa cơ làm ầu nàng Hứa Cơ. Hứa Cơ vốn thông minh, để đánh dấu kẻ nghịch bậy, nàng liền với tay giật chiếc dải mũ của hắn.

Đoạn nàng đến nói với Sở Vương : « Thiếp đang hiến rượu, chợt có người lợi dụng tối tăm chòng ghẹo, thiếp tiện tay dứt đứt dải mũ của hắn. Xin cho đốt-đuốc lên để nhận diện tên phạm thượng ».

Sở Trang Vương nghe xong lập tức ra lệnh không cho đốt đuốc nữa, rồi với giọng say sưa gọi lớn rằng : « Quả nhân hôm nay đãi tiệc các người, phải thành thực say sưa để dứt dải mũ ra mới được ».

Nghe vua nói, ai nấy cùng đem dải mũ giựt đứt hết để tỏ lòng trung kính. Bởi vậy, lúc đốt đuốc lên, mũ người nào cũng như người nào. Tiệc yến tan, ai về nhà nấy. Hứa Cơ rất lấy làm lạ, hỏi tại sao vua Sở lại không giúp nàng tìm ra kẻ chòng ghẹo nàng.

Sở Vương cười nói : « Nàng không hiểu, yến tiệc lần này mục đích cho mọi người cười vui thỏa thích, rượu say rồi mà làm những điều quấy, âu cũng là thường tình. Nếu bây giờ lôi người ấy ra mà làm tội thì mất hết ý nghĩa bữa tiệc yến hôm nay còn gì ! »

Hứa Cơ nghe nói, nàng rất bái phục Sở Vương cao kiến. Người đời sau, nhân câu chuyện này gọi bữa yến hôm ấy là « tuyệt anh hội » hay bữa tiệc đứt dải mũ. Về sau, lúc vua Sở mang quân chinh phục nước Trịnh, bỗng dưng có một kiện tướng liều mình mở đường cứu vua Sở thoát khỏi một vụ phục kích. Kiện tướng này không ai xa lạ, chính là người đã chọc ghẹo Hứa Cơ ngày hôm yến tiệc.

*

Cuối đời Đông Hán, Tào Tháo mượn uy thiên tử để uy hiếp chư hầu, diệt Đổng Trác, bắt Lã Bố, bại Viên Thiệu, phá Kinh Châu, đuổi Lưu Bị chạy dài. Tào Tháo dàn binh ở Giang Nam, dùng thế núi Thái Sơn đập vỡ hai trứng đe dọa Tôn Quyền, bắt buộc phải hàng phục.

Do sự khích lệ của Chu Du và sự phiến động của Khổng Minh nên Tôn Quyền quyết định phát binh chống cự. Quân Tào đông cả trăm vạn, quân Chu Du chỉ có năm, sáu vạn người, thế như châu chấu đá xe.

Chu Du tìm cách để có thể tự đứng vào địa vị chủ động.

Ông biết rằng quân Bắc không thiện thủy chiến thì trước hết phải diệt được hai tướng của Tào Tháo là Sái Mạo và Trương Doãn đã, vì hai người này nguyên là bộ tướng của Lưu Biểu, người ở miền Nam nên giỏi thủy chiến.

Giữa khi đang bàn kế thì Chu Du nghe quân thám báo có Tưởng Cán tới. Du cười bảo tả hữu rằng : « Thuyết khách của Tào Tháo đấy ».

Nói xong, ông bảo mọi người lui đi, phần ông sửa lại áo quần cho nghiêm chỉnh, tươi cười ra đón Tưởng Cán : « Bác Tử Dực (tên hiệu Tưởng Cán) lặn lội sông ngòi đến đây chắc định làm thuyết khách, khuyên tôi hàng Tào Tháo chứ gì ? »

Tưởng Cán nghe vậy ngạc nhiên nói : « Cái gì, bác thật đa nghi, xa bác lâu ngày, nhớ bạn cũ đến chơi, đâu có gì định đóng vai thuyết khách ! »

Chu Du ha hả vỗ tay : « Thì chỉ cần nghe dây đàn là biết nhã ý, vả lại giữa lúc tình thế khẩn trương này ».

Tưởng Cán sa sầm mặt, định bỏ đi. Chu Du vội vã nắm lấy tay áo bạn : « Nói đùa bác đấy mà, nếu chẳng phải có ý thuyết khách thì bác nên nán lại đây chơi vài bữa đã ».

Dứt lời, Chu Du mời văn võ bá quan ra chào Tưởng Cán và làm một bữa cơm thịnh soạn đãi khách.

Chu Du giới thiệu : « Tưởng tiên sinh đây là bạn học cũ, tuy bác ở Giang Bắc nhưng chẳng phải là thuyết khách của Tào Tháo, xin các vị cứ coi Tưởng tiên sinh thân mật như tôi vậy ».

Vừa nói, Chu Du vừa cởi thanh kiếm đeo bên mình trao cho Thái Sử Từ mà rằng : « Nhà người hãy cầm thanh kiếm này, hôm nay uống vui vẻ với bạn cũ chỉ được nói chuyện rượu với thơ, nếu thấy ai đề cập đến chiến tranh và chính trị thì chém ngay ».

Tưởng Cán kinh ngạc, chẳng nói nửa lời.

Chu Du lại tiếp : « Từ khi tôi thống lĩnh quân đội tới nay, chưa hề được say sưa, bây giờ gặp bác, xin uống qua đêm ».

Chu Du, trong bữa yến, nét mặt thật tươi vui, ai nấy cùng cười đùa náo nhiệt.

Nửa chừng, Chu Du kéo tay Tưởng Cán tản bộ trong doanh trại và hỏi : « Bác có thấy các tướng anh dũng của tôi không ? »

Tưởng Cán đáp : « Thật là danh bất hư truyền, dưới tay tướng giỏi thì làm gì có quân hèn ».

Chu Du lại dắt Tường Cán qua một nơi khác chứa đầy lương thảo, chỉ tay mà hỏi : « Bác trông thấy quân tôi sung túc lương ăn không ? »

- Bác thật chẳng hổ cái danh tiếng văn vũ toàn tài.

Chu Du lại càng làm ra vẻ thích thú hơn nữa : « Khi chúng ta còn để chòm cặp sách đến trường, thật chẳng bao giờ tưởng đến cảnh tượng ngày này ».

- Như tài bác thì cảnh tượng này đâu có gì là quá đáng.

- Đại trượng phu được gặp thế gặp thời như tôi bây giờ thật đáng mừng. Chúa công tôi hết sức tỏ ra tri kỷ, danh nghĩa thì là vua tôi mà thực tình chẳng khác chi ruột thịt, nói là nghe, dâng kế là dùng, họa phúc có nhau, cam khổ cùng hưởng. Bây giờ dù ai có cái tài ăn nói của Trương Nghi, Tô Tần chẳng nữa cũng chẳng thể lay chuyển được lòng tôi.

Đêm đã khuya, Tường Cán say xin cáo lui. Chu Du còn làm ra vẻ say hơn, cứ co kéo Tường Cán mà nói : « Đã từ lâu ta chưa cùng Tử Dực nằm chung chuyện văn, hôm nay xin bạn chớ từ ».

Đêm ấy, Chu Du thì giả say, nôn mửa tung tóe. Còn Tường Cán thì giả ngủ để xét động tĩnh. Mỗi người nuôi một mộng, người nọ lừa người kia. Trống điểm canh hai. Tường Cán lóp ngóp dậy tìm nước uống, thấy cây đèn còn thấp sáng mà Chu Du thì đã ngáy ro ro. Tường Cán nhìn trên bàn có một tờ điệp văn.

Trông thấy trên bàn còn đèn sáng lại có tập điệp văn bỏ quên, Tường Cán liền rón rén đến đọc trộm, thì ra đây là một tập ; tin đi thư lại, trong số đó có một phong thư đề tên Trương Doãn và Sái Mạo. Cán vội mở ra đọc, lời lẽ như sau : « Tụi tôi hàng Tào chẳng qua vì tình thế bức bách. Nếu có cơ hội, chúng tôi sẽ mang đầu giặc Tháo về nạp ».

Tường Cán thất kinh, nguyên lai Sái Mạo, Trương Doãn là bọn âm mưu. Nghĩ vậy, Tường Cán nhét vội lá thư vào tay áo.

Vừa lúc Chu Du vừa quậy trở mình. Tường Cán hấp tấp thổi tắt ngọn đèn, nhẹ bước về giường nằm. Chu Du mê sảng nói : « Tử Dực ơi, rồi bác

coi chỉ trong mấy ngày nữa tôi sẽ cắt đầu Tào tặc cho coi ».

Tưởng Cán cũng vươn vai ú ớ. Chu Du mê tiếp : « Thật đó, bác Tử Dực, tôi buộc bác phải đến đây xem cái sọ của nó ».

Tưởng Cán tỉnh dậy hỏi : « Công Căn nói chi thế ? »

Chu Du im bật tiếng ngáy. Tưởng Cán cũng nhẹ đặt mình xuống giả vờ ngủ, lắng tai nghe động tĩnh. Chừng khoảng canh tư. Cán nghe thấy có tiếng chân người và tiếng xì xầm nói nhỏ : « Đô đốc ! Đô đốc ! »

- Ủm.

Chu Du tỉnh dậy hỏi : « Ai nằm bên ta đây ? »

- Đó là Tưởng tiên sinh, bạn cố tri của đô đốc, đô đốc quên rồi chẳng ?

- À, à. Chết, ta lâu nay không uống rượu nhiều, say quá quên cả mọi sự. Chẳng rõ ta có nói điều gì thất thố không ?

- Thưa đô đốc, có người bên Giang Bắc tới.

Chu Du vội đưa tay lên miệng ra hiệu cho tên kia im miệng, rồi trông trước trông sau mà lay gọi Tử Dực dậy. Tưởng Cán giả ngủ say. Chu Du trườn ra khỏi màn, dắt người mới vào ra hành lang thì thào nhỏ to. Tưởng Cán nghe lồm bồm : Sái Trương đưa tin canh phòng nghiêm mật chưa thể hạ thủ được, rồi im bật luôn. Hồi sau, Chu Du trở lại gọi Tưởng Cán. Tưởng Cán vẫn ngủ say, Chu Du lên giường ngủ lại. Sắp đến canh năm, Tưởng Cán quay lại hỏi thì Chu Du đã ngủ say như chết. Tưởng Cán vội vã mặc quần áo lên ra ngoài, nói vài câu thoái thác với quân canh rồi đi thẳng ra bờ sông, lên một chiếc thuyền nhỏ, bảo chèo về Giang Bắc ra mắt Tào Tháo. Tưởng Cán nói hết chuyện Chu Du, ca tụng Chu Du là người nhã lượng, thanh cao để thuyết phục Tào Tháo khỏi gây binh đao với Ngô, Tháo chẳng những không nghe, còn trách Cán là người vung đại, làm trò cười cho Đông Ngô.

Tưởng Cán buồn bã nhưng vẫn nói tiếp : « Tuy tôi không thuyết phục được Chu Du, nhưng có đem về đây một việc khác quan trọng, nếu như thừa tướng muốn nghe thì xin đuổi tả hữu ra hết ».

Tào Tháo bảo mọi người lui ra. Tưởng Cán mới đem hết chuyện từ lá thư của Sái Mạo cho đến lúc Chu Du gặp người lạ mặt. Cán còn đưa cho Tháo xem cái thơ đánh cặp mang về.

Táo Tháo xem xong giận lắm, vỗ bàn mắng : « Hai thằng giặc dám vô lễ ».

Mắng rồi sai quân lôi Sái Mạo và Trương Doãn ra chém. Bên Đông Ngô vẫn tiếp tục cái kế « Minh tri cố muội » để đấu với phe Tào Tháo. Cái đức của người quân tử không thể không cho thiên hạ biết, nhưng cái mưu kế của trượng phu không thể không giấu thiên hạ.

Tóm lại, biết rất nhiều mà tỏ ra không biết một, là kế « Minh tri cố muội » vậy.

5. DU LONG CHUYỂN PHƯỢNG (Biển rồng thành phượng)

Kế « Du long chuyển phượng » là biến cái này thành cái kia, bên trong là hình rồng đó, nhưng làm cho nó trở thành phượng. Cái kế này rất phổ biến, trong dân gian ta gọi là « Treo đầu dê, bán thịt chó ».

*

Đời Tống Chân Tôn, hoàng hậu Chương Hiến hiếm muộn không sinh con đẻ cái chi cả. Bà có con nữ từ nhan sắc mặn mà, được Châu Tôn yêu vài lần mà đã mang thai.

Hoàng hậu sợ nếu con đó sinh trai, tất sẽ được lập làm thái tử tương lai, nên mẹ sẽ dựa vào con, thì thân phận bà còn gì nữa ! Vậy nên bà phải nghĩ kế. Kế ấy duy nhất chỉ là « Du long chuyển phượng ». Hoàng hậu cũng độn bụng làm như mình có thai để cho thiên hạ tưởng lầm. Mặt khác, bà mua chuộc bọn nội thị ngày đêm canh gác chờ nữ từ lâm bồn mà sinh con trai thì lập tức đem một con mèo mới sanh vào đổi lấy đứa nhỏ, mang thái tử giao cho hoàng hậu. Lúc ấy, hoàng hậu sẽ gỡ bụng ra mà phao tin là bà sinh hoàng nam. Nhờ kế này mà sau này bà được làm Hoàng thái hậu khi Tống Nhân Tôn lên ngôi.

Đời nhà Thanh cũng có một vụ « Du long chuyển phượng », đó là vụ Ung Chính hoàng đế. Ung Chính vốn là con thứ tư của vua Khang Hi. Lúc nhỏ, Ung Chính chơi bời vô lại, rượu chè, cờ bạc cho nên vua Khang Hi không bằng lòng. Ung Chính phải bỏ đi và kết giao với ba mươi kiếm khách tài nghệ tuyệt kỹ.

Vua Khang Hi đã già rồi, nhưng việc chỉ định người nối ngôi chưa làm gì cả. Mãi đến lúc sắp chết, vua mới cho thảo một tờ chiếu nói rằng : « Hoàng tử thứ mười bốn của trẫm, trẫm cho kế thừa nghiệp tổ ».

Ấy là hoàng tử Tức Doãn, hoàng tử Tức Doãn là người hiền minh, lúc ấy đang phụng mạng đi dẹp loạn Tây Bắc. Ung Chính được tin này vội cùng

ba mươi kiếm khách về kinh đô, lọt vào mật thất của vua cha ăn cắp chiếu chỉ, đổi chữ « thập » thành chữ « đệ », như vậy là : « Hoàng tử thứ tư của trẫm, trẫm cho kế thừa nghiệp tổ ».

Chữa rồi, để nguyên vào chỗ cũ, Ung Chính đi thẳng vào cung cấm thăm cha, nhưng không quên bố trí tay chân ở bên ngoài để trong ngoài không thông báo được với nhau. Lúc ấy, bệnh tình Khang Hi đã nguy hiểm lắm nên mới tuyên triệu các đại thần vào cung nhưng chẳng có một ai vào cả. Trước mặt vua lúc ấy chỉ có mình Ung Chính, vua biết ngay rằng thẳng con lưu manh này đã bao vây mình rồi, uất người lên cầm cái tượng nhỏ bằng ngọc thạch mà đập, vì dùng sức quá mạnh nên vua tắt thở liền. Ung Chính lập tức chiêu tập văn võ bá quan để đọc chiếu chỉ. Các quan không biết chân giả ra sao, vả lại cũng không ai đủ sức gây rối loạn, bèn lẳng lẳng chấp nhận đức vua mới.

*

Tần Thủy Hoàng tuân thủ thiên hạ, đi đến Sa Khâu bỗng dưng bệnh cũ phát lên. Được các ông thầy thuốc cho biết mình sắp chết rồi, Tần Thủy Hoàng mới gọi thừa tướng Lý Tư đến mà bảo rằng : « Bệnh của ta có chiều không yên, thừa tướng giúp ta đã bao năm nay, việc to việc nhỏ đều nhờ cậy tay ông. Ta biết ông có bụng dạ trung thành, chỉ tiếc mệnh ta không thọ. Ta không thể cùng ông hưởng vinh hoa phú quý lâu dài ».

Nói đến đây thì cả hai người cùng sa nước mắt. Tần Thủy Hoàng tiếp : « Khi ta chết rồi, thừa tướng giúp thái tử Phù Tô lên ngôi. Thái tử là người thông minh, biết thương dân, có thể kế thừa phụ nghiệp. Thừa tướng nên đem cái lòng trung đối với ta mà trung đối với thái tử. Như vậy ta mới yên lòng nhắm mắt ».

Sau đấy, Tần Thủy Hoàng lại cho gọi con thứ là Hồ Hai cùng bọn Triệu Cao, trước mặt mọi người giao ngọc tử cho Lý Tư và nói : « Ta cùng các người sắp chia tay vĩnh quyết. Ta đem hậu sự giao lại cho thừa tướng, từ nay về sau nhất nhất việc to việc nhỏ, các người phải nghe theo thừa tướng, không được sinh lòng khác. Thái tử Phù Tô là người có khả năng thay ta. Ta

chết rồi không được loan tin ngay, chờ cho linh cữu về tới kinh thành và thái tử lên ngôi rồi mới được loan báo ».

Vài ngày sau, Tần Thủy Hoàng chết. Lý Tư tuân theo lời chiếu chỉ, giữ kín không phát tang, cấp tốc quay về Hàm Dương, đặt thi thể Tần Thủy Hoàng trên một cái xe, ngày ngày dâng cơm rượu như thường lệ, cũng trấn an, cũng báo cáo công việc. Trừ một vài tên hoạn quan thân nhất, còn lại không ai biết gì hết.

Lúc ấy, trời oi bức, sợ xác chết có mùi nên đặc biệt lại có một cỗ xe chở đầy tôm cá đi đàng trước với lý lẽ ở Hàm Dương thiếu tôm cá ngon nên phải mua tôm cá mang về.

Theo di chiếu thì thái tử Phù Tô lên kế vị, nhưng quân báo chưa kịp đến cho thái tử hay.

Có hoạn thần là Triệu Cao vốn không ưa thái tử, sợ nếu mai này thái tử nối ngôi thì vạ đến ngay, nên Cao lật đật đến gặp Lý Tư mà nói : « Đại trượng phu không thể một ngày thiếu quyền lực, mất quyền lực thì khác nào mất sinh mạng. Tôi muốn cùng thừa tướng thương lượng đem chiếu chỉ sửa đổi lại, rồi lập thứ tử là Hồ Lợi lên ngôi. Ý thừa tướng thế nào ? »

Lý Tư nghe nói, giật mình kinh sợ, lập tức bảo Triệu Cao im ngay, rồi nghiêm mặt nói : « Không được, làm vậy thì loạn đưa đến mất nước ngay ».

Triệu Cao là người giỏi đoán tâm lý nên vẫn cứ chậm rãi thuyết phục Lý Tư : « Tôi xin thừa tướng nghĩ lại xem đã, thái tử đối với thừa tướng thân thiết hơn hay đối với Mông Khoát tướng quân thân thiết hơn ? »

- Dĩ nhiên là không bằng Mông Khoát.

- Như vậy thừa tướng há lại không biết thái tử Phù Tô là người thông minh lịch sự đâu ra đấy à ? Nay lại có thêm Mông Khoát phù giúp thì khác nào hổ mọc thêm cánh. Lại nữa, tôi xem thái tử cũng chẳng yêu quý gì thừa tướng đâu, nếu thái tử lên ngôi, tôi chắc thái tử sẽ vờ Mông Khoát làm thừa tướng. Trộm nghĩ, rỗng mà không có mây, rỗng không có sương mù cây cỏ thì thành ra giun hết. Thừa tướng hẳn còn nhớ lời Hàn Phi : Chủ yếu thì có trí óc lại càng được yêu thêm, chủ ghét thì có trí óc lại càng bị ghét thêm.

Thừa tướng bây giờ mà bỏ cái thế đang chế ngự người để cho người chế ngự ta thì tôi e không còn đất mà chôn.

- Lời của ông cũng có thể đúng, nhưng ý tiên vương làm sao thay đổi được ?

Triệu Cao thấy lòng dạ Lý Tư đã lay chuyển, nên gửi thêm mấy câu nữa : « Làm việc phải quyền biến, liệu gió giương buồm, nếu nhất nhất y theo mảnh giấy ghi lời người chết thì cái mạng của thừa tướng cũng khó vẹn toàn lắm. Nay ta phải đem tình thế xoay lại thì mới mong bảo toàn lâu dài. Đã đến lúc gấp lắm, không lo quyết định thì chỉ còn một nước vờn cổ ra mà chịu chém thôi. Chẳng bằng chúng ta ra tay trước, quất một mẻ lưới giết sạch kẻ thù ».

Lý Tư suy nghĩ rồi gật đầu : « Thôi cũng được, tôi giao cho ông toàn bộ kế hoạch này ».

Triệu Cao thấy Lý Tư đã ngã theo ý kiến của mình nên vui vẻ đến yết kiến Hồ Lợi, nói : « Công tử có biết rằng trước mặt đang có một việc phải giải quyết ngay chằng ? Vâng, nó có liên quan đến sự thịnh suy của nhà Tần và nó nằm cả trong tay công tử.

Nếu tôi và thừa tướng Lý Tư cứ theo đúng thánh chỉ lập Phù Tô lên ngôi thì tất cả quyền lực sẽ rơi vào tay Phù Tô, công tử sẽ chỉ là một thần tử tầm thường, chẳng còn đâu chuỗi ngày công tử được tiên vương yêu quý nữa. Tôi và thừa tướng đã đồng ý với nhau sửa đổi chiếu chỉ, lập công tử làm vua để cộng hưởng phú quý, công tử nghĩ sao ? »

Hồ Lợi nói : « Bỏ trường lập thứ, trên đạo nghĩa việc này quá ngược ».

Thừa công tử, nếu cứ khư khư ôm lấy đạo nghĩa thì rồi có ngày họa nó ập lên trên đầu. Công tử bảo vệ thái tử, nhưng thái tử không bảo vệ công tử thì làm thế nào ? Xin công tử nghĩ kỹ kéo hồi lại không kịp.

Hồ Lợi bị khuất phục liền, nhưng vẫn còn rụt rè nên nói băng quơ : « Ta cũng chẳng có thành kiến chi hết, ông xem công việc thế nào thì làm thế ấy ».

Thế là Lý Tư và Triệu Cao thi hành việc sửa đổi chiếu chỉ, lập thành một thánh chỉ khác cho mang đến thái tử Phù Tô. Chiếu thư mới như sau : « Thủy hoàng đế chiếu thư : Ba đời lấy hiếu làm chủ, cha lấy hiếu để đặt luân thường, con lấy hiếu mà tận chức phận, trái điều hiếu đạo là nghịch đạo. Con lớn ta là Phù Tô đã không hết đạo làm con lại còn dưng thơ tỏ ý cuồng nghịch, lấy nghĩa cha con ta có thể tha thứ, nhưng theo quốc pháp thì khó dung... »

Thái tử Phù Tô chưa hề biết tin phụ thân đã chết, đọc xong tờ chiếu, lệ tuôn mà nói : « Vua bắt bầy tôi chết thì phải chết, cha bảo con nhảy vào lửa, con nào dám cưỡng. Nay vua cha lệnh cho ta phải chết thì ta đáng chết. Thôi, cơ sự này có lẽ ta phải chọn rượu độc để tránh khỏi đau một nơi thân một nẻo ».

Mông Khoát vội ngăn : « Hoàng thượng sai tôi lĩnh ba mươi vạn quân lên trấn giữ biên cương, lại sai thái tử lên giám quân. Trách nhiệm và sứ mạng chúng ta lớn lao như thế, nay có sự thay đổi đột nhiên thế này, tôi e là âm mưu dối trá gì đây. Tôi nghĩ thái tử nên về nghe ngóng rồi chết sau cũng chẳng muộn ».

Phù Tô nói : « Mệnh lệnh vua cha, ta chẳng dám chậm trễ, nếu về hỏi lại thì tội chồng chất thêm ».

Nói xong, Phù Tô uống một hơi hết chén rượu độc. Phù Tô chết rồi, Hồ Lợi lại kế vị. Đại quyền quốc gia rơi hết vào tay Lý Tư và Triệu Cao. Ít lâu sau, Triệu Cao lại tạo một cơ khác nữa để giết nốt Mông Khoát.

6. MỸ NHÂN KẾ (Kế dùng gái đẹp)

« Mỹ nhân kế » là dùng gái đẹp để làm xoay chuyển, thay đổi tình thế mà những cái khác không thể thực hiện được.

Giai nhân từ ngàn xưa đến nay bao giờ cũng là đề tài chính. Tuy là phái yếu, không thể vác gươm đao mà đánh giặc, nhưng các nàng có thể thắng được bằng đôi mắt biếc và nụ cười.

Có những bức thành kiên cố cả mười vạn quân không hạ nổi, nhưng có thể bị sụp đổ bởi ánh mắt mỹ nhân, cho nên mới có câu : « Pháo đại bất như nhục đại, xương đầu nan địch chẩm đầu ».

Nghĩa là : Đạn đồng không bằng đạn thịt, cái súng không địch lại với cái gối.

Sức mạnh của mỹ nhân đặc biệt là có ảnh hưởng đối với người anh hùng. Trong lịch sử, anh hùng với mỹ nhân nhiễm nhiên thành một thể. Lịch sử nếu không thao túng bởi tay anh hùng thì cũng bị thao túng bởi tay mỹ nhân !

*

Đời Minh, năm Sùng Chính thứ mười bốn, quân nhà Thanh đánh bại quân nhà Minh ở Cẩm Châu, bắt Hồng Thừa Đào làm tù binh.

Hồng Thừa Đào là người tài ở đất Trung Nguyên, văn võ đều giỏi, lại rất rành về chính trị Trung Quốc. Vua nhà Thanh là Thái Tôn vẫn nuôi dã tâm nuốt Trung Hoa nên muốn dùng Hồng Thừa Đào, mới đem người biện sĩ đến khuyến dụ Đào đầu hàng. Đào không chịu, tuyệt thực để tỏ dạ trung trinh của mình. Thái Tôn lại càng muốn tranh thủ Đào, nên nêu ra một lời rao : nếu ai khuyến hàng được Hồng Thừa Đào sẽ trọng thưởng, nhưng chẳng có ai làm nổi. Có một vị theo hầu Hồng Thừa Đào tên là Kim Thăng mới hiến kế Thái Tôn, khuyên nên dùng mỹ nhân kế. Thái Tôn mới hạ lệnh đi tìm mỹ nữ khắp nước, nhưng chẳng có cô nào đến mà không bị Thừa Đào cự tuyệt.

Thất bại, Thái Tôn buồn lắm, thường ở trong cung thở dài thườn thượt. Hoàng hậu thấy vậy mới hỏi : « Phu quân đánh bại quân Minh, làm chấn động thiên hạ mà sao ngài vẫn buồn bã vậy ? »

Thái Tôn nói : « Bà là đàn bà, biết gì việc lớn quốc gia ».

- Có phải vì Trung Nguyên chưa chinh phục xong ?

- Bà thông minh thật, điều ấy chính là điều tôi lo nghĩ, nếu muốn chinh phục thì bắt buộc phải làm thế nào chiêu hàng được Hồng Đào, nhưng hăn lại là người không muốn hàng, biết làm sao ?

- Hăn là người thế nào mà ghê gớm vậy ? Nếu dùng uy không được sao bệ hạ không dùng lợi mà nhử ?

Thái Tôn lắc đầu nói : « Khó lắm, khó lắm ! Bao nhiêu kế tôi đã dùng hết. Hăn càng ngày càng bướng bỉnh, thậm chí đến kế mỹ nhân cũng không thành. Hình như nó không thèm để ý đến sắc đẹp của phụ nữ nước ta ».

Hoàng hậu trầm tư, đôi má hồng ngập ngừng như muốn nói điều gì. Thái Tôn vội hỏi : « Ái khanh cũng có mưu chằng ? »

Hoàng hậu lặng im, long lanh đôi mắt nhìn Thái Tôn. Thái Tôn ôm nàng vào lòng rồi thủ thỉ bên tai : « Nếu có lợi cho quốc gia thì cái gì ta cũng không tiếc ».

Hoàng hậu ghé vào tai vua Thái Tôn nói mấy câu. Chợt vua Thái Tôn trợn mắt nói : « Ta làm vua một nước, làm sao có thể chấp nhận điều đó được ! »

- Xin bệ hạ đừng giận, thần thiếp chỉ vì quốc gia là đủ, nếu bệ hạ không bằng lòng thì thôi.

Thái Tôn là một người rất thông minh, nghĩ hồi lâu rồi thở dài nói : « Vì tiền đồ quốc gia, ta có thể bằng lòng cho nàng đi gánh vác sứ mạng, tuy nhiên nên cẩn thận bí mật, chớ để cho ai biết ».

Đêm hôm ấy, hoàng hậu lên ra khỏi cung, một mình đến chỗ Hồng Thừa Đào bị giam. Lúc ấy, Đào đang ngồi tĩnh tọa. Nàng khẽ gọi, tiếng nói ồm và nhẹ : « Đây có phải Hồng tướng quân chằng ? »

Hồng Thừa Đào lên tiếng : « Nàng là ai ? Ai bảo nàng đến đây và đến đây có việc gì ? »

Hoàng hậu cúi đầu cung kính thi lễ, dịu dàng nói : « Hồng tướng quân, tôi đâu có biết ăn thịt người, tướng quân hà tất phải sợ. Tôi biết tướng quân lòng trinh dũng hơn người, tuyệt thực để tỏ ý mình, nếu không xong thì đành đem cái chết mà báo quốc ».

Hồng Thừa Đào nói : « Tôi nào có sợ, chỉ vì nàng đến bất ngờ quá ».

- Xin tướng quân đừng ngại, sự có mặt của tôi ở đây chẳng qua là vì một tấm lòng tốt, muốn đến để cứu tướng quân khỏi nơi khổ ải.

- Nàng nói sao, Nàng muốn ta đầu hàng ư ? Lòng ta như sắt đá, xin nàng đừng nói chuyện ấy nữa.

- Tướng quân, xin đừng khinh thị tôi, tuy tôi là thân phận nhi nữ, nhưng cũng biết đại nghĩa, nhận thức được hành vi anh hùng của tướng quân, đâu có bụng dạ nào phá hoại tráng chí ấy.

- Vậy nàng tới đây làm chi ?

- Thiếp đã nói rồi, lại đây cốt để cứu tướng quân đó. Tuyệt thực phải bảy tám ngày mới chết. Thời gian đó, cơn đói hành hạ tướng quân. Thiếp vốn là một tín đồ Phật giáo không thể nhắm mắt nhìn tướng quân khổ sở, nên mang một ít độc dược lại đây, nếu như tướng quân chỉ đi tìm cái chết, thì tuyệt thực với phục độc nào có khác gì ?

Vừa nói, hai tay nàng đưa đến trước mặt Hồng Thừa Đào chiếc bình nhỏ.

Hồng Thừa Đào nghe hơi thở hỗn hển của nàng mơn man bên má, tỏ ra hơi luống cuống : « Được lắm, tôi sẽ uống, chết còn chẳng sợ, sao lại sợ thuốc độc ? »

Vừa nói, Hồng Thừa Đào vừa cầm lấy bình thuốc độc đưa lên miệng làm một hơi, chẳng ngờ uống nhanh quá bị sặc, chất lỏng trong bình vào miệng Đào rồi bắn ra tung tóe lên áo nàng.

Hồng Thừa Đào mặc cỡ về cử chỉ thô lỗ của mình nên hối hả xin lỗi, nàng điềm nhiên như không, nét mặt không thay đổi, dịu dàng nói : « Xem như thế này thì số tướng quân chưa chết đâu ».

Đào chợt tỉnh, vội nói : « Không, không ! Tôi phải chết ». Rồi vợ nhanh lấy bình thuốc độc mà uống ừng ực : « Tuy nhiên, thiếp có đôi lời muốn nói với tướng quân. Tướng quân muốn vì nước mà tuấn quốc nhưng sẽ phải chịu thân chôn xứ người, dù người nhà muốn khóc thương cũng chỉ khóc thương vọng mà thôi. Thâm khuê, thiếu phụ lệ chan hòa chẵn gối nhớ thương chồng mà biết tìm tướng quân nơi đâu ? Thiết tướng, tướng quân vốn là một người đa tình thì làm sao có thể nhắm mắt được ».

Hồng Thừa Đào theo với lời nói êm tai, dần dần tâm tư bị lay chuyển, lòng xót như muối, nghĩ rằng chất độc đã vào trong bụng, chết đến nơi rồi, bất giác lệ tuôn hai hàng mà rằng : « Tôi cũng biết lắm chứ, nhưng có sự như thế này thì cũng đành thôi, xương cốt tàn của tôi sẽ chỉ là cơn mộng của người khuê phụ ».

Hoàng hậu biết Hồng Thừa Đào đã bị dao động rồi nên nói thêm : « Quyết chí tuấn quốc như tướng quân, thật là lòng trung, rất xứng đáng là một người tiết nghĩa, nhưng cứ như ý thiếp thì việc làm ấy cũng không khỏi bị chê trách là khờ khạo ».

- Nàng nói sao ? Nếu như ý nàng muốn ta đầu hàng, thất trung mới là hảo hán anh hùng sao ?

- Tướng quân đừng vội vã, thiếp muốn tướng quân là cột trụ của quốc gia. Triều Minh trông cậy cả vào tướng quân, nếu chỉ có đem một cái xác chết không thôi, đổi lấy chút danh dự tầm thường thì có ích gì cho quốc gia đâu. Theo thiếp thì tướng quân nên nhẫn nhục để chờ cơ hội khôi phục, không nên khinh rẻ mạng sống giống như loại thất phu, trẻ nít. Kẻ sĩ mỗi người đều có chí riêng, làm miễn cưỡng không phải là hay. Thiếp nói cũng đã nhiều, xin tướng quân nghĩ kỹ.

Tiếng oanh vàng thỏ thẻ, mùi thơm da thịt ngọt ngào, hoàng hậu nhà Thanh như xa như gần bên mình Hồng Thừa Đào.

Phần Hồng Thừa Đào thì hỏa dục đã lên cao vút, tự nghĩ chốc lát nữa thuốc độc ngấm vào là chẳng còn ở thế gian này nữa, chỉ mong thuốc độc ngấm chậm để được ở lại trong lòng đá mẫu đơn này rồi làm quý phong lưu cũng đành.

Hoàng hậu nhà Thanh hiểu ý cười ngất mà rằng : « Tướng quân chớ lo, thiệp có thuốc giải độc đây ».

Hồng Thừa Đào vội vã : « Nàng hãy đưa ngay cho ta ! »

Đêm ấy, Đào ân ái với mỹ nhân.

Sáng hôm sau, con người anh hùng « bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất », con người mà vạn dân ngưỡng mộ – Hồng Thừa Đào – đã được hoàng hậu nhà Thanh dắt tay vào triều kiến vua Thanh, cúi đầu xưng Thần với giặc.

7. SẤN HỎA ĐẢ KIẾP (Theo lửa mà hành động)

Kế « Sấn hỏa đả kiếp » là lợi dụng lúc loạn để thao túng, lúc tình hình rối ren mà sắp xếp theo ý muốn.

Có hai loại « Sấn hỏa đả kiếp » :

- Một là theo lửa để mà đánh cướp.
- Hai là chính ta phóng hỏa mà đánh cướp.

Theo lửa, tức là thừa lúc người ở trong cơn nguy biến mà ta quấy hỗn loạn thêm.

Phóng hỏa, tức là chính ta gây ra sự hỗn loạn mà thực hiện theo ý muốn của ta. Theo lửa hay phóng hỏa cùng đi chung vào một mục đích là đánh địch và đoạt của địch để tạo lợi cho ta :

- Theo lửa thì dựa vào thời cơ sẵn có.
- Phóng hỏa thì tự ta tạo ra thời cơ.

Không thể phê phán theo lửa hay phóng hỏa, cái nào hay, cái nào dở, cái nào tốt, cái nào xấu, vì cả hai giống như một sự biến ảo giữa không khí và nước.

Trong sử sách, người ta thấy tay phóng hỏa giỏi là Trương Nghi. Một mình Trương Nghi đã phá tan thế hợp tung bằng cách dối Tề, lừa Triệu, dọa Ngụy, thuyết Yên, bịp Sở.

Trương Nghi thật là con người có cái lưỡi bằng lửa thiêu đốt cả sáu nước, dựng thành cơ nghiệp thống nhất cho nhà Tần.

Khổng Minh tuy là một nhà chính trị lỗi lạc tài tình, nhưng cái thế của ông ngay từ đầu chỉ là cái thế phải theo lửa để gây vốn :

Lưu Bị bị Tào Tháo đánh chạy đến cùng đường, Khổng Minh đành tính kế nương nhờ Tôn Quyền rồi ăn theo cuộc chiến tranh Nam-Bắc, ăn theo trận Xích Bích để cướp Kinh Châu.

*

Cuối đời nhà Minh, giặc giã nổi lên công hãm kinh đô, vua Sùng Trinh chết ở Môi Sơn... Lý Tự Thành thừa cơ cướp được cung điện, tự xưng làm vua. Lý Tự Thành bắt Trần Viên Viên, vợ của võ tướng tài giỏi đương thời là Ngô Tam Quế đang trấn biên ải ngăn giặc Mãn Châu. Lý Tự Thành còn bắt thân phụ Ngô Tam Quế viết thư dụ con đầu hàng.

Nhận được thư cha, Ngô Tam Quế thấy rằng thế lớn đã đổi thay, ý muốn quy hàng. Trong lúc viết thư thì tả hữu vào báo là có người nhà tới. Tam Quế cho gọi vào hỏi : « Lý Tự Thành đánh cướp kinh đô, vậy gia đình ta ra sao ? »

Người nhà đáp : « Bị bắt và bị vợ vét hết cả ».

Ngô Tam Quế nói : « Chẳng lo gì, lúc ta về kinh đô, họ phải trả lại ta. Nhưng cha ta hiện tại thế nào ? »

Người nhà đáp : « Bị câu lưu trong ngục thất ».

Ngô Tam Quế nói : « Chẳng ngại gì, tương lai sẽ phải trả tự do cho cha ta. Thế còn phu nhân ? »

Tên người nhà ấp úng không nói nên lời. Tam Quế đã mừng tởng thấy có điều gì không hay xảy đến nên gắt lên : « Bậy cứ việc nói, ta đâu có trách gì bậy. Phu nhân hiện thời ra sao ? »

- Thưa, đã bị Lý Tự Thành cướp mang đi rồi !

Ngô Tam Quế giận run, nói : « Khốn nạn ! Quân khốn nạn ! »

Rồi Ngô Tam Quế quăng bút xuống đất, đập bàn quát lớn : « Thù này ta thù phải trả. Không giết được Lý Tự Thành, ta không đáng sống nữa ».

Nhặt bút lên, Ngô Tam Quế viết thư trả lời thân phụ : « Cha đã không thể làm được trung thần thì làm sao con thành người con hiếu ? »

Ở Mãn Châu, vua Thuận Trị mới lên ngôi. Với bảy tuổi đầu, quyền hành giao vào tay nhiếp chính Đa Nhĩ Cổn. Đa Nhĩ Cổn thấy Trung Quốc

đại loạn, định thừa cơ xâm nhập nhưng còn ngại Ngô Tam Quế nên không dám vọng động.

Ngô Tam Quế lúc này thù nhà đã thắng nhiệm vụ giữ nước, nên quyết tâm mượn quân Thanh về giết Lý Tự Thành. Ngô Tam Quế đến gặp Đa Nhĩ Cỗn. Cỗn hỏi : « Ngô tướng quân giá lâm, chắc có điều chi dạy bảo ? »

Ngô Tam Quế nói thẳng vào đề ngay : « Minh với Thanh, hai nước hòa mục với nhau từ lâu nay. Lúc nội bộ Thanh rồi loạn. Minh đã từng mang quân sang trợ giúp. Bây giờ triều Minh chẳng may trộm cướp hoành hành, kinh đô luân hãm, vua bị hãm hại, thù ấy khó đội trời chung. Buồn thay cả nước tôi không có lấy một đấng nam nhi hưng binh cần vương. Lực lượng binh bị của tôi lại quá ít ỏi, không đủ đương đầu, chắc quý quốc cũng niệm tình lân bang, động binh trợ giúp triều đình nhà Minh ».

Đa Nhĩ Cỗn nghe những lời Tam Quế mà mở cờ trong bụng. Đây thật là cơ hội ngàn năm một thuở, nhưng Nhĩ Cỗn còn giả vờ từ chối : « Nội loạn bên quý quốc, nghĩ theo tình lân bang thì phải giúp, chỉ hiềm nước tôi nhỏ, binh ít, e chẳng giúp gì được, còn mang họa nữa ».

Ngô Tam Quế nói : « Xin ông đừng quá lo ngại, giặc tuy đông, nhưng chỉ là lũ quân ô hợp ».

Đa Nhĩ Cỗn vẫn tiếp tục chối từ, khiến cho Ngô Tam Quế phải khẩn khoản nhiều lần rồi mới bằng lòng.

Ngô Tam Quế mừng rỡ, đa tạ hậu ý của Đa Nhĩ Cỗn, lập tức quay trở về doanh trại thu thập binh mã, hợp lực với quân Thanh tiến về kinh đô. Ngô Tam Quế dẫn quân Thanh về diệt Lý Tự Thành. Lý bị đại bại, phải bỏ kinh thành chạy trốn. Nhưng, hỡi ôi ! Ngô Tam Quế tuy trả được thù nhà mà không ngờ rằng cung điện, giang sơn xã tắc nay lọt vào tay Mãn Thanh hết cả.

Sau khi Lý Tự Thành thua, quân Thanh thi hành chính sách tầm gửi, năm giữ quyền hành, mua chuộc được ai thì mua chuộc, không mua chuộc được thì đem đi giết. Đa Nhĩ Cỗn đã giỏi tận dụng kế « Sấn hỏa đả kiếp », mất ít công mà ngoạn miếng lớn.

« Sấm hỏa đả kiếp » đòi hỏi một khả năng hành động mau lẹ như con ó bắt mồi.

Phương ngôn Á Rập có câu : « Khi suy nghĩ hãy chậm như con sên, nhưng lúc hành động thì phải lẹ như con ó ».

Đó là đức tính rất cần.

8. VÔ TRUNG SINH HỮU (Không có mà làm thành có)

Kể « Vô trung sinh hữu » là từ không mà tạo thành có.

Thiên hạ không loạn, trật tự không rối thì làm gì có anh hào xuất hộ ! Bởi lẽ đó, những anh hào thường được gọi là kẻ « chọc trời khuấy nước ». Mục đích của khuấy nước là làm rối beng sự việc lên để dễ bề thao túng. Thủ đoạn của khuấy nước là gây tiếng tăm, tung tiếng đồn, gây xáo trộn rồi dựa vào đó mà thủ lợi.

*

Đời Chiến Quốc, Trương Nghi chỉ học có môn pháp « Tung hoành thuật », rồi cùng với mấy bạn đồng môn đến nước Sở để mưu cầu phú quý.

Vì không tìm được con đường bay bổng, nên ở Sở quốc, Trương Nghi và các bạn sống rất cơ cực. Nhiều người than oán Trương Nghi, đòi về nhà.

Trương Nghi nói : « Các chú muốn về vì bấy lâu nay sống chật vật chứ gì ? Đừng lo, hãy chờ ít ngày nữa, khi tôi gặp được Sở Vương rồi, nếu chúng ta không no ấm giàu sang, các chú cứ vịn răng tôi đi ».

Lúc ấy, vua Sở đang rất yêu thương hai mỹ nhân là nàng Nam Hậu và nàng Trịnh Tụ.

Trương Nghi gặp vua Sở, nói : « Tôi đến nước Sở đã lâu mà bệ hạ chẳng giao cho công việc chi làm. Nếu như bệ hạ không vui lòng dùng lời nói của tôi thì xin cho tôi rời nước Sở sang Tần để tìm cơ hội may mắn ».

Sở Vương vốn không thích chính trị, chỉ ưa hưởng thụ nên nghe Trương Nghi đề nghị như thế, trả lời ngay : « Tốt lắm, ông nên đi ngay đi ».

Trương Nghi nói : « Nhưng tôi xin hỏi Đại vương có cần gì ở nước Tần không ? Đại vương ưa thích những đặc sản gì của Tần quốc chẳng ? Tôi nguyện tìm tòi để mang về dâng ».

Sở Vương lạnh lùng : « Vàng bạc châu báu, ngà voi, sừng tê đã đủ hết. Tần quốc chẳng còn gì làm ta thèm khát nữa ».

- Đại vương không thích gái đẹp bên ấy sao ?

Lời nói như điện truyền, mắt Sở Vương sáng hẳn lên, hỏi vợ : « Thế nào ? Ông nói thế nào ? »

- Thưa Đại vương, tôi muốn nói mỹ nữ nước Tần. Nước Tần xưa nay nổi tiếng là nhiều gái đẹp, má hồng da trắng, tóc mây đen, đi đứng nhẹ nhàng, nói năng vận điệu suối reo...

Theo với lời Trương Nghi, mắt Sở Vương càng ngày càng say đắm.

Trương Nghi nói tiếp : « Đàn bà nước Sở chẳng khác gì hoa mọc trên cây khô, như trăng bị mây che, tóc tai như núi, da lồm chồm... »

Sở Vương ngắt lời : « Đúng, đúng, nước của ta là một nơi hoang dã mà ta cũng chưa được thấy con gái nước Tần, nếu ông không nói thì ta cũng quên mất. Nếu quả thật ông nghĩ đến ta, thì hãy tìm về cho ta những vật phẩm thật quý giá ».

Trương Nghi ngập ngừng thưa : « Đại vương... »

- Khỏi cần nói, ông muốn đề cập đến hóa khoản chứ gì ?

Nói xong, Sở Vương sai lấy cho Trương Nghi mấy trăm lạng vàng để tùy nghi sử dụng.

Trương Nghi nhận vàng của Sở Vương, cốt để đến tai Trịnh Tụ và Nam Hậ. Cả hai nghe tin rất lo sợ, vợ vã nhờ người đến nói với Trương Nghi : « Chúng tôi nghe biết vua Sở phái ông qua Tần tìm mua đặc sản, nên có chút tiền đưa đến biếu tặng ».

Trương Nghi nhận tiền xong, không cho loan tin tiếp nữa.

Lúc lên đường, Trương Nghi vào từ biệt vua Sở, nói : « Tôi sang Tần lần này, đường sá khó khăn không biết đến bao giờ mới trở lại. Xin Đại vương thưởng cho một chén rượu để tôi được vui lòng ».

Sở Vương nói : « Được, được ! » Nói xong, Sở Vương liền rót rượu mời Trương Nghi.

Trương Nghi uống vài chén, mặt mày ửng đỏ, mới giả say tâu với vua Sở : « Cúi xin Đại vương một đại ân nữa, là Đại vương cho gọi những người mà Đại vương sung hạnh nhất tự tay rót cho tôi vài chén rượu để cho tôi lấy phước lúc đi đường ».

Sở Vương lúc ấy cũng ngà ngà, thấy đề nghị ngộ nghĩnh của Trương Nghi, nhân lúc cao hứng bèn cho vời Nam Hậu và Trịnh Tụ vào rót rượu cho Trương Nghi. Hai nàng trang điểm cực kỳ đẹp để rồi mới lộ diện.

Trương Nghi nhìn hai sủng phi của Sở Vương với vẻ mặt đăm đũi hồi lâu. Trương Nghi bỗng quỳ xuống trước mặt Sở Vương tâu rằng : « Tôi đáng tội chết, xin Đại Vương tha cho, tôi đã lừa dối Đại Vương ».

- Ông nói sao ? Ông nói sao ?

- Tôi đã lê gót chân khắp bốn nẻo trời, thật chưa được trông thấy người nào đẹp như nhị vị Vương phi đây. Sở dĩ tôi đề nghị với Đại vương qua bên nước Tần tìm đặc sản là bởi vì tôi chưa được trông thấy dung nhan của hai nàng. Bây giờ sau khi chiêm ngưỡng, tôi thấy tội « khi quân » của tôi đã rành rành đáng chết.

Sở Vương thở dài nhẹ nhõm, nói với Trương Nghi : « Tưởng chuyện gì ! Ta cũng đã rõ từ lâu, trong thiên hạ chẳng có ai đẹp hơn hai nàng sủng phi của ta ».

Trịnh Tụ và Nam Hậu cũng đưa mắt nhìn Trương Nghi thăm cảm ơn. Từ đấy về sau, hai nàng ra công tâng bốc Trương Nghi, dần dần vua Sở đã đổi hẳn thái độ với Trương Nghi. Chỉ với vài hành động chính xác, khớp đúng cùng hoàn cảnh, chỉ với ít lời nói đẹp lòng, Trương Nghi đã chuyển đổi hẳn cái thế của ông.

Kể « Vô trung sinh hữu » hình dung là tu hú đẻ nhờ, tổ thì chim khác làm, nhưng con tu hú cứ đến đặt trứng của nó vào đó, rồi lại nhờ loài chim khác ấp trứng luôn, khi trứng nở thành chim, tu hú con bay về với bầy tu hú.

9. TIÊN PHÁT CHẾ NHÂN (Ra tay trước để chế phục đối phương)

« Tiên phát chế nhân » là ra tay trước để dành chiếm ưu thế, để đoạt lợi, để bắt lấy sự chiến thắng.

Kế « Tiên phát chế nhân » là không nói quá xa, viễn vông, mà phải nhìn vào thực tế gần nhất. Các vụ xảy ra trong lịch sử như : Lý Thế Dân tại Huyền Vũ Môn, Võ Tắc Thiên phế lập Lữ Lãng Vương, Ung Chính cướp Bảo Tòa, Từ Hi độc sát Quang Tự, Gia Cát Lượng lấy đất Quang Trung... Tất cả đều là áp dụng thủ đoạn « chớp nhoáng » không cho địch kịp trở tay, không cho dư luận phản ứng kịp.

*

Đời Hán, có Ban Siêu là một thanh niên đầy chí khí và đảm lược. Ban Siêu đã vượt búa để cầm gươm. Hán Vương phong cho Ban Siêu làm tư mã, đến Tây Vực đảm đương sứ mạng.

Ban Siêu trước hết đến nước Bồ Thiện tiếp cận với Hung Nô. Nước Bồ Thiện là đối tượng tranh thủ của cả Hán với Hung. Vua nước này là Tự Khiếu Tư, trước thế kẹp của hai nước lớn, không biết ngả về bên nào. Nay thấy Ban Siêu, sứ của nhà Hán tới, nên ân cần tiếp đãi trọng hậu, ý muốn nhân cơ hội này thăm dò mà quan hệ thân thiện với Hán triều. Nhưng mới chỉ mấy ngày mà thái độ ân cần dần trở thành lạnh nhạt.

Ban Siêu thấy tình thế thay đổi như vậy, tâm lý nghi hoặc, mới bảo bộ thuộc rằng : « Thật là kỳ, các người nhìn thấy không ? Bồ Thiện Vương từ lúc ta đến vẫn tỏ ra tận tâm đãi khách. Nay bỗng nhiên đổi hẳn. Bên trong tất phải có nguyên cớ gì đây. Nhất định Hung Nô cũng đã phái sứ sang để cùng ta mở chiến trận ngoại giao, làm cho Bồ Thiện Vương trở về thế kẹt cũ. Nếu để nguyên tình trạng này, rất có thể chúng ta sẽ lâm nguy ».

Nghĩ thế, Ban Siêu tức tốc hành động, cho người đi bắt cóc một tên Hung Nô vào tra tấn : « Mà phải kể tình thật, bằng không tao chém chết.

Hung nô đã sai sứ đến đây từ ngày nào ? Có chừng bao nhiêu người ? Hiện chúng ở đâu ? »

Tên rợ Hồ sợ hãi kể hết. Ban Siêu kiểm điểm lại lực lượng, thấy chỉ vền vẹn có bốn chục người cả quan lẫn binh. Ông đem giam kín tên rợ Hồ và cấp thời tập hợp quân sĩ lại, mở một tiệc rượu.

Giữa lúc tửu hứng lên cao, Ban Siêu chệnh choạng đứng dậy nói lớn : « Chúng ta đều là người của Hán triều đến cái nơi sa mạc khô khan này, ai cũng nghĩ sẽ vì quốc gia lập công cầu phú quý. Nay chúng ta bị vây khốn rồi, tiến không được, rút không xong. Lúc chúng ta mới tới, Bồ Thiện Vương đối đãi thập phần chu đáo, nhưng sau này khi Hung Nô sai sứ giả sang thì thái độ bỗng dưng thay đổi hẳn. Như vậy tức là họ không ưa chúng ta. Nếu họ bắt chúng ta giao cho Hung Nô thì tất cả chúng ta đây sẽ không có đất mà chôn, hài cốt vứt nuôi lang sói. các anh em phải nghĩ cách sao để thoát khỏi miệng cọp ».

Tất cả nghe xong đều đồng thanh nói : « Sự việc đủ nguy cấp rồi. Tư mã dạy sao, chúng tôi theo vậy ».

Ban Siêu nói : « Chỉ còn hai con đường : hoặc chạy, hoặc tấn công ; chạy thì chúng ta chỉ có ba mươi mấy người, chạy đâu cho thoát, chưa biết chừng nửa đường là bị tiêu diệt hết. Duy nhất biện pháp là đánh. Kẻ nào hạ thủ trước là mạnh. Anh em có đồng ý chẳng ? »

- Đồng ý !

Nghe vậy, Ban Siêu nói : « Chúng ta nay đã biết chỗ sứ của Hung Nô trú ngụ và nhân số của chúng. Hôm nay, buổi tối chúng ta sẽ ra tay để cho chúng trở tay không kịp. Hiện thời chúng đang đặc ý, tất không để ý rằng ta quyết tâm hành động, tự nhiên là chúng không phòng bị ta, khi ta bất ngờ tấn công, tất chúng sẽ hỗn loạn hết. Chộp được chúng, Thiện vương sợ tội sẽ phải theo ta ».

Có người hỏi : « Việc này lớn lao, e có thể ảnh hưởng rắc rối tới bang giao. Tốt hơn, sao chúng ta không điều đình ? »

Ban Siêu quắc mắt lên, nổi giận nói : « Không được ».

Rồi ông lại nói : « Thành hay bại, hung hay dữ đều quyết định vào hôm nay, nếu điều đình mà không xong thì kế hoạch ta bại lộ hết ».

Mọi người nghe theo, quyết liệt chuẩn bị vũ trang. Đêm xuống, cuồng phong gào thét khắp nơi, cát bay mù mịt. Một nhóm người ngựa lên đường, ngậm tăm đi đến sứ quán Hung Nô. Tới nơi, hơn ba mươi người được chia làm hai đội. Mười người mai phục, mỗi người mang một chiếc trống lớn. Đúng lúc lửa cháy thì nổi trống lên mà hư trương thanh thế.

Hai mươi người cởi hết quần áo, cầm đao lớn, dưới quyền lãnh đạo của Ban Siêu tiến vào dinh sứ Hung Nô, một mặt phóng hỏa, một mặt nổi trống, thấy tên nào có mặc quần áo là chém sạch. Sứ giả Hung Nô đang ngủ, nghe huyền não, trở dậy chẳng kịp hiểu ất giáp gì, chỉ nghe trống động âm âm ; định trốn, nhưng không biết đường nào mà trốn, định đánh, nhưng tìm đâu ra vũ khí nữa !

Một lúc sau, hơn trăm người trong sứ quán đều bị giết sạch. Sáng ra, điểm quân lại, Ban Siêu thấy có vài người bị thương. Rồi Ban Siêu ra lệnh treo đầu sứ Hung Nô vào cổ ngựa đến gặp Bồ Thiện Vương. Bồ Thiện Vương trông thấy, mặt cắt không còn giọt máu.

10. ĐẢ THẢO KINH XÀ (Đập cỏ làm cho rắn sợ)

Kế « Đả thảo kinh xà » là đập vào cỏ, làm động cho rắn sợ.

Đời Tam Quốc, Gia Cát Lượng từng thi hành một kế nhỏ để chọc Chu Du.

Chu Du không biết làm sao đối phó với cái chuyện Lưu Bị mượn đất Kinh Châu, nên lúc nào cũng rình rập chờ cơ hội để chiếm lại.

Chợt có tin phu nhân của Lưu Bị chết. Bên Lưu Bị chuẩn bị ma chay. Chu Du mới bảo Lỗ Túc rằng : « Lần này chúng ta có cơ lấy lại Kinh Châu ».

Lỗ Túc hỏi : « Kế của đô đốc ra sao ? »

Chu Du nói : « Lưu Bị góa vợ, tất sẽ lấy vợ. Chúa công ta có cô em đẹp mà lại cương dũng. Trong phòng lúc nào cũng chứa vũ khí sáng choang, chức nữ thì vài trăm. Nay chúng ta nói với chúa công cho người ướm hỏi Lưu Bị để kết thân. Ta sẽ lừa Lưu Bị đến đây bắt giam lại và buộc phải trả Kinh Châu để chuộc ».

Lỗ Túc gật đầu, cùng Chu Du lên gặp Tôn Quyền để trình bày kế hoạch. Tôn Quyền thỏa thuận, liền phái Lã Phạm qua làm ông mối.

Lưu Bị nghe tin, vội vàng thương nghị với Gia Cát Lượng. Khổng Minh vui mừng cả cười, nói Lưu Bị bằng lòng. Lưu Bị qua Đông Ngô làm rể, đem theo Triệu Vân đi cùng. Lúc lên đường, Gia Cát Lượng gọi Triệu Vân, trao cho Vân ba túi cấm nang, dặn rằng : cứ làm như thế... như thế...

Qua Đông Ngô, Triệu Vân mở cấm nang thứ nhất, xem kế dặn trong đó rồi gọi năm trăm quân đến quận phó bố trí đầu đũa. Rồi Vân rỉ tai Lưu Bị, nói Bị vào yết kiến Kiêu Quốc lão. Kiêu Quốc lão là nhạc phụ của Chu Du và Tôn Quyền. Tôn Quyền còn gọi ông bằng ngoại thúc nữa.

Lưu Bị ra mắt Kiêu Quốc lão bằng một lễ vật rất hậu hĩ và kể chuyện mình qua Đông Ngô để xin cưới vợ. Mặt khác, năm trăm tên lính đi theo hầu

đều mặc áo xanh đỏ rất mới, đi khắp phố phường rêu rao việc Lưu Bị sang làm rể Đông Ngô. Chỉ trong khoảnh khắc, cả nước đều hay biết.

Kiều Quốc lão gặp Lưu Bị rồi, liền tức tốc đến mừng mẫu thân của Tôn Quyền là Ngô Quốc Thái. Bà hết sức ngạc nhiên, hỏi chuyện lạ ở đâu tới. Kiêu Quốc lão thấy vậy, trách móc : « Lại còn giầu lão này, đã thỏa thuận gả tiểu thư cho Lưu Bị, nay cả nước chẳng ai không rõ, còn nói làm gì ! »

Quốc Thái ngơ ngác hơn nữa : « Có việc đó thật ư ? Sao ta không biết ? »

Lập tức bà sai thân thập tin tức. Quả nhiên có thật. Bà nổi giận, cho gọi Tôn Quyền vào.

Tôn Quyền vào gặp mẹ, bị mắng cho một trận tơi bời, Quyền biết kế hoạch mình làm hở rồi, nên đành nói rõ duyên do.

Quốc Thái càng nổi nóng hơn : « Làm sao ? »

Chu Du kể lại kế mình muốn mượn danh « cầu hôn » để bắt Lưu Bị mà đòi lại Kinh Châu.

Ngô Quốc Thái mặt hầm hầm, vỗ bàn quát mắng : « Mà y và Chu Du thống lĩnh sáu quận, tám châu, không còn kế sách gì lấy lại Kinh Châu nữa hay sao, lại đem con ta đi làm mồi cho mỹ nhân kế sát hại Lưu Bị, để con ta góa bụa ? Mà y không biết thương em mà đến thế thì thôi ! »

Kiều Quốc lão cũng nói vào : « Dùng kế ấy mà lấy lại Kinh Châu, chẳng bỏ cho thiên hạ đàm tiếu, thật đáng xấu hổ. Thôi sự đã trót rồi, hãy lấy sai mà sửa sai cho xong. Lưu Bị cũng là một tay anh hùng thời nay, vậy hãy chấp nhận hẳn làm rể là đẹp nhất ».

Tôn Quyền nói : « Không được, Lưu Bị nay đã năm mươi tuổi, em gái ta mới mười tám đôi mươi ».

Quốc Thái nói : « Để mai ta gặp Lưu Bị. Nếu ta không ưng thì các người muốn làm gì thì làm, nếu ta ưng, sẽ cho hẳn làm con rể ta ».

Hôm sau, Lưu Bị được với đến chùa Cam Lộ để ra mắt Quốc Thái. Tuy Lưu Bị tuổi ngoài năm mươi nhưng thần thái oai vệ, ung dung, bà thoát nhìn

đã vui ngay. Bà liền ghé tai Tôn Quyền bảo rằng : « Lưu Bị xứng đáng làm con rể ta, từ đây về sau, ta cấm người không được làm hại Lưu Bị ».

Phao đồn âm lên, báo cho Kiều Quốc lão để ông già này vào cho Ngô Quốc Thái hay. Cỏ chung quanh đã bị động dử dội thì con rắn phải sợ mà trườn ra bỏ chạy – ấy là mẹo Gia Cát vậy !

*

Đời Chiến Quốc, Trung Sơn Vương yêu quý hai sủng phi là Âm Cơ và Giang Cơ. Cả hai đều tranh nhau chức vương hậu.

Có một vị mưu thần là Tư Mã Hi, rất giỏi hoạt, cách làm tiền cũng cao minh, thấy hai sủng phi tranh nhau giành chức vị nên nghĩ kế xoay xở. Ông ngầm sai người đến nói với Âm Cơ : « Muốn đoạt ngôi vương hậu, không phải cười là xong, vì ngôi cao đó là chí tôn, ở đó có thể cai vạ dân, vạ nhất thất bại lại thập phần nguy hiểm, họa đến cả gia tộc. Đã tranh thì phải thắng lợi, muốn thắng lợi thì nên hỏi quan Tư Mã Hi ».

Âm Cơ nghe bùi tai, liền bí mật liên lạc với Tư Mã Hi, Tư Mã Hi uốn ba tấc lưỡi thuyết phục nàng, khiến Âm Cơ vui thích, luôn miệng đa tạ : « Nếu như tôi thành công, tôi sẽ hậu thưởng ông ».

Đa tạ xong, nàng lại đưa cho Tư Mã Hi cả chục món vàng. Tư Mã Hi làm sớ tâu lên vua Trung Sơn, nói mình có sẵn kế hoạch làm cường thịnh quốc gia và làm cho các nước lân bang yếu đi. Vua Trung Sơn mừng lắm, cho gọi vào.

Tư Mã Hi tâu : « Trước hết, xin cho thần qua Triệu quốc, danh nghĩa là viếng thăm nhưng thật ra là để dò biết tình hình, tìm hiểu động hướng quân sự, chính trị ». Vua Trung Sơn bằng lòng.

Tư Mã Hi đến nước Triệu. Sau khi việc công đã xong ông mới ghé tai vua Triệu nói : « Chúng tôi nghe nói ngài có rất nhiều mỹ nhân, thế mà từ ngày tôi đến đây chưa thấy ai đẹp cả. Rút lại, theo tôi chỉ có nàng Âm Cơ, sủng phi của vua nước tôi mới đáng là bậc tiên nữ giáng phàm mà thôi. Nàng đẹp đến nỗi không có bút nào vẽ nên, chẳng những vậy, nghi biểu của nàng còn đáng bậc mẫu nghi ».

Triệu Vương sáng mắt lên, hỏi : « Làm sao đem nàng đến cho ta ? »

Tư Mã Hi cười mà rằng : « Khó lắm, khó lắm, Âm Cơ tuy là cung phi, nhưng nàng được Trung Sơn Vương yêu quý lắm. Tôi chỉ khen vẻ đẹp của nàng thôi, xin ngài đừng để cập chuyện đó, có thể đầu tôi sẽ rơi xuống không chừng ».

Tư Mã Hi về nước, trình lên Trung Sơn Vương rằng : « Vua Triệu là một ông vua tồi tệ, ưa dâm dật, nghe đâu y còn dòm ngó nàng Âm Cơ của bệ hạ nữa ».

- Khốn nạn, tên khốn nạn !

- Ấy, xin Đại vương bớt giận, tình thế lúc này so sánh thì Triệu còn đang mạnh gấp bội ta. Nếu Triệu Vương đòi Âm Cơ, ta thoái thì nguy lắm, mà ta đem cho thì thiên hạ cười chê.

- Phải làm sao bây giờ ?

- Theo hạ thần, chỉ còn biện pháp duy nhất là Đại vương nên phong cho Âm Cơ là vương hậu, để làm chết cái tà dâm của Triệu Vương. Không lẽ làm vua mà lại đi đòi vợ kẻ khác, như thế chẳng bằng quân rợ !

Trung Sơn Vương gật đầu khen phải : « Âm Cơ sẽ lên ngôi vương hậu ».

Tư Mã Hi được ông sủng ái rất nhiều, mỗi ngày giàu có, ăn mấy đời không hết.

11. TÁ ĐAO SÁT NHÂN (Mượn đao để giết người)

Kế « Tá đao sát nhân » là mượn đao để giết người, mượn tay người khác giết kẻ thù của mình.

Ngạn ngữ Trung Quốc có câu : « *Sát nhân bất kiến huyết, kiến huyết phi anh hùng* » (Giết người không thấy máu, thấy máu không anh hùng).

Giỏi dùng mưu « tá đao », phải kể đến Tào Tháo trong các vụ giết Nễ Hành và Dương Tu. Trên đời dĩ nhiên chưa có kẻ nào chỉ giết người mà thành anh hùng, nhưng cũng hiếm có tay anh hùng nào không giết người. Điểm khác nhau không ở có hay không, mà ở chỗ thông minh hay ngu xuẩn. Tào Tháo mượn Lưu Biểu giết Nễ Hành, mượn lòng quân giết Dương Tu rồi lại được làm cái việc mèo già khóc chuột, thật đáng kể là một tay thông minh.

*

Đời Chiến Quốc, Sở Chiêu Vương mới lên ngôi, phong cho Nang Ngõa làm tướng quốc cùng với nhóm Bá Khước Uyển, Yên Tương Sư, Phí Vô Cực cùng nhau chấp chính. Năm ấy, Khước Uyển đem quân chinh phạt nước Ngô, thắng lợi lớn, bắt tù binh và được binh giáp rất nhiều. Chiêu Vương mừng lắm, đem chiến lợi phẩm chia cho Khước Uyển một nửa, việc gì cũng bàn bạc với Khước Uyển, sủng hạnh vô cùng.

Phí Vô Cực sinh lòng ganh ghét nên âm mưu với Yên Tương Sư hãm hại Khước Uyển. Kế hãm hại thi hành bằng cách Cực nói với tướng quốc Nang Ngõa rằng : « Khước Uyển có ý muốn mời tướng quốc sang nhà dự yến, nhờ tôi thăm dò xem tướng quốc sẵn lòng giáng lâm chăng ? »

Nang Ngõa đáp ngay : « Đã mời nhau thì sao lại không đến ? »

Phí Vô Cực lại tới bên Khước Uyển, nói : « Quan tướng quốc muốn qua chơi quý phủ uống rượu để cùng vui vẻ với nhau, chẳng biết ý ông thế nào, nên cho tôi sang ướm hỏi trước ».

Khước Uyển ngay tình, vội vã đáp : « Tôi là thuộc hạ của quan tướng quốc, khó lòng dám đứng giáp mặt ngang hàng, nay ông hạ cố là một điều vinh hạnh cho tôi. Ngày mai tôi xin mở đại yến để mời quan tướng quốc ngay. Xin ông về thưa lại cho ».

Phí Vô Cực hỏi thêm : « Nếu quan tướng quốc tới thì ông tặng ngài lễ vật gì ? »

Khước Uyển suy nghĩ rồi nói : « Vấn đề thật khó đối với tôi, vì tôi không rõ quan tướng quốc thích phẩm vật nào cả ».

Phí Vô Cực nói : « Theo tôi biết thì quan tướng quốc Nang Ngõa ngôi vị cao, chắc cái gì cũng thừa thãi, duy chỉ có giáp, giáo sắt mới là những vật sưu tầm làm ngài thích thú. Ngày thường ngài vẫn nói với tôi là rất ưa bộ chiến lợi phẩm mà vua đã chia cho ông ».

- Tưởng gì khó khăn, chứ những thứ đó thì quả là quá dễ.

Vừa nói, Khước Uyển vừa gọi người nhà mang ra. Phí Vô Cực xem xét từng chiếc áo giáp, từng thanh kiếm rồi lựa ra một trăm bộ, xong ghé tai Khước Uyển thì thầm : « Ông hãy đem nó xếp ở hai bên cửa, lúc quan tướng quốc tới sẽ để mắt nhìn thấy rồi hỏi, ông liền đề nghị biếu xén, như vậy quan tướng quốc mới tiếp nhận mà không ngượng nghịu ».

Khước Uyển tưởng Phí Vô Cực nói thật, sai gia nhân bày sẵn các bộ giáp hai bên cửa và lấy tấm lụa phủ lên.

Hôm sau, Khước Uyển bày yến tiệc, nhờ Phí Vô Cực qua mời Nang Ngõa.

Nang Ngõa sửa soạn qua dự yến bên phủ Khước Uyển, thì Phí Vô Cực vừa tới nói : « Ít lâu nay, Khước Uyển kiêu ngạo lắm, chẳng biết lần này bày yến tiệc để làm gì, nhân tâm khó lường, xin để tôi đi trước dò xét sự thể rồi tướng quân hãy sang, như vậy tôi thấy an tâm hơn ».

Nang Ngõa cho là phải. Phí Vô Cực đi lòng vòng một lúc sau quay về, dáng điệu hốt hoảng, lật đật chạy vào, suýt vấp ngã ở thềm nhà, vừa thở vừa nói : « Chúng ta lầm rồi, tôi dò xét mới hay Khước Uyển mời khách là có

mưu thâm đưa tướng quốc vào đất chết. Tôi thấy binh giáp ẩn núp hai dãy hành lang sát khí đằng đằng, nếu tướng quốc đi, tất là trúng kế ».

Nang Ngõa nghe kể, tâm ý phân vân mà rằng : « Ta với Khước Uyển vốn vẫn hòa mục, bình nhật chẳng có chi thất thố, sao lại có chuyện này ? »

Phí Vô Cực nói : « Từ ngày Khước Uyển theo vua chinh phạt Ngô quốc, cậy vua trọng dụng, nên đã manh tâm muốn thay thế tướng quốc, ai ai cũng biết cả, hễ chỉ có thể che mắt một mình tướng quốc thôi. Tôi và Yên Tương Sư ngày đêm vẫn lưu ý, nay còn dò thêm một điều rất quan hệ đến vận mệnh xã tắc là lúc Khước Uyển sang đánh nước Ngô, vua Ngô đút lót cho y rất nhiều nên y giả vờ lấy của vua Ngô ít giáp binh mang về làm chiến lợi phẩm, tạo một chiến thắng giả mà dối vua ».

Nang Ngõa vẫn chưa tin, mặt sai tâm phúc đi dò tra hư thực. Người nha Nang Ngõa đi về cũng trình rằng có thấy binh lính mai phục nơi bày yến tiệc. Nang Ngõa nổi trận lôi đình, tức tốc cho gọi Yên Tương Sư.

Yên Tương Sư là người đồng mưu với Phí Vô Cực, tất nhiên phải đẩy mạnh việc ám hại Khước Uyển, mới nói : « Khước Uyển sửa soạn làm phản đã hai ngày nay, cấu kết với ba hội lớn trong thành nội để mưu đoạt chính quyền, nếu chậm trễ thì nguy ».

Nang Ngõa vỗ bàn hét lớn : « Đáng giận thật ! Đáng giận thật ! »

Liền chạy vào điện vua tâu bày sự thể, mặt khác sai quân bao vây nhà Khước Uyển. Khước Uyển bấy giờ mới vỡ lẽ đã bị Phí Vô Cực đưa vào bẫy, nhưng muộn quá rồi, Uyển dùng dao đâm vào cổ tự tử. Phí Vô Cực chỉ xếp đặt miêng lưỡi, mượn tay Nang Ngõa giết Khước Uyển.

12. DI THI GIÁ HỌA (Dùng vật gì để vu khống người ta)

Kế « Di thi giá họa » là đem xác chết hay đồ vật gì bỏ vào nhà người khác để giá họa.

Kế này thường được dùng bởi khối óc quỷ quyết thông minh, tự mình không ra mặt mà làm cho đối phương bị hại. Như vậy gọi là « giết người không thấy máu ».

Võ Tắc Thiên là một người đàn bà cực lạnh lợi và đầy quyền thuật. Khởi đầu, bà là cung phi của vua Thái Tôn. Thái Tôn chết, Cao Tôn nối ngôi bị bà mê hoặc, Cao Tôn lấy luôn Võ Tắc Thiên làm Chiêu Nghi.

Ở ngôi Chiêu Nghi nhưng Võ Tắc Thiên vẫn chưa thỏa mãn, bà còn muốn chiếm luôn ngôi hoàng hậu nên ngày đêm Võ Tắc Thiên suy tính những kế độc.

Thoạt tiên, bà mua chuộc tả hữu chuyên đi dò la hoàng hậu để biết những tin tức rồi về ngụy tạo, nói xấu với Cao Tôn, đổ vu cho hoàng hậu nhiều điều, để chờ một ngày nào đó thuận tiện thì thi thành kế hoạch.

Lúc ấy, Võ Tắc Thiên sinh được bé gái rất xinh và lạnh, nên Cao Tôn yêu quý lắm. Một hôm, hoàng hậu tới Chiêu Nghi cung, thấy đứa con gái đáng yêu nên dừng lại đùa vui. Võ Tắc Thiên thừa cơ thắt cổ chết con gái ruột của mình, đặt lên giường, đắp chăn lên. Khi Cao Tôn hỏi cung gọi con gái thì Võ Tắc Thiên đáp : « Hình như con còn ngủ ».

Vừa nói, Võ Tắc Thiên vừa chạy đến giường con gái mình, nắm lật chăn lên, bỗng bà ôm mặt ngã quy xuống đất gào thét lăn lộn. Bà bám lấy chân Cao Tôn mà đấm mà trách móc. Cao Tôn hỏi quân canh có ai tới đây. Quân canh thưa chỉ có hoàng hậu đến thôi.

Cao Tôn giận tím mặt, nói : « Cái con ấy nó là giống sài lang, dám bóp cổ chết con gái yêu của ta ! »

Từ đó, trong đầu Cao Tôn nảy ra ý muốn bỏ hoàng hậu.

Ít lâu sau, Cao Tôn bệnh nặng. Võ Tắc Thiên cho người tiếm nhập vào Đông cung, chôn ở dưới chân giường một hình nộm bằng rơm ở trên ghi số bát tự của vua Cao Tôn rồi sai người đến mật báo với Cao Tôn là hoàng hậu ngày đêm đang niệm chú cho vua chóng chết.

Cao Tôn phái người đến xem rồi đào lên làm bằng chứng, khiến cho hoàng hậu hết đường ăn nói.

Sau đó, Cao Tôn cho triệu tập quần thần ra thánh chỉ giam hoàng hậu vào lãnh cung. Cùng một lúc, Võ Tắc Thiên nhận được chiếu chỉ dọn về Đông cung.

*

Đời Xuân Thu, Sái Hầu và Tức Hầu cùng lấy hai chị em của Trần Hầu. Sái Hầu lấy người chị, Tức Hầu lấy cô em. Nhưng đường chính trị của hai người lại không giống nhau. Tức Hầu kết liên với nước Sở. Còn Sái Hầu lại đồng minh với nước Tề.

Tức Phu Nhân là người đẹp tuyệt thế nên đã từ lâu làm cho Sái Hầu, chồng của người chị thêm rối rắm.

Một hôm, Tức Phu nhân về nhà mẹ là Trần Quốc. Đường đi phải qua Sái quốc. Sái Hầu nhận thấy đây là một cơ hội ngàn năm một thuở, rắp tâm cưỡng ép cô em vợ.

Tức Phu nhân vốn biết rõ tính tình lang sói của anh rể, nên cẩn thận đề phòng. Mặc dầu có lời mời, Tức Phu nhân cũng không ghé chân.

Lúc trở về, Tức Phu nhân đi vòng đường khác, gặp chồng kể lại những điều nham nhở của Sái Hầu. Tức Hầu nổi giận mắng ầm lên : « Được rồi, thằng Sái Hầu muốn giở trò vô lại, ta sẽ có cách trừng phạt thằng khốn kiếp đó ».

Tức Hầu nói rồi, liền sai sứ qua Lỗ quốc, mật báo Sở Vương : « Sái Hầu cậy thân cận với Tề quốc nên coi Đại vương bằng nửa con mắt, thường phao vu sẽ ly khai với Sở và Tức quốc ».

Vua Sở nói : « Ta chỉ sợ gây rối ra. lại khiến cho bên Tề động binh gây can qua ».

- Thưa Đại vương, điều ấy chẳng khó gì. Nước chúng tôi cũng đã từng liên kết với Sái quốc và lại còn là thâm tình cột chèo. Sái Hầu lại là người hiếu thắng, nếu như ngày đó Đại vương mang quân sang nước tôi, bên ấy sẽ thân sang cứu ngay. Đợi đến lúc ấy, quân nước tôi sẽ đột nhiên cùng Sở binh liên hợp lại mà bao vây chúng, thì dù Sái Hầu có mọc cánh cũng không chạy thoát. Như vậy là cái kế mời kẻ địch vào trong chum.

- Hay, hay !

Mấy hôm sau, quân Sở ồ ạt tiến sang Túc quốc. Túc Hậu vội sai người qua Sái quốc cầu cứu. Quả nhiên Sái Hầu thân chinh lãnh đạo ba quân sang cứu viện. Tới nước Túc, trai chưa dựng xong thì đã bị phục binh của Sở đánh cho ngay một trận thất điên bát đảo.

Sái Hầu hoang mang trốn chạy định vào Túc thành, nhưng Túc Hậu đóng cửa thành không cho vào, trong khi quân Sở lại đuổi tới nơi, Sái Hầu đành phải chạy lạc lõng chẳng có phương nào cả ! Cuối cùng, Sái Hầu bị Sở bắt làm tù binh.

Túc Hậu bấy giờ mới mở cổng thành khao quân Sở. Sái Hầu vỡ lẽ ra là đã bị trúng kế Túc Hậu.

Sở Vương định mang Sái Hầu ra chém, nhưng quan đại thần là Chúc Quyền hết sức can gián mới thôi.

Trước khi cho về nước, Sở Vương thết tiệc Sái Hầu. Trong bữa yến, Sái Hầu trông thấy một mỹ nữ tay ôm đàn tranh đẹp tuyệt vời. Sở Vương vỗ vai hỏi : « Ông đã trông thấy người đẹp như vậy bao giờ chưa ? »

Sái Hầu nghĩ ngay đến mối thù với Túc Hậu nên nói ngay : « Thưa Đại vương, người này đẹp thì có đẹp, nhưng tôi thấy không bằng một phần mười Túc Phu nhân ».

Sở Vương vội hỏi ngay : « Có người đẹp đến thế sao ? »

Sái Hầu đáp : « Mắt như nước bồ thu, má như trái đào, mình dầy, không gầy không béo. Trước gió trông nàng như cây trúc loi, lúc nàng đi như tiên nữ trên mây ».

- Quả thật mà có người đẹp như vậy thì trăm dù chết để được gặp một lần cũng mãn nguyện.

Sái Hầu lại thừa có nói thêm : « Chẳng khó gì cả đâu, thưa Đại vương ! Cái uy của Đại vương, cái mạnh của nước Sở thì ngay nước Tề cũng chẳng làm chi được, huống chi một nước chư hầu như Túc quốc ! »

Vua Sở về cung, trong đầu óc cứ quay cuồng nổi thèm muốn mỹ nhân mà Sái Hầu đã mô tả. Cuối cùng, ông nghĩ ra một kế, giả mượn cớ đi săn để đến Túc quốc.

Túc Hầu ra lệnh nghênh đón, đặt yển lớn, tự tay rót rượu cho Sở Vương. Vua Sở mỉm cười nói : « Quả nhân lần trước mang binh khi bắt Sái Hầu để rửa cái hận cho phu nhân. Thế mà ngày hôm nay, phu nhân còn tiếc gì không ra mặt đãi quả nhân một chén rượu ? »

Túc Hầu nghe nói biến sắc mặt, bực bội như người nghe tiếng dây đàn đứt, nhưng lại sợ uy Sở Vương, không dám trái ý.

Chừng mấy giờ sau, tiếng ngọc bồi va nhau thánh thót, hương phấn ngào ngạt, Túc Phu nhân xuất hiện. Như mây hồng, nàng sẽ cúi đầu chào Sở Vương và nói đôi lời đa tạ. Sở Vương nhìn nàng, hồn bay phách lạc, quả thật trên thế gian không có người nào đẹp hơn, nên bối rối đáp lễ. Túc Phu nhân đôi tay ngà ngọc thân tự rót rượu cho Sở Vương. Sở Vương hai tay nâng chén rượu, ngây ngất uống một hơi dài, lúc đặt chén xuống thì Túc Phu nhân đã biến đâu mất. Đêm ấy, Sở Vương trần trọc không thôi. Sáng dậy bèn cho người sang bên Túc Hầu báo tin muốn đáp lễ phu nhân. Mặt khác, Sở Vương bố trí phục binh, thực hành kế cường đoạt.

Túc Hầu đến dự tiệc, rượu mới chén choáng, thì Sở Vương nói với Túc Hầu : « Quả nhân đã từng lập công lớn với phu nhân, quân Sở vì phu nhân mà phải xông pha tên đạn. Hôm nay ba quân đã tề tựu tại đây, xin phu nhân hãy quá bộ ra an ủi quân Sở vài lời ».

Tức Hầu nói : « Tệ ếp (Tức Phu nhân) trong người không được khỏe, vả lại còn non trẻ, không kham nổi việc đó ».

Nghe Tức Hầu nói như thế, Sở Vương nổi giận : « Thằng này ăn nói xảo quyệt quá. Tả hữu đâu ? Bắt nó lại cho ta ». Tức Hầu chưa kịp lên tiếng thì phục binh đã đổ ra.

Sở Vương lập tức dẫn binh đột nhập hậu cung để tìm Tức Phu nhân. Phu nhân nghe có biến, thở dài mà rằng : « Đưa hổ vào trong nhà, ta chuốc lấy tai họa ».

Nghĩ vậy, bà toan lao đầu xuống giếng sau nhà, nhưng bị quân Sở nắm lấy áo khuyên can : « Phu nhân không nghĩ đến tính mạng Tức Hầu sao ? Cả hai cùng chết thì có ích lợi gì ? »

Tức Phu nhân biết thân phận mình chẳng khác gì con cá nằm trên thớt, phản kháng cũng không ích gì, chết cũng uổng thôi, nên bà cúi đầu nín thinh. Tức Phu nhân bị dẫn đến trước mặt Sở Vương. Vua Sở tỏ vẻ thương hoa tiếc ngọc, bằng lòng không giết Tức Hầu mà thả cho về nước. Nhưng đổi lại, ông phong cho Tức Phu nhân làm hoàng hậu, mang về Sở quốc.

Vì Tức Phu nhân mặt đẹp như hoa đào nên người đời đặt tên bà là Đào hoa phu nhân.

13. KHÍCH TƯỚNG KẾ (Kế chọc giận tướng giặc)

« Khích tướng kế » là kế chọc giận tướng giặc, làm tướng giặc nổi giận. Nổi giận sẽ mất sáng suốt, thiếu suy nghĩ, không tự chủ được con người mình.

Mạnh Tử nói : « Nhất nộ nhi an thiên hạ ».

Trong đời có nhiều sự việc được thành tựu bằng một cơn giận và cũng có rất nhiều việc thất bại bởi một cơn giận.

Bởi vậy, cái kế khích cũng là một trong những diệu kế, nếu đạt ra thì kiến thiên hạ, cùng thì mang họa vào thân.

Khích tướng còn là khơi dậy cái hùng khí của người khác để người ấy làm việc cho ta.

Đối tượng tốt nhất của kế khích tướng là những người có tính tình bạo tháo hay sẵn sàng phần nộ.

*

Thời Chiến Quốc, nước Tần là một nước mạnh nhất, đã nhiều lần xâm lược các nước.

Để liên hợp sáu nước làm hiệp ước hợp tung, Tô Tần đã phải vận dụng đến chỗ tối vi diệu của kế khích.

Giữa lúc ông đang thuyết phục hai nước Yên, Triệu và định đi sang nước Ngụy thì được tin Tần quốc đem binh đe dọa Triệu. Tô Tần lo lắng cho kế hoạch hợp tung của mình, nên muốn tìm người nào có khả năng đến nước Tần vận động nắm được đại quyền thì mới mong yên thân được.

Người mà Tô Tần nghĩ đến là Trương Nghi.

Lập tức ông cho gọi một người tâm phúc đến dặn rằng : « Ta có người bạn đồng học tên là Trương Nghi hiện đang ở nước Ngụy, ta sẽ cấp cho người một ngàn vàng, người hãy giả làm thương nhân đổi danh là Cổ Xá

Nhân đến gặp Trương Nghi. Khi đến gặp thì cứ nói như vậy... như vậy... rồi người về qua Triệu quốc cũng cứ theo kế hoạch như sau... như sau... »

Xá Nhân lĩnh mạng, ngày đêm đi đến nước Ngụy. Lúc ấy thì Trương Nghi đang bị vua Chiêu Dương nước Sở lãng nhục, nên mang vợ con về nhà vui thú điền viên.

Cổ Xá đến nước Ngụy cũng đúng lúc mà Trương Nghi có dự định qua Triệu quốc tìm Tô Tần, nên khi gặp Cổ Xá, Nghi hỏi liền :

- Có phải nước Triệu mới có vị thừa tướng mới là Tô Tần phải không ?
- Thừa phải, tiên sinh cũng quen biết thừa tướng Tô Tần ? Tiên sinh là bạn hữu hay cùng quê ?
- Không những là bạn học, mà còn là anh em kết nghĩa nữa.
- Chúng tôi thật thất lễ, tôi không ngờ tiên sinh lại là người tri kỷ với thừa tướng.

Cổ Xá nghĩ ngợi hồi lâu rồi nói tiếp : « Nếu quả tiên sinh là bạn tâm giao của thừa tướng Triệu quốc thì sao nhân lúc này, tiên sinh không qua Triệu quốc thăm viếng một lần ? »

Lời nói ấy rất đúng tâm lý Trương Nghi. Thế là hai người cùng lên đường. Đến nước Triệu, Cổ Xá Nhân bảo với Trương Nghi rằng : « Tôi về đây có nhiều việc bận bịu lắm, vậy tiên sinh hãy đi tìm một quán trọ để nghỉ ngơi cho khỏe ». Nói xong, Cổ Xá Nhân đi mất.

Ngày hôm sau, Trương Nghi khăn áo chỉnh tề đến tướng phủ tìm gặp Tô Tần, nhưng quân canh không cho vào, cứ nói dối quanh. Mấy ngày liền như thế, đến ngày thứ năm mới cho Trương Nghi biết Tô Tần công việc bề bộn, ngày mai sẽ tiếp. Lại đợi vài ba ngày nữa, Trương Nghi vẫn không thấy có tin tức gì. Tiền nong đã cạn, Trương Nghi buồn bã muốn trở về nhà nhưng chủ quán trọ lại khẩn khoản lưu giữ mà rằng : « Tiên sinh hãy nhẫn nại chờ thêm vài ba ngày nữa, chắc tướng quốc thế nào chẳng tiếp kiến tiên sinh. Nếu tiên sinh đi ngay, vạn nhất thừa tướng muốn gặp thì tôi biết kiếm

tiên sinh ở đâu ? Theo tôi thì dù cho phải đợi như thế này một năm nữa tôi cũng chờ ».

Trương Nghi đành phải nấn ná, nhưng trong lòng buồn bực vô cùng, có ý tìm Cổ Xá Nhân để hỏi chuyện mà chẳng ai biết Cổ Xá Nhân ở đâu cả. Qua mấy ngày nữa, Trương Nghi không thể nhẫn nhịn thêm, liền đến thừa tướng phủ để lại mấy lời từ biệt, thì lại được Tô Tần hẹn ngày mai gặp nhau.

Trương Nghi về nhà trọ cho chủ quán hay và ngỏ ý muốn mượn một bộ áo mới.

Tướng phủ được trần thiết rất uy nghi. Cửa chính rộng mở, hai bên cờ quạt oai hùng, thị vệ như rừng.

Trương Nghi nói rõ ý định của mình rồi tính bước lên công đường thì thị vệ cản lại : « Thừa tướng đang bận, ông chờ không được sao ? »

Trương Nghi bực tức nhưng đành đứng dưới thềm, thấy các quan lên trình bẩm rất là bận rộn. Mãi đến giờ ngọ mới có tiếng hô kiến khách.

Trương Nghi sắp lại áo quần bước lên, tưởng rằng Tô Tần sẽ bước xuống thân tiếp mình. Chẳng ngờ Tô Tần ngồi yên bất động khiến Trương Nghi càng nổi sùng, miễn cưỡng chấp tay chào. Tô Tần giơ tay vẫy, mặt nghiêm nghị, nói năng rất nhạt nhẽo, nói : « Ông bạn vẫn mạnh giỏi chứ ? »

Trương Nghi uất khí lên đến cổ, đứng ngậy ra chẳng biết nói gì.

Tả hữu báo ăn cơm trưa thì Tô Tần nói với Trương Nghi : « Ông đợi đây cũng đã lâu, vậy ông vào ăn cơm trước, tôi có mấy lời muốn nói với ông ».

Nói rồi Tô Tần bảo quân hậu dọn cơm. Tô Tần cứ ngồi nguyên chỗ ăn, còn Trương Nghi có một mâm ngồi bên dưới. Trương Nghi tính không ăn, nhưng chờ từ sáng đói quá mà về nhà trọ thì nợ nần đã nhiều cũng ngượng, nên đành cúi đầu ăn, trong lòng buồn bực vô cùng, vừa xấu hổ lại vừa giận.

Ăn xong, Tô Tần nói : « Mời khách lên ».

Trương Nghi đứng dậy, Tô Tần vẫn điềm nhiên.

Trương Nghi uất tái người không thể dẫn được nữa, vừa đến trước Tô Tần liền chỉ vào mặt mà mắng rằng : « Ông thật là một người vô tình vô nghĩa, tôi vì tình cố cự mới lặn lội cả ngàn dặm tới đây, ai ngờ đến lại gặp phải sự sỉ nhục của bạn bè. Đối với bằng hữu mà như vậy, thì nói chi đến tình đồng học, đến lòng yêu nước yêu dân ».

Tô Tần nghe xong, mặt lạnh như tiền, đáp lại : « Tưởng anh là người tài năng nên tôi mới toan bàn vài câu chuyện, nhưng thực xét ra thì anh cũng chỉ là người vô dụng ».

Trương Nghi trợn mắt chửi lại : « Anh thì giỏi cái gì, nếu tôi có mong sự nghiệp thì tự tôi làm lấy, chẳng phải bàn với ai hết ! »

Tô Tần cười khẩy : « À, anh đã nói như vậy sao còn đến tìm tôi làm gì ? Bây giờ tôi cũng nghĩ đến tình bạn, cấp đỡ anh ít tiền lộ phí, mong anh lang thang đi đâu mà tìm sự nghiệp để tôi mừng ».

Tô Tần bảo người hầu đưa cho Trương Nghi một túi tiền. Trương Nghi cầm túi tiền ném mạnh xuống đất rồi quay ngoắt ra đi, chẳng nói nửa lời. Trương Nghi trở về quán trọ, thấy đồ của mình đã bị dọn hết ra ngoài, mới đi tìm chủ quán hỏi lý do.

Chủ quán trả lời với một nụ cười láu lỉnh : « Hí hí ! Hôm nay tiên sinh đã gặp quan tướng quốc, chắc phải có một chức quan cao, cho nên tôi dọn ra để lúc tiên sinh về khỏi bộn rộn ».

Trương Nghi chẳng nói chi hết, chỉ thở dài bực tức và lẩm bẫm : « Quân khả ố, quân khả ố ! » Rồi lẳng lặng cởi quần áo trả lại chủ quán.

Chủ quán ngạc nhiên hỏi : « Tiên sinh thế này nghĩa là sao ? »

- Không can gì đến ông, khả ố chính là cái tên Tô Tần.

- Tôi e tiên sinh nhận lầm người rồi đó.

Trương Nghi mới đem tất cả đầu đuôi câu chuyện gặp Tô Tần kể lại cho chủ quán nghe.

Chủ quán phụ họa : « Chán thật, giàu sang là quên bạn cũ, đó cũng là điều thường tình, huống là thân làm tướng quốc. Nhưng thôi, dù sao quan

tướng quốc cũng đã biếu tiền ông thì ông nên mang về nhà mà thanh toán tiền cho tôi ».

- Tôi đã quăng trả hết rồi.

Hai người còn đang dùng dằng đôi co thì vừa lúc ấy Cổ Xá Nhân đến gặp gỡ lại Trương Nghi và la lên : « Mấy ngày nay tôi bận quá, không biết tiên sinh đã gặp quan tướng quốc chưa ? »

Lời nói của Cổ Xá Nhân lại càng làm cho Trương Nghi nổi cáu, vỗ vào bàn quát lớn : « Không nên nói tới cái thẳng vô tình vô nghĩa ấy nữa ».

Cổ Xá Nhân sững sốt : « Tiên sinh hôm nay sao nóng nảy quá vậy ? Có việc gì xảy ra thế ? »

Chủ quán mới đem đầu đuôi câu chuyện kể lại rồi nói : « Thành thử bây giờ ông ấy thiếu tiền tôi, tiền trọ không có trả mà tiền lộ phí để về nhà cũng chẳng còn ».

Cổ Xá Nhân chau mày lại rồi nói : « Tôi không ngờ lại có thể xảy ra câu chuyện này. Mới đầu, chính tôi khuyên Trương tiên sinh qua đây để bây giờ tiên sinh bị phiền lụy, lỗi tại tôi hết. Thôi, để tôi xin thu xếp sự khó khăn hiện thời cho tiên sinh và xoay tiền để tiên sinh về nước Ngụy ».

Trương Nghi nói : « Tôi không trở về Ngụy nữa đâu, tôi sang Tần ».

- Bên Tần, tiên sinh cũng có bạn đồng học nữa à ?

- Không phải, nhưng lúc này trong bảy nước, Tần là nước khỏe nhất, có đủ lực lượng đánh nước Triệu, tôi qua Tần, nếu được dùng, sẽ đánh Triệu để trả thù Tô Tần.

Cổ Xá Nhân nói : « Tiên sinh đi nước khác thật không may cho tôi, tôi sẽ không được bầu bạn với tiên sinh, nhưng nếu qua Tần thì chính là ý định của tôi cũng muốn qua đó ».

Cổ Xá Nhân gọi chủ quán ra thanh toán hết tiền xong rồi về lấy hành lý, mượn xe xuất thành cùng Trương Nghi trực chỉ đất Tần. Trên đường đi, Cổ Xá Nhân cung phụng Trương Nghi thật là đầy đủ. Đến Tần quốc, Cổ Xá Nhân đưa tiền cho Trương Nghi chi phí hoạt động. Ít lâu sau, Tần Huệ

Vương trọng dụng Trương Nghi, bái làm khách, bao nhiêu việc triều đình đều đem bàn với Nghi.

Trương Nghi nhận chức rồi về nhà trọ nói với Cổ Xá Nhân : « Ông giúp tôi đã nhiều nên tôi mới có ngày nay. Tôi muốn báo đền ơn ông mà không rõ ông thích điều gì ? »

Cổ Xá Nhân cười đáp : « Xin ông hãy báo đáp người bạn đồng học trước đã ». Nói xong, Cổ Xá Nhân đem hết cái kế Tô Tần sắp đặt kể lại cho Trương Nghi nghe.

Trương Nghi bấy giờ mới tỉnh ngộ, hiểu rằng Tô Tần đã vì mình mà tận dụng khổ công, mới báo Cổ Xá Nhân rằng : « Ông về nói với Tô Tần là ngày nào tôi còn nắm quyền chính nước Tần thì ngày đó Tần sẽ không động binh đe dọa bất cứ một nước nào trong lục quốc để phá hoại kế hoạch hợp tung của Tô Tần ».

*

Tô Tần, Trương Nghi chẳng hề có binh giáp, chỉ với ba tác lười làm đảo lộn thiên hạ. Tuân Tử bảo rằng : « Lời nói khéo êm như lụa, lời nói ác nhọn như giáo mác ».

Thuyết là tiến dẫn lời nói, cái nghĩa căn bản của thuyết làm cho người ta nghe theo. Hiệu quả của thuyết rất lớn. Bởi thế mới có câu : « Thiên hạ tĩnh, nhất ngôn sử chi động. Thiên hạ động, nhất ngôn sử chi tĩnh ». (Thiên hạ đang yên lặng, một lời nói làm náo loạn. Thiên hạ đang náo loạn, một lời nói làm lắng dịu).

Căn bản mưu thuật của thuyết, theo Tuân Tử có bốn điều : cơ, dũng, trí, biến.

Cơ : là xem thời độ thế, nhân lợi thuận tiện.

Dũng : là quyết đoán nói những điều không ai dám nói.

Trí : là biết rõ sự tình, tâm lý, giải quyết được thắc mắc, chế phục được người.

Biến : là biến hóa, trong các trường hợp bất trắc. Mục đích của thuyết có năm điều :

- Làm cho người hiểu rõ.
- Làm cho người tin tưởng.
- Làm cho người đồng tình.
- Làm cho người phục.
- Làm cho người theo.

Đạt được năm mục đích trên thì kể như nắm chắc phần thắng trong tay.

14. MAN THIÊN QUÁ HẢI (Lợi dụng sương mù để lẩn trốn)

Kế « Man thiên quá hải » là lợi dụng lúc trời sương mù mà lẩn trốn, vượt qua hay hành động ngay trong lúc sương mù.

Man thiên, trời u ám không phải hoàn cảnh hoàn toàn bất lợi như một quẻ trong Dịch lý đã nói. Man thiên, không thể ngồi đợi nó tới như sương mù do thời tiết thiên nhiên, mà phải tạo ra nó.

Kế « man thiên » đem áp dụng đến cho một tình thế mờ mịt.

Tiêu cực là lẩn tránh một tai họa, là lợi dụng cơ hội sơ hở của địch để thoát bí.

Quản Trọng khi về giúp Tề Hoàn Công đã phải bày kế ngồi đóng gông trong chiếc tù xa. Làm thế, các bộ hạ của ông đã cùng ông theo công tử Củ chống lại Tề Hoàn Công, Tề Hoàn Công tưởng ông bị bắt mới không giết ông vì tội bội phản.

Ở trận Xích Bích, Khổng Minh đã giải quyết vấn đề thiếu tên bắn cho các cung thủ bằng cách lấy mười chiếc thuyền lớn chất đầy rơm, đợi lúc trời sương mù, âm thầm đến trại Tào Tháo nổi trống la hét làm như tấn công. Tào sợ nguy kế, không dám xông ra, chỉ bắn tên như mưa vào các thuyền rơm. Bằng một đêm đánh trống reo hò, không chết một người, Khổng Minh đã lấy được của Tào Tháo cả trăm ngàn mũi tên.

*

Thời Xuân Thu, công tử nước Tấn là Trùng Nhĩ bị Ly Cơ đuổi ra khỏi nước, lưu lạc xứ người, lấy vợ là công chúa nước Tề, sinh hoạt rất là sung túc yên bình.

Đi theo Trùng Nhĩ lưu vong có chừng chín người, người nào cũng có tài yên bang tế thế, canh cánh bên lòng nỗi buồn cố quốc và ý định phục hưng.

Họ sợ dĩ bỏ vợ lìa con là vì muốn trông cậy vào tính chất anh hùng của Trùng Nhĩ. Thế mà, nay công tử ở Tề đã hơn bảy năm, ngày đêm ham mê với cuộc sống gia đình êm ấm, bỏ quên sứ mạng phục hưng tổ quốc.

Trong nhóm quần thần lưu vong, có Triệu Xuy nói với các đồng bạn rằng : « Chúng ta theo công tử xuất vong, mục đích là mượn lực lượng ngoại quốc để về phục hưng, xem ra ngày nay tình hình nước Tề rất hỗn loạn. Tề lo cho Tề cũng còn khó lòng, lấy đâu hơi lực mà giúp bên ta. Chẳng bằng sớm ly khai Tề, sang nước khác tìm biện pháp ».

Ngụy Song buồn buồn nói : « Chúng ta ban đầu tin tưởng công tử nên chẳng tiếc việc lìa bỏ quê hương, không nề đau khổ theo công tử đào vong, nay công tử năm này qua năm khác bầu bạn với vợ trẻ, bỏ chúng ta bơ vơ, bỏ quốc sự lạnh lẽo. Bảy năm trời chẳng làm được việc gì. Chúng ta muốn gặp công tử, chờ đợi cả nửa tháng cũng chưa chắc gặp được. Còn đại sự cái gì nữa ! »

Hồ Uyển xua tay mà rằng : « Thôi ! Thôi ! Chỗ này chẳng phải là chỗ nói chuyện, xin các tiên sinh hay theo tôi ».

Nói xong, Hồ Uyển đi thẳng ra khu rừng trước mặt, rừng này có danh gọi là Tang Âm, rừng dâu, cây lớn lá nhiều, xanh tốt um tùm che lấp cả ánh mặt trời. Tất cả theo sau. Hồ Uyển bảo mọi người ngồi thành một vòng tròn.

Triệu Xuy hỏi : « Hồ tiên sinh có điều chi dạy bảo chúng tôi thế ? »

Hồ Uyển chậm rãi nói : « Công tử muốn hay không muốn rời nước Tề, đó là việc riêng của công tử. Nhưng công tử ở lại hay đi thì lại là công việc của chúng ta. Chỉ cần chúng ta có biện pháp, sẵn sàng hành trang chờ công tử ra đây, mời công tử đi sẵn rồi dùng sức mạnh buộc công tử lên đường, công tử không đi cũng chẳng xong ».

Kế hoạch được tất cả tán thành, ai cũng vui vẻ cho rằng chỗ vắng vẻ thâm u chắc không thể ai biết âm mưu của họ được. Chẳng dè lúc ấy trên cây có cô gái hái dâu nghe trộm được lời bàn bạc, trở về bẩm lại với Tề Khương nữ.

Công chúa nghe xong, giả làm mặt giận mắng con bé hái dâu : « Đừng nói nhảm, mày chỉ bịa chuyện ». Mắng rồi liền sai giam cô gái hái dâu vào buồng kín, nửa đêm cho người giết chết nó cho tuyệt khẩu.

Rồi sau công chúa mới đem sự việc nói lại cho Trùng Nhĩ nghe : « Các thần tử của chàng muốn chàng bỏ đây đi nơi khác, hiện họ đang mật bàn ở Tang Âm, có con bé hái dâu nghe trộm được nên thiếp phải cho giết nó đi, e nó loan truyền mật sự ra ngoài gây phiền phức. Xin chàng hãy chuẩn bị theo họ lên đường ».

Trùng Nhĩ trở mắt ngạc nhiên rồi lại cau mày than thở : « Hừ, làm người thì chỉ có đi tìm đến an vui, hà tất phải chạy đông chạy tây. Việc đã qua, cho nó qua luôn. Hiện tại cuộc sống đã bình yên rồi, tôi mãi nguyện lắm, bằng lòng sống thế này cho hết đời, đi chỗ khác làm chi ? »

Tề Khương nghiêm sắc mặt nói : « Nhân dân nước Tấn đang mong chàng về lên ngôi chủ. Chàng không nghĩ đến việc báo cừu cho anh em, đến nỗi thống khổ của nhân dân, đến lợi ích quốc gia sao ? »

- Thôi xin đừng nói nữa, tôi đã chán nghe những lời đó lắm rồi, tôi chán cái cảnh lưu vong. Đây bây giờ là nhà tôi, là quê hương tôi, tôi chẳng đi đâu nữa !

Sớm hôm sau, nhóm Triệu Xuy vào triều kiến Trùng Nhĩ, mời công tử đi săn. Lúc ấy Trùng Nhĩ còn ngủ ngon trên giường, nghe thấy bọn chân thân vào, trong bụng khó chịu, liền bảo quân hầu ra nói công tử hôm nay bệnh không thể tiếp kiến bất cứ ai.

Công chúa nước Tề thấy Trùng Nhĩ chây như vậy, trong lòng mắng mỏ chồng là thằng lười, rồi sai người tâm phúc đi gọi nhóm Hồ Uyển lại họp bàn hỏi lý do.

Hồ Uyển nói : « Công tử thường rất ưa đi săn, gần đây rất ít khi đi ra ngoài, có thể tay chân đã mỏi mệt mà bỏ phế việc võ, chúng tôi sợ dĩ đến đây không ngoài ý muốn để công tử dượt lại phong độ hào hùng cũ ».

Tề Khương nữ cười rộ, cố ý nói xa nói gần : « Lần này đi săn chắc phải có mục đích, chẳng biết là sẽ đi săn ở nước Tống, nước Tần hay nước Sở ? »

Hồ Uyển nghe mà thất kinh, bụng nghĩ làm sao bà này biết được, nhưng ông nhất định trả lời là đi săn đâu có phải đi xa xôi như thế.

Tề Khương nữ nói : « Thôi để tôi nói rõ cho nghe, tôi đã biết các ông mời công tử đi săn để giả danh nghĩa mà bức bách công tử đi khỏi nước Tề phải không ? »

Hồ Uyển lúng túng chẳng biết đối đáp ra sao : « Việc ấy... việc ấy... »

- Tôi rõ cả rồi, xin lão tiên sinh đừng sợ. Tôi hiểu các ông lòng dạ trung thành vì tiền đồ của công tử, vì trăm họ của nước Tấn. Hôm qua tôi cũng đã nói với công tử, nhưng công tử vẫn chưa tỉnh ngộ, nhất định không chịu rời Tề quốc.

Hồ Uyển thở phào nhẹ nhõm : « Chúng tôi rất cảm phục đại nghĩa của phu nhân ».

Tề Khương nữ tiếp : « Theo tôi, thì chỉ còn cách tối nay tôi phục rượu cho công tử uống thật say, rồi các người tới mang đi, như thế dễ hơn ».

- Đa tạ phu nhân, đây thật là kế tốt, nhưng...

- Đừng nghĩ gì cho tôi cả, các ông đã biết vì công tử mà bỏ vợ bỏ con, xa lìa quê hương, thì tôi cũng có thể vì chồng mà chịu cực chịu khổ. Công tử là của nước Tấn, không có lý gì tôi giữ làm của riêng để cho mọi người thất vọng. Thôi bây giờ các ông về gấp, chuẩn bị ngay đi.

Hồ Uyển từ tạ, tức khắc tụ tập anh em chia nhau công việc. Triệu Xuy bí mật ra ngoài thành chờ đón, Hồ Uyển và Ngụy Song sẵn sàng một cỗ xe, đợi ở trong cung nghe ngóng tin tức.

Tối hôm ấy, Tề Khương Nữ bày yến tiệc thật linh đình. Trùng Nhĩ nghi ngờ hỏi : « Hôm nay làm gì mà bày yến tiệc thế này ? »

Tề Khương nữ đáp : « Thấy chàng sắp đi xa nên đặt tiệc tiễn đưa ».

Trùng Nhĩ nói : « Tôi đã bảo mấy lần, người ta sống ở đời giỏi lắm được năm bảy chục năm, phiêu bạt làm gì ? »

- Nhưng quần thần của công tử yêu cầu, chẳng lẽ công tử từ chối ?

Trùng Nhĩ bực bội ra mặt, bỏ rượu không uống nữa, lăm lăm lì lì.

Một lúc sau, công chúa vui vẻ tươi cười nói : « Có thật công tử không muốn bỏ tôi, không muốn lừa dối tôi chứ ? »

- Ai lừa dối ! Đại trượng phu đã nói không đi là không đi, dù cho đao kề cổ cũng không đi.

Tề Khương nữ nói : « Thiếp vẫn tin chàng, nhưng lại muốn thử lòng để yên dạ. Đặt yến tiệc này, nếu như công tử bằng lòng ở lại thì đó là bữa tiệc gắn bó, khánh chúc tình nghĩa vợ chồng, nếu như công tử nhất định đi, thì thiếp đành coi như là bữa tiệc tiễn đưa ».

Trùng Nhĩ vỡ lẽ, mới vui ngay trở lại cùng Tề Khương nữ chén này qua chén khác, say khướt. Tề Khương nữ gọi gấp nhóm Hồ Uyển, Ngụy Song. Hai người kẻ cầm tay người nắm chân Trùng Nhĩ đặt lên xe, ra roi cho ngựa chạy như bay. Tề Khương nữ nhìn xe chạy mỗi lúc mỗi xa, nước mắt đầm đìa.

Nàng đã sử dụng rất tài tình cái kế « Man thiên quá hải » với thái độ, với hành động rất chân thành, nhưng từ chỗ rất thực, rất chân thành đó, mà phun ra một đám sương mù khiến cho Trùng Nhĩ mờ mắt không thể nhìn rõ đâu là giả đâu là thực.

15. ÁM ĐỘ TRẦN SƯƠNG (Đi con đường mà không ai nghĩ đến)

Kế « Âm độ trần sương » là bí mật đưa quân qua con đường mà không ai nghĩ rằng ta sẽ đi qua.

Kế này áp dụng giữa lúc hai bên đang đấu tranh, chiến đấu với nhau.

Mỗi bên đều ra sức giấu mục tiêu thật của mình rồi đưa ra mục tiêu giả mà lừa đối phương.

Đây là công việc rất phức tạp, có một quá trình khúc triết. Như *Tôn Tử binh pháp* viết : « Việc binh là trá ngụy, có thể mà làm ra vẻ không có thể, dùng dấy mà tỏ ra không dùng, gần giả làm như xa, xa giả làm như gần. Lấy lợi mà dụ, gây rối mà đuổi, thấy khỏe thì tránh. Đầu tiên là làm mọi cách giảm nhược lực đối phương, sau rồi mới tiến hành dự định ».

Diễn tích của kế ám độ này lấy từ chuyện Lưu Bang. Sau khi thoát khỏi nanh vuốt Hạng Vũ vào Tứ Xuyên, mưu sĩ Trương Lương cho đốt rụi đường sạn đạo để một mặt phòng bị Hạng Vũ truy kích, mặt khác để quân sĩ không ai còn tư tưởng đến sự quay lại.

Đến khi Hàn Tín làm tướng sủng cho Lưu Bang, chinh đốn quân ngũ, sửa soạn phản công, Hàn Tín đặc phái một đạo quân giỏi đi tu sửa đường sạn đạo, cố ý lừa cho Hạng Vũ lầm. Tình báo của Hạng Vũ chỉ dòm góc cái ngày đường sạn đạo sửa xong mà thôi. Trong khi đó Hàn Tín xuất lĩnh đại quân đi bằng đường khác đến đánh úp Hạng Vũ.

Kế « Âm độ trần sương » đã được Lã Mông, Lục Tốn dùng để lừa Quan Vân Trường chiếm lại Kinh Châu.

Tôn Quyền từ khi Khổng Minh mượn đất Kinh Châu, ngày đêm ăn ngủ không ngon, chẳng lúc nào quên ý đoạt giải đất này. Kinh Châu do Quan Vân Trường chiếm giữ. Tôn Quyền ủy cho Lã Mông chiếm về. Lã Mông đi thị sát mặt trận, thấy Vân Trường cho xây rất nhiều hỏa đài để phòng vệ. Ông liền cáo ốm từ chức, tiến cử Tôn Quyền một người có tài, nhưng chưa

nổi tiếng là Lục Tồn, để cầm quân thay mình. Quả nhiên Vân Trường mắc bẫy, do tính tự cao tự đại. Vân Trường đã khinh thị Lục Tồn là loại trẻ con, không phải địch thủ, nên chẳng thèm đề phòng, lại còn chuyển quân lên mặt Bắc để chống cự với Tào Tháo. Nhận rằng thời cơ đã thuận lợi, Lã Mông cho thủy quân mặc áo giả khách thương đi làm công tác đặc công, đánh úp tất cả những hỏa đài của Vân Trường. Hỏa đài vô dụng, Vân Trường như người bị bịt mắt bịt tai, khi biết thì quân Đông Ngô đã tràn ngập Kinh Châu rồi.

*

Đời Tống Nhân Tôn, ở phía Nam Trung Quốc có Nùng Chí Cao nổi dậy. Triều đình phái Địch Thanh đi chinh thảo.

Quân kỷ của Địch Thanh rất nghiêm minh, tiến về Quảng Tây. Quân địa phương vì nhiều lần thất bại nên trong bụng dạ nơm nớp lo sợ. Địch Thanh thấy tình hình như thế mới triệu tập quân sĩ mà ra lệnh : « Từ nay nếu không có lệnh thì tuyệt đối cấm không được giao phong với quân giặc, chiến đấu phải có kế hoạch hẳn hoi ».

Lúc ấy có một bộ tướng là Trần Thự đồn quân ở cửa ai Côn Luân, tử thủ với địch đã lâu ngày. Thự nghe lời xui của bộ hạ là Viên Dung mạo hiểm xuất quân nghênh chiến, nhưng bị đánh bại tơi bời.

Địch Thanh cho lệnh đem hai tướng Trần Thự và Viên Dung ra chém đầu thị chúng. Sau khi chém đầu Trần Thự rồi, Địch Thanh bèn hạ lệnh cho quân sĩ khắp nơi giữ vững doanh trại và tích trữ lương thực đầy đủ cho một tháng.

Lệnh này ban ra, tình báo của địch dò biết, địch cho rằng Địch Thanh chưa dám xuất chiến nên không phòng bị. Chẳng ngờ ngay hôm sau, Địch Thanh hạ lệnh tức tốc tiến quân, dốc toàn lực đánh thốc vào các nơi địch chiếm giữ. Trong khi ban lệnh hành quân thì Địch Thanh vẫn ra lệnh cho dân chúng giăng đèn kết hoa để ăn mừng tết Nguyên tiêu. Địch Thanh cũng đi dự tiệc, uống rượu nói cười vui vẻ. Tiệc sang đến sáng ngày thứ ba, Địch

Thanh mới đứng dậy loan báo với dân chugns là ông đã phá được địch quân ở khắp nơi rồi.

Mọi người nghe tin đều ngạc nhiên.

Hôm mà Địch Thanh mở yến tiệc, quân thám báo của địch thấy vậy cũng về cho quân nghỉ ngơi, bày vẽ ăn uống.

Ngày hôm ấy lại có gió và mưa lớn, khí hậu rét buốt. Quân của Địch Thanh mới thừa cơ tràn ra đánh và chỉ một trận là thu lại tất cả những gì đã mất từ trước.

Muốn dụng kế này phải là người có tầm nhìn xa hiểu rộng và một khối óc tuyệt vời.

16. PHẢN KHÁCH VI CHỦ (Đối vị khách thành vị chủ)

Kế « Phản khách vi chủ » là đổi địa vị khách thành địa vị chủ.

« Phản khách vi chủ » là trong đấu tranh đang ở vào thế bị động nên phải tìm kế hoạch đến chủ động, khách vốn là địa bị bị chi phối, mọi việc đều do chủ đặt định sắp xếp.

« Phản khách vi chủ » là nguyên tắc thường dùng trong đấu tranh. Có chủ động mới khống chế được cục diện. Không có chủ động, không thể thắng lợi.

Đời Xuân Thu, tướng nhà Tấn là Mạnh Minh xuất binh đánh úp, nước Trịnh, ý muốn thừa cơ Trịnh Quốc không chuẩn bị.

Tại nước Trịnh có người buôn trâu bò tên là Huyền Cao, ngày hôm ấy mang một đàn cả mấy trăm con đi bán. Đi đến đất Lê Dương thì gặp bạn là Kiến Tha vừa ở Tần quốc về, Huyền Cao mới hỏi tin tức nước Tần có gì mới lạ. Kiến Tha nói mới nghe tin Tần quốc đang sửa soạn tấn công nước Trịnh, chắc chỉ vài ngày nữa là đến nơi.

Huyền Cao sợ hãi quá, nghĩ bụng : « Trịnh quốc là tổ quốc ta, một sớm diệt vong thì ta sẽ chỉ là tên vong quốc nô ».

Nghĩ thế nên trong lòng nảy sinh một kế, Huyền Cao từ biệt Kiến Tha, vội vã báo tin về Trịnh quốc. Mặt khác lại lựa ra hai mươi trâu mập, một mình ra nghênh đón Tần quân, ý muốn khao thưởng quân sĩ.

Đi đến Diên Tân thì Huyền Cao gặp quân Tần, Huyền Cao cất to tiếng gọi : « Sứ thần nước Trịnh ở đây, muốn xin gặp chủ sớ ».

Quân tiên phong của Tần báo về cho chủ sớ biết. Mạnh Minh thất kinh, không hiểu sao tại sao Trịnh quốc biết tin sớm vậy, mới truyền gọi Huyền Cao vào tiếp kiến.

Huyền Cao gặp Mạnh Minh rồi, giả ngụy rằng mình được vua Trịnh cho ra đây hỏi rằng : « Nước chúng tôi hay tin tướng quân mang quân tới nên mới phái thần ra đại diện khao thưởng quân sĩ ».

Mạnh Minh hỏi : « Ra khao thưởng quân sĩ, tại sao không có thư tín gì ? »

Huyền Cao đáp : « Tướng quân phát xuất từ ngày Bính Tuất tháng mười hai. Thời gian bây giờ quá cấp bách cho nên thư chưa đến kịp ».

Mạnh Minh chợt nghĩ thầm : « Nó biết cả ngày mình xuất quân thì còn làm ăn gì nữa ! »

Nghĩ rồi, Mạnh Minh tươi cười nói với Huyền Cao : « Chúng tôi xuất binh kỳ này không phải đến nước Trịnh mà lại đến nơi khác, phiền ông về tạ vua Trịnh ».

*

Đời Đường, nước Hồi Ngạt và Thổ Phiên, nhân vụ tướng Hoài Ân làm loạn, đem quân xâm phạm Trung Nguyên. Tướng nhà Đường là Quách Tử Nghi cấp tốc mang quân bản bộ chừng một vạn người ra tiền tuyến. Vì lực lượng yếu nên tạm đóng quân ở Kinh Dương thành. Nhưng việc hạ trại chưa xong thì quân địch đã tràn tới bao vây bạt ngàn sơn dã, ước chừng cả mấy vạn quân.

Vừa lúc ấy thì Hoài Ân ngã bệnh chết bất ngờ, khiến cho bộ máy móc nối giữa Hồi Ngạt và Thổ Phiên không chạy được nữa.

Tướng lãnh Hồi Ngạt và Thổ Phiên đều ra sức tranh nhau quyền chỉ huy liên quân.

Quân Hồi Ngạt đóng ở Đông Môn, quân Thổ Phiên đóng ở Tây Môn.

Quách Tử Nghi biết tin, liền bày mưu tính kế.

Tử Nghi nhớ lại rằng bộ tộc Hồi Ngạt đã từng mang quân giúp nhà Đường đánh đuổi An Lộc Sơn, cho nên trong quân đội Hồi Ngạt có nhiều tướng lãnh quen biết ông và đã từng cùng chiến đấu bên nhau. Nghi muốn lợi dụng tình cảm đó để thi hành chính sách phân hóa.

Lập tức Quách Tử Nghi sai bộ tướng là Lý Quang Toàn đi tắt đến nơi đóng quân của Hồi Ngật.

Lý Quang Toàn vào gặp đô đốc Hồi Ngật là Dực Cát La, nói rằng : « Quân đội hiện ở Kinh Dương thành đa số đều đã từng theo đô đốc chiến đấu ».

Dực Cát La nghe vậy vui vẻ lắm, nhưng vẫn còn đôi điều ngờ vực, hỏi : « Tại sao Quách tử lệnh không tới ? »

Toàn trả lời : « Tôi sẽ về báo cáo để tướng quân tôi đến gặp đô đốc ».

Lý Quang Toàn về thành báo cáo tự sự, các tướng hợp nhau đa số đều không bằng lòng để Quách Tử Nghi đi gặp đô đốc Hồi Ngật, e bị hại. Nhưng Quách Tử Nghi nói : « Ta phải đi nhìn tình thế trước mắt, bọn họ quân nhiều, bên ta xô xát tất là thua. Trong quá khứ, tôi và các tướng lãnh của họ đã từng chiến đấu với nhau, cảm tình đã sâu đậm. Tôi sẽ sang gặp họ để thuyết phục và hòa giải cuộc chiến này ».

Thấy ý chí cương quyết của Quách Tử Nghi, mọi người không cản ngăn nữa, liền sửa soạn năm trăm quân tinh nhuệ.

Quách Tử Nghi xua tay mà rằng : « Không cần, không cần. Mang nhiều người đi chỉ gây thêm nghi ngờ, hại cho công việc ».

Quách Tử Nghi trèo lên mình ngựa, con ông chạy ra nắm lấy dây cương, ý muốn ngăn cản.

Quách Tử Nghi trợn mắt nhìn con mà nói : « Đại trượng phu như ta cũng đã chọn cái chết ngoài biên ải rồi. Nếu xảy ra chiến trận lần này, đảng nào cha con ta cũng chết cả, mà quốc gia cũng nguy theo. Chi bằng một mình ta đi để thuyết phục kẻ địch để cho thiên hạ thái bình, vạn nhất ta có làm sao cũng là tuấn quốc, can hệ gì ! »

Người con vẫn cứ níu lấy dây cương. Quách Tử Nghi lấy roi vọt vào tay con rồi phóng ngựa chạy thẳng đến chỗ Hồi Ngật đóng quân. Tới nơi, ông hô lớn : « Quách Tử Nghi đã đến ».

Các tướng lĩnh Hồi Ngật đều xô nhau chạy ra xem mặt. Dược Cát La mở cửa doanh trại ra nghênh đón. Quân Hồi Ngật lấp tên giường cung sẵn đề phòng có biến. Quách Tử Nghi thấy tình hình như vậy, quay lại bảo quân theo hầu hãy bỏ khí giới đứng tại chỗ, một mình ông lững thững đi tới.

Quân Hồi Ngật hô : « Quách tướng công đã tới ».

Các tướng lĩnh Hồi Ngật đều vái chào. Quách Tử Nghi cùng xuống ngựa đi bộ đến chỗ Dược Cát La đứng, nắm tay chào hỏi : « Quý quốc đã từng lập đại công với Đường triều. Đường triều cũng chưa làm gì phật ý quý quốc. Nay nhân vì bọn Hoài Ân gây loạn, vi phạm hiệp ước, khiến cho bạn bè biến thành cừu địch. Tên Hoài Ân ngay đến tình thân thích mà còn phải bội, thì tôi e nó cũng không trung trinh gì với quý quốc, nó chỉ lợi dụng quân lực quý quốc để mưu đồ riêng cho nó mà thôi ».

Dược Cát La vội vã nói : « Tôi vì trót nghe lời nói dối của Hoài Ân bảo rằng hoàng đế nhà Đường đã chết, trong nước có loạn, nên kêu nài mang quân về dẹp loạn. Bây giờ tôi mới hay, biết lầm thì đã quá muộn ».

Quách Tử Nghi nhìn thấu tâm can Dược Cát La, nên tiến thêm bước nữa mà nói : « Người Thổ Phiên chẳng biết đạo lý là gì cả. Chúng tôi và họ không cừu thù, nay bỗng dưng họ cất quân đòi đánh nhau, chắc ý định dùng một mũi tên giết chết hai con chim. Chúng ta giao chiến thì hai bên cùng mệt sức để Thổ Phiên thông thả tính đường cai trị cả hai. Tôi nghĩ chúng ta nên cho họ một bài học ».

Quách Tử Nghi thấy vẻ mặt Cát La hơi bối rối, nên đề nghị luôn : « Hay ta nhân cơ hội này báo thù luôn, cướp hết báu vật của Thổ Phiên để cộng hưởng, vừa tiện việc cho Đường, vừa tiện việc cho Hồi Ngật ».

Dược Cát La ha hả vỗ tay reo : « Đúng đó, chúng ta bị nó lừa, phải sửa trị nó mới được ! » Nói rồi sai quân bày rượu yến ẩm linh đình.

Quách Tử Nghi nâng chén thề : « Hai nước chúng ta như xương với thịt, thâm thì không thể lìa, bên nào bội ước thì trời chu đất diệt ».

Thề xong, Quách Tử Nghi đổ rượu xuống đất. Dược Cát La cũng rót đầy rượu mà thề.

Quân hai bên đều đồng thanh hô lớn : « Thiên tử đại Đường vạn tuế !
Chúa tể Hồi Ngật vạn tuế ! »

Sau đó, Quách Tử nghi ký kết liên minh với Hồi Ngật.

Thổ Phiên nghe tin, hoảng hốt nhổ trại chạy bán sống bán chết.

17. KIM THUYỀN THOÁT XÁC (Ve sầu vàng lột xác)

« Kim thuyền thoát xác » là con ve sầu vàng lột xác.

Kế này dùng cho lúc nguy cấp, tính chuyện nguy trang một hình tượng để lừa dối, che mắt đối phương, đặt đào tẩu chờ một cơ hội khác.

Kế « Kim thuyền thoát xác » có một phạm vi rất rộng rãi và phổ biến, bất cứ ai ở hoàn cảnh nào cũng có thể sử dụng được.

Đời Xuân Thu, cuộc chiến của Tề – Tấn. Tề quân đại bại, quân sĩ hoang mang đào tẩu, bỏ mặc Tề Cảnh Công ngồi đơn độc trên một cỗ xe.

Tên đánh xe là Điền Phu thấy tình thế nguy ngập quá, liền bảo Tề Cảnh Công đổi áo cho mình, rồi tự vỗ ngực xưng là Tề Vương, xông đến quân Tấn để cho bị bắt. Còn Tề Cảnh Công thì lẩn vào đám quân trốn thoát.

Lưu Bang bị Hạng Vũ vây khốn ở Dương Huỳnh, thiếu lương ăn, bên ngoài lại không có viện binh, tình thế thập phần nguy cơ, có thể bị bắt trong sớm tối. Mưu thần là Trần Bình bày kế mới gọi Kỷ Tín, người có nét mặt giống Lưu Bang, ăn mặc giống Lưu Bang ruồi xe ra Đông môn đầu hàng. Trong khi đó thì Lưu Bang thật, một mình một ngựa lén trốn khỏi cổng phía Tây.

Đời nhà Minh, có học giả là Vương Dương Minh. Khi ông làm binh bộ chủ sự dâng sớ lên Vũ Tôn xin hạch tội hoạn quan Lưu Cẩn. Vũ Tôn giận lắm, nọc ra đánh tám mươi trượng rồi đày ra đất Quý Châu làm dịch thừa. Quý Châu cách xa kinh đô cả vạn dặm và là nơi hoang vu, người ít núi nhiều. Vương Dương Minh vâng lời thánh chỉ, sửa soạn lên đường.

Đi đến vùng Tiền Đường thuộc Triết Giang, bỗng người nhà chạy đến báo : « Lưu Cẩn đã sai người đuổi tới, định nửa đường giết hại ».

Wương Dương Minh điềm nhiên nói : « Không nên quá lo, chắc Lưu Cẩn không dám làm như thế ». Miệng nói vậy, nhưng trong lòng thì lo lắng.

Sáng hôm nay, người nhà dậy sớm không thấy Vương Dương Minh đâu cả, chỉ thấy trên gối có một bài thơ tuyệt mạng với hai câu : « *Bách niên thần tử bi há cực. Dạ dạ giang đào khắp Tử Tư* ». (Nỗi buồn thê thiết của thần tử. Đêm xuống trước sáng sẽ khóc Tử Tư).

Người nhà đọc thư xong, biết Vương Dương Minh đã nhảy xuống sông tự trầm, liền hối hả gọi nhau ra bờ sông tìm kiếm. Chẳng thấy xác đâu, chỉ thấy trên làn nước lập lòe chiếc mũ trào, vớt lên thì quả đúng là mũ của Vương Dương Minh. Tất cả đều khóc rống lên. Ai ai cũng biết Vương Dương Minh đã chết rồi.

Tên thích khách hay tin, vội vàng đến kiểm chứng thấy quả đúng sự thật, liền về báo cáo với Lưu Cảnh.

Vương Dương Minh đã thi hành kế « Kim thuyền thoát xác » đến mức tuyệt diệu.

*

Hàn Vương Cơ tính cầu kết cùng tướng Hung Nô là Mạo Đôn tạo phản. Hán Cao Tổ Lưu Bang phải ngự giá thân chinh, trúng phải « không thành kế » của Mạo Đôn, bị nguy khốn tại Bạch Đằng thành. Tuy chung quanh có rất nhiều mưu thần mãnh tướng nhưng vì cô quân bị khốn, trong hết lương thực, ngoài không viện binh, trời lạnh thấu xương.

Trần Bình vốn là người mưu trí nhưng chưa tìm ra kế hay nên khuyên Cao Tổ tạm thời nhẫn khổ, từ từ tìm biện pháp. Thấm thoát bị vây đã sáu ngày. Cao Tổ mỗi lúc thêm phiền muộn, tự nghĩ có lẽ mình sẽ chết ở Bạch Đằng thành. Cao Tổ có ý định phá vòng vây để thoát chạy, mới đem ý định đó nói với Trần Bình và cho rằng đây là hy vọng cuối cùng.

Trần Bình tâu : « Hung Nô là quân mạnh và dã man, hiếu chiến, nếu đương đầu trực diện, chúng ta sẽ bị tiêu diệt, hiện tại đường thoát là kế chứ không phải là lực ».

Lưu Bang vội vã hỏi : « Kế gì ? Tôi đã nghĩ nát óc sau ngày nay rồi ».

Trần Bình ghé tai Lưu Bang nói nhỏ : « Vua Hung Nô bình nhật rất yêu Ung Thị, việc gì nhất nhất cũng đều hỏi ý nàng. Một tắc không rời. Từ bấy đến nay không dám nộp thêm người thiếp nào, nay ta có họa sĩ là Lý Chu giỏi tiếng Hung Nô, vẽ lại rất đẹp, ta sai nó vẽ một bức ảnh mỹ nhân tuyệt đẹp rồi cấp cho vàng bạc châu báu thật nhiều, tìm cách đến gần Ung Thị, nhờ nàng đưa tranh mỹ nhân cho vua Hung Nô Mạo Đôn ».

Cao Tổ y theo kế Trần Bình, lập tức trao sứ mạng cho họa sĩ Lý Chu. Lý Chu giả làm Phiên binh, trà trộn vào trại Phiên, dùng tiền vàng để mua tả hữu cho được gặp mặt Ung Thị để dâng một hạt ngọc cực quý.

Ung Thị nghe thấy nói kim cương vàng ngọc thì thích mê nhận ngay. Đến lúc giờ bức họa ra, thấy trong vẽ một mỹ nhân cực kỳ mỹ lệ, cơn ghen đã bốc lên, mới hỏi : « Dâng tranh cho vua làm gì vậy ? »

Lý Chu thưa : « Vua Hán bị Mạo Đông vây khốn, đã nhiều lần xin bãi binh giảng hòa. Cuộc chiến nguyên nhân chỉ vì người đẹp vẽ trong tranh này. Nay vua Hán tôi bằng lòng đem mỹ nhân hiến cho vua Hung ».

Ung Thị biến sắc mặt mà rằng : « Thôi ta hiểu rồi, người cứ về nói vua Hán hãy yên lòng ».

Ung Thị tức tốc tới gặp Mạo Đông, nói rằng : « Thiếp vừa nhận được tin quân Hán đã khởi đại binh đến đây tiếp viện ».

Nghe Ung Thị nói, Mạo Đông ngạc nhiên hỏi : « Chẳng lẽ tình báo của ta lại kém vậy sao ? »

Ung Thị nũng nịu mà rằng : « Thôi mình ơi, hai bên tranh chiến có được thì mình cũng khốn khổ luôn. Và lại, Hán tộc đất lớn người nhiều, nếu ta có thắng thì cũng không chiếm giữ được, mà ta đại bại thì vợ chồng ta hết còn sống toàn vẹn với nhau ». Ung Thị nói rồi khóc như mưa.

Mạo Đôn bối rối hỏi : « Ý nàng thế nào ? »

- Theo thiếp thì vua Hán đã bị vây khốn sáu bảy ngày nay rồi thế mà quân họ vẫn chưa loạn, e có lúc thần linh giúp họ thì đang nguy sẽ thành an ngay. Chúng ta hà tất làm trái ý trời. Thôi hay là cho hòa đi !

Ngày hôm sau, Hàn Vương Cơ nghe tin Mạo Đôn muốn cho Hán đế cầu hòa, vội chạy sang nói với vua Hung rằng : « Lưu Bang bị vây đã sáu bảy ngày, trước mắt chỉ còn đất chết. Nếu để nó chạy, khác nào thả hổ về rừng, hậu quả thật tai hại vô cùng. Tôi nghe thấy ý Lưu Bang định mang mỹ nhân dâng Đại Vương, vậy Đại vương cứ đòi cho được mỹ nhân rồi mới triệt binh. Nếu nó không có mỹ nhân đem dâng thì sẽ đánh thành. Tôi nghĩ hẳn chẳng có mỹ nhân nào đâu, nếu có người đẹp thì hẳn giữ làm của riêng, chứ khi nào chịu nhả cho ai ! Tôi e nó dối gạt Đại vương đó ».

Mạo Đôn nghe lời Hàn Vương Cơ, liền sai người sang bên Hán quân gọi lớn : Hán Vương quả có mỹ nhân thì đem nàng lên thành cho đại vương chúng tôi trông mặt. Nhược bằng dối trá, sẽ đánh mạnh quyết không tha ».

Tin vào báo cho Lưu Bang hay. Lưu Bang gọi Trần Bình vào thương thảo, Trần Bình ung dung nói : « Tôi đã liệu hết cơ sự này rồi, nên có sai thợ khéo làm mấy hình tượng mỹ nhân để sẵn, bây giờ ta có thể mang ra sử dụng được ».

Thế là hình mỹ nhân được đưa lên dưới ánh đèn, hình nào cũng đẹp như tiên giáng phàm. Mạo Đôn đứng dưới chân thành nhìn lên mê mẩn tâm thần, miệng hô : « Nhược bước ! »

Quân sĩ Hung tuân theo răm rắp. Lưu Bang cùng một số tùy tùng mở thành chạy như bay như biển, trên tường thành, tượng mỹ nhân còn nhoèn miệng cười duyên. Trần Bình lại sai Phàn Khoái phục binh ở hậu quân, vì e Mạo Đôn đổi ý. Mạo Đôn thấy Hán quân đã bỏ đi hết, mới lên thành tìm mỹ nhân. Đến nơi chỉ thấy người đẹp là bức tượng gỗ, bèn nổi giận hạ lệnh đuổi theo. Đuổi chừng ba mươi dặm, chẳng ngờ gặp phục binh của Phàn Khoái đổ ra, thành thử Mạo Đôn phải thúc thủ. Phần Lưu Bang thì ban sư hồi trào.

18. KHÔNG THÀNH KẾ (Kế bỏ trống cửa thành)

« Không thành kế » là kế bỏ thành trống, thành bỏ ngờ. Kế này có hai loại :

- Một là lúc tình thế cực khẩn cấp, nguy hiểm như treo trên sợi tóc, buộc phải dùng nghi binh để lừa dối đối phương mà dựa vào đó để trốn thoát.

- Hai là rút lui với đầy đủ kế hoạch dự cho địch quân thâm nhập rồi mới bao vây tiêu diệt.

Đời Xuân Thu, quan Y doãn nước Sở là Công tử Nguyên, từ lúc người anh là Sở Văn Vương chết mồ chưa xanh cỏ, đã có tư tưởng chinh phục bà chị dâu cô quả. Bà ấy là một người đẹp, tên là Tức Ngụy. Vì lễ giáo không cho phép có sự thân mật giữa hai người, nên Công tử Nguyên liền áp dụng kế dùng lửa liu riu mà nướng cá.

Công tử Nguyên xây tòa lầu đối diện với phòng ngủ của Tức Ngụy, ngày đêm hội họp ca vũ linh đình. Tức Ngụy nghe tiếng nhạc, mới hỏi tả hữu.

Nội thi trả lời : « Phu nhân chưa biết sao ? Âm nhạc đó chính là của quan Y doãn thấy phu nhân buồn bã muốn đem vui đến cho phu nhân đó ».

Tức Ngụy chau mày, tựa hồ như đã hiểu tình ý, cảm khái nói : « Chồng ta lúc còn sinh tiền không thích việc quan nên chẳng bao giờ tạo một uy danh với người ngoài, để đến nỗi tham vọng mỗi ngày mỗi xuống. Nay lại đến thúc thúc, danh là một thủ trưởng hành chánh mà chẳng nghĩ cách gây cho nước hùng mạnh, lại chăm đi lo ca nhạc để làm vui lòng một bà góa, ta chẳng hiểu thúc thúc nghĩ thế nào ? »

Nội thị mới đem lời nói trên kể lại cho Công tử Nguyên nghe. Nguyên thấy Tức Ngụy đã có phản ứng, trong lòng vui thích mới bảo rằng : « Tẩu tẩu là phận gái mà còn không quên đại sự quốc gia. Ta đường đường là quan

Y doãn, há lại quên việc nước ? Được rồi, nếu tâu tâu muốn thế thì ta sẽ chứng tỏ cái tài võ của ta cho tâu tâu rõ ».

Lập tức ngay hôm sau, Công tử Nguyên điều binh khiển tướng, động viên toàn quốc đem quân đánh nước Trịnh. Nước Trịnh là một nước nhỏ bé, bỗng dưng bị cường lân xâm phạm, tất nhiên lúng túng không biết đối phó ra sao. Trịnh Văn Công vội vàng triệu tập các đại thần lại thương nghị.

Đỗ Thúc nói : « Nước Sở mạnh như mãnh hổ, nước ta không phải là đối thủ của Sở, chi bằng nên cầu hòa ».

Lý Uyển bàn : « Theo tôi thì địch nhân tuy mạnh nhưng cô lập. Ta và Tề từng ký kết đồng minh. Nay ta mắc nạn, chắc Tề phải cứu. Giờ đây hãy nên cố thủ ».

Thế tử Hoa phản đối, nói rằng : « Không được, nước võ đê ngấn, binh đến phải giao chiến. Nếu quân Sở đến đây, tôi sẽ đánh chúng không còn manh giáp ». Chỉ có Thúc Đàm không nói chi.

Trịnh Văn Công mới hỏi : « Lão tiên sinh có ý kiến gì không ? »

Thúc Đàm mới ho lên mấy tiếng mà rằng : « Theo ngu ý, xin tán thành ý kiến của sư thúc, quân Tề theo tôi tính, sẽ phải rút về ».

Trịnh Văn Công hỏi : « Sao dễ dàng vậy ? Lần này chính Công tử Nguyên thân chinh, chắc phải có chính sách nào đó chứ ? »

Thúc Đàm chậm rãi mà rằng : « Theo tôi biết thì quân Sở xuất binh kỳ này, cái động cơ chính là do Công tử Nguyên muốn làm đẹp lòng chị dâu của y, chẳng có chính trị gì ráo ! Mục đích của hắn là chỉ giành một thắng lợi nhỏ để cho đẹp mắt mà thôi ».

Rồi với vẻ mặt kiên quyết, Thúc Đàm nói tiếp : « Đợi binh Sở tới đây, lão thần sẽ có kế ».

Trong khi đang họp bàn thì thám tử về báo rằng quân địch đã công phá Thân Quan, sắp đến Hoàng thành. Tin báo như tiếng sét, ai nấy mặt mày xanh ngắt. Phe chủ hòa lên tiếng trước : « Quân địch đã tới gần, không thể kéo dài bàn cãi ».

Thúc Đàm nói : « Hãy từ từ, lão thần có sẵn diệu kế đây ».

Trịnh Văn Công và bá quan giao phó công việc bảo vệ thành cho Thúc Đàm. Quả nhiên, khi quân tiên phong Sở tới nơi để thám sát tình hình thì thấy thủ đô nước Trịnh rất là êm ả, chẳng có gì động tĩnh. Quân Sở ngỡ vực vô cùng, nghĩ rằng đối phương đã chuẩn bị kỹ càng nên mới bày đặt nguy kế chi đây để lừa cho vào thành mà bao vây, nên quân Sở không dám tiến thêm, chờ chủ sớ đến quyết định. Không bao lâu, Công tử Nguyên mang quân tới, được báo tin tình hình như thế.

Công tử Nguyên kinh sợ lắm, lập tức phóng ngựa lên một gò cao để quan sát, chỉ thấy trong thành chỗ nào cũng có quân mai phục, gươm giáo như rừng, cờ xí rất chỉnh tề.

Nguyên trong lòng thật hoang mang, trù trù chưa biết quyết định sao, thì lại có thám báo về cho hay Tề quốc đang động binh để cứu nước Trịnh. Công tử Nguyên càng thêm sợ, vội vã bảo các tướng lĩnh rằng : « Nếu quân Tề cắt hậu lộ của ta thì bị giáp công lưỡng diện, thua địch thì nguy lắm ».

Chư tướng lúc bấy giờ ai nấy mặt cũng như chàm đổ vì lần đi này chẳng ai chuẩn bị sẵn kế hoạch từ trước, yên trí rằng Trịnh là một nước quá nhỏ bé, khó khăn gì mà Sở không phá nổi !

Công tử Nguyên thì lo lắng nếu đánh đại mà thua thì còn mặt mũi nào trông thấy tấu tấu, nên cuối cùng quyết định rút. Lại lo quân Trịnh đuổi nên ra lệnh binh sĩ ngậm tăm yên lặng mà đi, đợi lúc ra khỏi thành rồi mới trương cờ đánh trống ca khúc khải hoàn.

Phần Thúc Đàm đi tuần suốt đêm đến sáng, nhìn sang doanh trại của Sở thấy lặng yên, vui mừng reo lên : « Quân Sở rút đi rồi ! » Nghe tiếng reo, nhiều người còn không tin.

Thúc Đàm chỉ tay mà nói : « Rõ ràng kia kìa, doanh trại mà đông người, làm sao chim chóc dám đến bay lượn. Lão đã tính đúng, Sở sợ Tề đánh úp. Trong khi ta dùng « Không thành kế » để tạo nghi hoặc cho chúng ».

Ngày hôm sau, quân Tề kéo đến, thấy quân Sở đã đi hết rồi, tướng sủng Tề thăm xã giao vua Trịnh rồi cũng rút đi luôn. « Không thành kế » của Thúc Đàm đã hoàn toàn thành công.

*

Cũng như câu chuyện Khổng Minh mở toang cửa thành ngòi gậy đàn, mà Tư Mã Ý đem đại quân đến trông thấy thế, phải chạy. « Không thành kế » thực ra là một cách tạo nghi âm cho đối phương, mục đích là không cho đối phương sớm có một quyết định.

19. CẦM TẶC CẦM VƯƠNG (Đẹp giặc phải bắt tướng giặc)

« Cầm tặc cầm vương » là đẹp giặc phải bắt chúa giặc. Phương pháp bắt chúa giặc thật thiên biến vạn hóa, không cứ bằng sức mạnh hay bằng trí khôn. Các kế khác như « Điều hổ ly sơn », « Mỹ nhân kế » hay « Man thiên quá hải » đều có thể dùng cho kế « Cầm tặc cầm vương ». Để đối phó với một nhân vật anh hùng, thì dù một quả đạn mà giết hay dùng mỹ nhân kế mà nhử thì cũng như nhau. Nhưng đa số âm mưu cầm vương được hiệu quả bằng kích thích anh hùng và mỹ nhân kế. « Tự cổ anh hùng đa hiếu sắc » là vậy.

Phạm Lãi thua trận rồi, mà chỉ dùng một nàng Tây Thi đã đủ giam cầm Phù Sai. Lý Viên muốn đoạt quyền của Xuân Thân Quân, nên đã cho cô em là Lý Yên sang làm tì thiếp. Đó là những cách gián tiếp để cầm vương.

*

Ngụy Văn Hầu bổ nhiệm Tây Môn Báo làm Thái thú Nghiệp Đô. Tây Môn Báo đến nơi, thấy thôn xóm tiêu điều, nhân dân thưa vắng, mới triệu tập ông già bà cả đến hỏi nguyên do. Họ thưa sở dĩ dân chúng bỏ đi nơi khác là vì làng Lữ này rất khổ về chuyện Hà Bá lấy vợ.

Tây Môn Báo lấy làm lạ, nghĩ bụng : « Kỳ quái, Hà Bá làm sao lấy vợ ? »

Các bô lão mới kể rằng : « Dòng sông Chương chảy từ núi Chương tới, vòng qua Nghiệp Đô. Hà Bá thần sông Chương rất ưa gái tơ. Mỗi năm thần phải lấy vợ một lần thì mới yên, mưa thuận gió hòa, được mùa ngô lúa. Nếu không, thần sẽ nổi giận dâng nước lên làm ngập lụt, giết người hại của ».

Tây Môn Báo hỏi : « Thế ai đứng mối lái việc gả vợ cho Hà Bá ? »

Dân chúng thưa : « Có một bọn đồng cốt cùng với thổ hào làm việc này ; hàng năm chúng còn thu thuế thêm của dân, ngoài việc chi phí cưới vợ cho Hà Bá thì họ chia nhau bỏ túi ».

- Chúng chia chác như thế nào mà chẳng ai dám phản đối hoặc nói gì chúng sao ?

- Họ có lý lẽ như thế, thử hỏi ai dám phản đối việc công ích ! Cứ đầu mùa xuân, bọn đồng cốt và thổ hào đi tìm con gái, thấy cô nào nhan sắc thì bảo rằng cô này có thể làm vợ Hà Bá được. Nhà nào xót con thì dứt lốt để bọn họ đi tìm cô khác. Nếu không tiền thì đành gạt nước mắt để bọn nó ném con xuống sông, bởi thế nên nhà nào có con gái đều sợ hãi bỏ trốn khỏi làng.

Tây Môn Báo nghe chuyện, suy nghĩ hồi lâu rồi hỏi : « Từ ngày có lệ dâng vợ thì tình hình thủy tai thế nào ? »

- Dạ cũng bớt nhiều, vì từ bấy đến nay không thấy lụt lội lớn nữa.

Tây Môn Báo gật gù nói : « Nếu quả Hà Bá linh thiêng như thế thì khi nào Hà Bá lấy vợ các người phải đến báo cho tôi hay ».

Đầu xuân, các bô lão đến báo, Tây Môn Báo sửa soạn mặc áo hồng bào đến dự. Thấy có quan thái thú tới dự, khắp nơi cũng nô nức qua thôn Lư. Mụ đồng cốt chủ tế, mặt có vẻ dương dương tự đắc.

Tây Môn Báo nói : « Cho ta xem mặt phu nhân của Hà Bá ».

Bọn đồng cốt mang người con gái đến. Tây Môn Báo thấy cô ta ăn vận bộ áo trắng toát, nét mặt buồn thảm và chẳng có vẻ chi đẹp đẽ, ông quay mặt sang nói với mụ đồng cốt : « Hà Bá là một vị thần hiển hách, lấy vợ cho Hà Bá phải chọn người tuyệt sắc. Ta xem đứa con gái này xấu xí, không thể vô lễ mang gả cho Hà Bá được. Vậy phải chọn lại, ta phiền mụ này xuống cho Hà Bá hay, đợi lúc nào kiếm được người đẹp sẽ gửi xuống ».

Nói rồi, Tây Môn Báo ra lệnh cho quân vệ ném mụ đồng cốt xuống sông.

Đợi một hồi lâu, Tây Môn Báo lại nói : « Có lẽ mụ mắc kẹt chi dưới sông chẳng ? Vậy phải cho người khác có khả năng hơn xuống thi hành sứ mạng ».

Thế là mụ đồng cốt bị quăng xuống. Làm như vậy ba lần liền. Dưới sông vẫn êm ả, chẳng động tĩnh.

Tây Môn Báo tiếp lời : « Chắc đàn bà làm hỏng hết việc rồi, bây giờ đến mấy vị thân sĩ thổ hào đi hộ ».

Các thân sĩ thổ hào đều xanh mặt khẩn cầu, Tây Môn Báo quát lớn : « Không được trái lệnh, đi sớm thì về sớm ! »

Vệ sĩ nghe quát đã ập tới trối luôn một vị quăng ngay xuống, bọt nước bắn lên tung tóe. Tây Môn Báo đứng trên bờ, chấp tay cung kính khẩn vái. Khẩn xong quay lại nhìn bọn thổ hào thân sĩ. Tất cả thấy nguy, vội vàng quỳ van, khóc lóc.

Tây Môn Báo cười mà rằng : « Chúng bây phải chịu hết trách nhiệm về cái tội đặt bày ra chuyện nợ chuyện kia ! »

Bọn thổ hào càng sợ, gọi vợ con ra cùng khóc lóc thảm thiết, kêu từ nay xin chừa. Kế « Cầm vương » của Tây Môn Báo thành tựu, làm cho thôn Lư mất hẳn lệ gả vợ cho Hà Bá.

20. BAN CHƯ NGẬT HỔ (Giả làm heo để ăn thịt hổ)

Kể « Ban chư ngật hổ » là giả làm con heo để ăn thịt con hổ.

Lão Tử nói : « Người cực khôn khéo mà làm ra vụng về cũng như câu đại trí nhược ngu. Người đi săn thường học tiếng heo kêu rồi tự giả làm heo để như con hổ ».

Đối với kẻ thù, ta hãy giả ngu như một con heo, trên bề mặt cái gì cũng thuận chịu, lúc nào cũng cười, lúc nào cũng cung kính để cho địch mất hết nghi âm. Chờ lúc thời cơ chín, tìm thấy chỗ nhược của kẻ thù mà đập đòn sấm sét.

*

Độc « Tam Quốc Chí » hồi Điều Thuyền, người ta học thủ đoạn của Vương Doãn tìm kế hại Đông Trác, lúc nào cũng có vẻ mặt sẵn sẵn đón đón, hệt như một gia nhân của Đông Trác. Thân gia là một vị quan đại thần của triều đình, nhưng đứng trước Lã Bố, Vương Doãn tỏ ra rất khúm núm chiều dãi, Lã Bố mới hỏi : « Tôi chỉ là một võ tướng trong phủ, ngài là đại thần trong triều, làm gì phải kính tôi đến thế ? »

Vương Doãn đáp : « Ít lâu nay anh hùng trong thiên hạ thật là hiếm, chỉ có tướng quân thôi. Tôi không kính phục cái chức của tướng quân, mà sự thật là kính cái tài của tướng quân vậy ».

Những lời lẽ ấy làm cho Lã Bố sung sướng đến quên hết cả những âm mưu của Vương Doãn bao vây quanh mình. Đến với Đông Trác thì Vương Doãn lại ca tụng rằng : « Tôi từ nhỏ đã học thiên văn, đêm đêm xem trên trời thì thấy khí tượng nhà Hán hết rồi. Thái sư công đức cao lấp thiên hạ, chẳng khác gì vua Vũ kế vị vua Thuấn, thật hợp với lòng người ».

Đông Trác nghe nói cười ngất ngưỡng. Nếu không có mặt giả khiêm cung ấy thì làm sao Vương Doãn đưa nổi hai gian tặc vào bẫy.

Trong truyện cổ, người giỏi dùng kế « Ban chư » nhất là Việt Vương Câu Tiễn. Lúc bị Ngô Vương cướp nước phá nhà, Câu Tiễn chẳng những không tuân tiết để tạ lỗi với Tiểu vương, lại còn vác cái mặt lem luốc dọn dẹp tàu ngựa, hốt phân, trải rơm. Tinh thần ban chư trong người Câu Tiễn đã lên đến tuyệt đỉnh.

Tư Mã Ý ngọa bệnh giả điếc, giả lẩm cẩm để lừa Tào Sảng. Sảng vừa sơ ý thì họ Tư Mã đã nổi dậy chiếm toàn bộ chính quyền trong một ngày. Tôn Tẫn bị Bàng Quyên ganh ghét, Tôn Tẫn phải giả điên nằm chuồng heo, lăn lộn trên phân heo mới thoát chết.

Dùng việc không gì quan trọng bằng bí mật. Hành động không gì quan trọng bằng thừa lúc bất ý. Dò xét không gì quan trọng bằng làm cho địch không hay biết. Bên ngoài ra vẻ loạn mà bên trong rất có cơ mưu. Tỏ ra đói mệt nhưng thật là no khỏe. Làm ra ngu xuẩn nhưng rất tinh tường.

Những câu trên đây chính là căn bản lý luận của kế « Ban chư ngật hồ » vậy.

21. QUÁ KIỀU TRỪU BẢN (Qua cầu rồi phá cầu)

« Quá kiêu trừu bản » là qua cầu rồi thì phá cầu, ý nói một người sau khi đã thành công, muốn hưởng thụ một mình nên giết hại hoặc xa lánh những người bạn đã đồng lao cộng khổ với mình.

Kế « Quá kiêu trừu bản » thường trái ngược với kế « Ban chử ngật hồ ». Qua cầu cất nhịp là lúc đắc thời đắc thế đem thuộc hạ ra mà khai đao. Còn giả tiếng heo là kế áp dụng giữa lúc ở vào thế kẹt.

Đứng trên lập trường đạo lý thì cất nhịp cầu là một hành động vong ơn bội nghĩa.

*

Lưu Bang nổi danh là người qua cầu cất nhịp lớn nhất trong lịch sử. Lúc Lưu Bang hàn vi còn đi ăn cắp gà, thoi thì Bang nói đủ các điều ngon ngọt dễ nghe để tặc chúng lập đảng. Đến khi nên cơ nghiệp rồi, lo việc củng cố quyền thế, Lưu Bang chẳng ngại gì hết, đổi lại thái độ, nghi ghét hiền thần.

Người thứ nhất mà Lưu Bang lôi chém là đại nguyên súy Hàn Tín, rồi đến Bành Việt, Anh Bố, bỏ tù Tiêu Hà, Trần Hi, Phàn Khoái.

Trương Lương thấy họa chẳng chóng thì chày cũng đến với mình, nên bỏ trốn lên rừng học đạo tu tiên.

22. LIÊN HOÀN KẾ (Kế móc nối nhau)

« Liên hoàn kế » là nối liền với nhau thành một dây xích.

« Liên hoàn kế » còn là vận dụng một quyền thuật để tạo phản ứng dây chuyền cho đối phương hoặc gây thành phản ứng nhiều mặt.

Mỹ nhân kế là vũ khí phổ biến nhất cần thiết cho việc dùng Liên hoàn kế. Vì người đẹp ví như nước, anh hùng ví như bùn, nước làm cho bùn nhão ra.

Từ ngàn xưa, đa số anh hùng đã vì thương hương tiếc ngọc nên bỏ lãng nhiệm vụ.

Tuy vậy, vẫn phải phân biệt Mỹ nhân kế với Liên hoàn kế.

*

Trương Nghi làm tể tướng nước Tần, để phá hiệp ước liên minh sáu nước, đã dùng thủ đoạn ngoại giao liên hoàn để cho lục quốc tương tranh.

Lúc ấy Tề và Sở còn rất thân nhau, hai nước từng hợp binh đánh Tần để cướp đất Khúc Ốc. Vua Tần muốn cho Tề – Sở chia rẽ, mới hỏi kế Trương Nghi.

Trương Nghi nói : « Liên minh bao giờ cũng là một tổ chức quan hệ đặt trên lợi – hại. Có lợi thì hợp lại mà có lợi cùng phân chia. Đó là cái thế tất nhiên. Thần chỉ đem ba tactic lười thân đến Sở thăm thú một lần để tìm cách cho Sở tuyệt giao với Tề ».

Tần Hoài Vương liền phái Trương Nghi tới nước Sở. Trương Nghi biết ở Sở có tên nịnh thần tên Thương nói gì vua Sở cũng nghe, cho nên khi vừa đến Sở, Trương Nghi đã thi hành ngay thủ đoạn dứt lốt cho Thương rồi sau mới gặp Sở Vương.

Sở Hoài Vương vốn vẫn hâm mộ tài năng của Trương Nghi, nên tiếp đãi với vẻ vui thích lắm và hỏi rằng : « Tiên sinh đến đây có gì chỉ giáo cho quả nhân ? »

Trương Nghi đáp : « Hạ thần lần này phụng mạng Tần Vương, muốn cùng quý quốc ký kết liên minh, hai bên cùng bãi binh chung sống hòa bình ».

- Chung sống hòa bình, cái đó thật là một ý tốt. Nhưng nước Tần thường đem quân sang xâm phạm nước Sở, vậy thì có lý do nào để chúng ta nói chuyện liên minh ?

Trương Nghi đáp : « Căn cứ vào quan hệ địa xuyên của Tần – Sở cùng tình hữu nghị bang giao trong quá khứ thì vấn đề chung sống hòa bình có thể lắm chứ ! Chẳng những vậy, nó còn có lợi là khác. Vua Tần đã từ lâu suy đoán điều này. Tần chỉ không chịu thua Tề cho nên thấy Sở liên minh với Tề nên không tìm cách kết giao mà thôi. Tôi nay có một biện pháp tốt để nối lại bang giao Tần – Sở ».

Nói đến đây, Trương Nghi cố tình ngừng lại để cho vua Sở sốt ruột hỏi : « Tiên sinh có kế gì vậy ? »

- Đại vương chỉ cần ngay tức khắc tuyệt giao với Tề thì Tần sẽ nguyện cắt sáu trăm dặm đất Thương nhường cho Đại vương. Khi Tề không có sự ủng hộ của Đại vương, Tề sẽ yếu đi, không làm thành cái lo của Đại vương nữa, mặt khác Sở lại cùng Tần kết giao, có thêm đất Thương, thế là Đại vương làm một việc mà thành ba việc.

Sở Vương mừng lắm, hậu thưởng Trương Nghi, họp các quan văn võ đại tiệc mừng vua Tần. Chỉ có Khuất Nguyên là phản đối hành động này của Sở, nhưng Sở Vương lờ đi. Hôm sau, Sở Vương sai người sang báo cho Tề biết việc đoạn tuyệt liên minh, mặt khác lại sai người cùng Trương Nghi sang Tần xây dựng việc giao hảo giữa hai nước.

Trương Nghi và sứ của Sở là Phùng Hầu Sứ mới gặp nhau đã thân nhau, uống rượu nói chuyện vui vẻ như anh em ruột. Vừa tới Hàm Dương, Trương Nghi giả say rượu ngã từ trên xe xuống đất, quân hầu vục về chữa thuốc. Trương Nghi mới dặn Phùng Hầu Sứ hãy tạm trú ở công quán đợi ông về triều kiến Tần Vương rồi hãy hay. Đồng thời, cho người mật báo với vua Tần phải đối phó với sứ giả của Sở như vậy... như vậy...

Trương Nghi về nhà đóng cửa lại không tiếp ai. Phùng Hầu Sứ đến yết kiến mấy lần không được, mà muốn gặp Tần Vương thì không có ai đưa dẫn. Ngày nọ kéo ngày kia đến ba tháng trời chẳng được một tin tức gì, Phùng Hầu Sứ sốt ruột quá, mới dâng thơ lên vua Tần nói việc hứa cắt đất.

Vua Tần viết trả lời rằng : « Nếu như Trương Nghi đã hứa thì quả nhân phải theo, tuy nhiên quả nhân vẫn còn thấy Sở và Tề chưa tuyệt giao, nếu cắt đất ngay thì thiên hạ sẽ cười quả nhân là ngu, cho nên quả nhân phải bàn với Trương Nghi để biết rõ sự tình thì mới tin được ».

Phùng Hầu Sứ lại đi tìm Trương Nghi mà vẫn không gặp. Sứ làm báo cáo về cho Sở Vương. Sở Vương hiểu ý vua Tần, liền mang quân tới biên cương nước Tề mà chửi rủa nước Tề. Vua Tề giận quá cũng sai sứ qua Tần xin liên minh đánh Sở.

Trương Nghi biết sứ Tề đã đến Hàm Dương nên mừng rằng kế hoạch thành công rồi, mới sửa soạn vào triều kiến vua Tần. Vào đến nơi, gặp Phùng Hầu Sứ ở đó, Trương Nghi ngạc nhiên hỏi : « Tiên sinh hãy còn ở đây à ? Đã nhận được đất chưa ? »

Phùng Hầu Sứ kể lại tình hình trước sau, rồi nói rằng : « Tần vương còn chờ tướng quốc rồi mới quyết định, rất hay hôm nay bệnh ngài đã thuyên giảm, xin vào nói ngay với Tần Vương để tôi còn kịp về Sở ».

Trương Nghi nói : « Thế còn sáu dặm đất thì sao ? »

Phùng Hầu Sứ ngạc nhiên hỏi : « Ừ, trước mặt Sở Vương, ngài hứa sáu trăm dặm, sao bây giờ lại còn sáu dặm là thế nào ? »

Trương Nghi cười mà rằng : « Sở Vương chắc là lầm lẫn cả số tự. Tiên sinh nghĩ xem, đất đai phải do cả trăm cuộc tranh chiếm mới có, đâu có thể một lúc mà dễ dàng cắt đi sáu trăm dặm ».

Phùng Hầu Sứ biết là kế của Trương Nghi, không nói gì nữa, vội vã về nước Sở báo cho Sở Vương hay. Sở Vương giận đùng đùng, mắng ầm lên : « Thằng Trương Nghi là đồ tiểu nhân, phản phúc ! Tao phải phanh thây lóc da nó mới hả ».

Liên sau đó, Sở Vương hạ lệnh xuất binh đánh Tần. Sở bị thua, mất luôn đất Hán Trung.

Liên hoàn kế là một hình ảnh của thực tiễn, bất cứ việc gì xảy ra cũng gây thành phản ứng dây chuyền. Việc xảy ra hôm nay cũng không tự dưng mọc ra, nó phải là kết quả dây chuyền từ những sự việc trước.

23. DĨ DẬT ĐÃI LAO (Lấy khỏe để đối phó với mệt)

Kế « Dĩ dật đãi lao » là lấy sự thanh thản để đối phó với hấp tấp, nhọc nhằn ; dưỡng sức mà đợi kẻ đã phí sức.

Kế này viết ở trong thiên « *Quân Tranh* của bộ *Tôn Tử binh pháp* » : « Lấy gần đợi xa, lấy nhàn đợi mệt » nghĩa là trên chiến thuật phải tìm nắm trước địa vị chủ động để ứng phó với mọi tấn công của địch.

Cũng có ý nói nên chuẩn bị chu đáo, dễ dàng lấy cái thế bình tĩnh xem xét tình hình biến hóa mà quyết định chiến lược, chiến thuật. Đợi địch mệt mỏi, tảo chiết bớt nhuệ khí rồi mới thừa cơ xuất kích.

Tôn Tử gọi thế là : « Ẩn sâu dưới chín tầng đất, hành động trên chín tầng trời ».

Sử dụng sách lược này đòi hỏi thái độ tuyệt đối trầm tĩnh ứng biến, đo được ý kẻ thù, hoàn cảnh kẻ thù, thực lực kẻ thù. Nếu thời cơ chưa chín thì đứng yên như trái núi. Khi cơ hội vừa tới thì lập tức lấp sông, chuyển bể.

Tư Mã Ý ngăn Gia Cát Lượng ở Kỳ Sơn. Chu Du phóng hỏa tại Xích Bích. Tào Tháo đại phá Viên Thiệu nơi Quan Độ. Tạ Huyền đuổi Bồ Kiên ở Phì Thủy. Tất cả đều lấy ít đánh nhiều, thế kém vượt thế khỏe. Tất cả đều là kết quả sử dụng tài tình sách lược « Dĩ dật đãi lao ».

*

Đời Xuân Thu, vua Tề phong cho Bão Thúc Nha làm đại tướng xuất binh phạt nước Lỗ. Vua Lỗ Trang Công đã một lần bị bại với quân Tề, nay nghe Tề lại động binh thì sợ hãi lắm, mới hỏi Thi Bá : « Nước Tề khinh ta quá, vậy có biện pháp chi đối phó ? »

Thi Bá suy ngẫm hồi lâu nhưng không ra kế sách gì, mới hỏi : « Thần xin tiến cử một người, người này chắc có biện pháp ».

- Ai thế ?

- Tào Uế, ông ta là một vị ẩn sĩ, tuy chưa xuất chinh bao giờ, nhưng tôi xem ra thật là người tài giỏi.

- Ông nên đi mời ông ấy lại đây.

Thi Bá vâng lời đến gặp Tào Uế, hàn huyên xong, đem chuyện Lỗ Trang Công triệu vời ra nói.

Tào Uế cười hỏi : « Tại sao trong văn võ bá quan mà không có ai đương nổi việc đó, lại phải đến thôn xóm cùng khốn này tìm tôi ? »

- Nói thật, nếu có tài thì đâu phải tìm đến phiên bác, tôi nghĩ lúc này cũng đúng là lúc để bác tiến thân.

Tào Uế gật đầu mà rằng : « Thôi được, tôi cũng thử liều xem thế nào. Làm quan hay không chẳng thành vấn đề. Việc quốc gia hưng vong mới là việc hệ trọng ».

Thi Bá nghe nói thế, cả mừng. Rồi Tào Uế theo Thi Bá vào gặp Lỗ Trang Công.

Vua Lỗ Trang Công hỏi : « Ông có biện pháp gì khả dĩ chống với cuộc xâm lăng của Tề quốc ? »

Tào Uế thưa : « Chiến tranh biến hóa bất trắc, không thể ngồi đây mà bàn luận trước. Nếu như bệ hạ tin dùng, giao cho tôi được tham chiến bàn kế sách thì tôi có thể lâm cơ ứng biến được ».

Lỗ Trang Công thuận, đem Tào Uế đi theo.

Quân Tề thấy quân Lỗ xuất hiện, Bào Thúc Nha lập tức chuẩn bị tấn công. Bào Thúc Nha vẫn coi Lỗ Trang Công là bại tướng nên xem thường, tỏ ý khinh địch, hạ lệnh toàn diện công kích, hy vọng lần này bắt được Trang Công. Một hồi trống vang lên, quân Tề sát khí đằng đằng, ồ ạt tiến đến như sóng dữ, núi lở.

Trang Công hoảng hồn, cũng hạ lệnh đánh trống thúc quân tiến lên kháng cự. Tào Uế vội ngăn lại nói : « Quân địch nhuệ khí đang vượng, chỉ nên giữ trận cho nghiêm mà đợi, vội vã không được ! »

Nói rồi, ra lệnh cho ba quân cuốn cờ im trống, kiên thủ trận địa, không được huyên náo, vọng động, ai trái lệnh sẽ bị chém đầu. Quân Tề một lần xung phong đã chạm phải trận địa kiên cố như sắt đá, đành phải lui binh. Một hồi trống thứ hai vang lên, Tề quân hò hét xung phong.

Lỗ quân vẫn kiên cố thủ trận, quân Tề lại phải lui. Bão Thúc Nha bực bội nói : « Quân Lỗ quá sợ ta, nên hai lần khiêu chiến mà không dám đương đầu, chứng minh chúng khiếp tâm tán đờm. Ta xung phong lần thứ ba, hà hà, nếu chúng không ôm đầu chạy thì thật là chuyện quái đản ».

Một hồi trống thứ ba vang lên, âm âm như sấm sét. Quân Tề tin tưởng rằng quân Lỗ vì quá sợ nên không dám chiến đấu, vì vậy người nào người nấy đều mang tâm lý khinh địch, đùa giỡn.

Tào Uế thấy vậy, mới giục Trang Công : « Đây chính là lúc ta cần thúc quân đánh ».

Lỗ Trang Công ra lệnh nổi trống, quân Lỗ được lệnh, ai nấy nức lòng xông lên. Quân Tề vì khinh địch nên không phòng bị, luống cuống bỏ chạy thất điên bát đảo.

Lỗ Trang Công thấy chiến thắng thì cả mừng, ra lệnh truy kích. Tào Uế ngăn lại, nói : « Chớ vội, chờ xem đã ! »

Nói rồi, Tào Uế nhảy xuống xe, xem xét vết xe, chân ngựa của bên địch vừa chạy qua ; Xem rồi, trèo lên xe nói với ba quân : « Cứ việc đuổi đánh, cứ việc chém giết thả cửa ! »

Quân Lỗ đuổi đánh quân Tề thêm ba mươi dặm nữa. Quân Tề bị bắt và bị giết vô số. Thắng trận, Lỗ Trang Công đãi yến, thưởng công Tào Uế.

Nhân lúc cao hứng, vua Lỗ mới hỏi Tào Uế : « Trẫm không hiểu tại sao tướng quân đợi cho địch ba lần xung phong mới ứng chiến ? »

Tào Uế thưa : « Phàm chiến trận đều nhờ ở dũng khí. Trống là hiệu xung phong. Hồi thứ nhất, sĩ khí đang thịnh như mãnh hổ hạ sơn. Hồi thứ nhì, sĩ khí đã giảm bớt. Hồi thứ ba thì phải mỏi mệt. Sở dĩ thần chờ đến lần thứ ba mới bắt thần xuất kích là để đợi địch nhọc mệt chán nản ».

- Thế còn lúc đuổi, tại sao không đuổi ngay ?

- Dùng binh tất phải lừa dối. Tề vốn lắm ngụy kế, chúng thua chạy nhưng phải xét xem nhờ chúng giả làm vậy. Thần thấy vết xe, chân ngựa hỗn độn, nên chắc rằng chúng thua thật.

Lỗ Trang Công gật gù khen tuyệt diệu.

24. CHỈ TANG MẠ HÒE (Chỉ vào gốc dâu mà măng cây hòe)

« Chỉ tang mạ hòe » là chỉ vào gốc dâu mà măng cây hòe. Ý nói vì không tiện măng thẳng mặt nên mượn một sự kiện khác để tỏ thái độ.

Đời vua Minh Hiến Tôn, tên giám thị Uông Trực lạm quyền, xây nhà ngục riêng để giam và giết người. Các quan trong triều uất hận nhưng chẳng ai dám ho he. Còn Hiến Tôn thì hoàn toàn bị chúng bưng bít.

Lúc ấy có một tên thái giám khác tên là A Sừ, người túc trí đa mưu, nhiều nghề, nhiều tài ngôn ngữ khôi hài. A Sừ cũng được vua Hiến Tôn thích lắm, thường cho gọi vào diễn tuồng. Một lần diễn xuất trước mặt Hiến Tôn, A Sừ vờ say rượu.

A Sừ chệnh choạng vừa đi vừa chửi. Phía bên kia, diễn viên khác hướng về A Sừ, nói : « Quan lớn đi tuần phải mau mau tránh ! »

A Sừ lẳng tai nghe rồi nói : « Quan lớn với quan bé, anh đi đường của anh, tôi đi đường của tôi, có gì bắt tránh ? Sao anh không tránh có được không ? »

Lát sau, tiếng hô lại vọng lên : « Thánh thượng giá lâm ! »

Nghe thấy hô thánh thượng. A Sừ tỏ vẻ sợ hãi nhưng chỉ một thoáng rồi thôi sợ ngay, mà nói : « Bậy quá, làm gì có thánh thượng, thánh thượng còn đang ngủ mơ kia kìa, nói láo ! »

Lát sau nữa, tiếng hô lại vọng lên : « Uông Trực thái giám giá lâm ! »

Bấy giờ, A Sừ cuống cuồng lên, quỳ xuống lạy, luôn miệng van xin : « Tôi đáng chết, tôi đáng chết ! »

Khi Uông Trực đi rồi, đám dân chúng xúm lại hỏi : « Sao hô thánh thượng thì không sợ, mà hô thái giám Uông Trực lại sợ hãi như vậy ? »

A Sừ ré lên cười mà rằng : « Ở nước này tôi chỉ biết nhất vị thái giám thôi, làm gì có người khác là thánh thượng ? »

Hiển Tôn xem kịch xong, vẻ hơi buồn buồn, trở về thư phòng lục chồng hồ sơ cũ xét những công việc của Ưng Trực và quyết định đuổi Ưng Trực khỏi cung điện.

25. LẠC TỈNH HẠ THẠCH (Ném đá vào người dưới giếng)

« Lạc tỉnh hạ thạch » là ném đá vào đầu kẻ đã rơi xuống giếng.

Rơi xuống giếng lại còn ném đá vào đầu nạn nhân. Nếu đứng trên quan điểm đạo đức Khổng – Mạnh thì phải là hành động không chính nhân quân tử, nhưng nếu coi là một mưu kế thì hành động này lại là một hành động sáng suốt.

Căn bản triết lý của « Lạc tỉnh hạ thạch » là chi phối được thì mới chiếm đoạt được, và nhân từ với kẻ thù tức là tàn nhẫn với chính ta. Lưu Bị lúc nào hé miệng cũng nói những điều nhân từ, lúc nào cũng chảy nước mắt, nhưng ông lại là người cũng giỏi thủ đoạn « Lạc tỉnh hạ thạch » nhất.

Chẳng vậy mà khi Lã Bố vốn là người làm nhiều ân huệ đối với Lưu Bị, nào việc bắn kích ở Viên Môn, nào việc cho Lưu Bị nương tựa ở căn cứ mình... Đến lúc Lã Bố bị bắt sau khi thất trận Từ Châu, Tào Tháo trong lòng còn đôi chút thương mến muốn dụ dỗ Lã Bố, Lưu Bị ngại Tào Tháo có thêm một mãnh tướng nữa nên đã ghé tai Tào Tháo mà nhắc khéo : « Ông không nhớ chuyện Đinh Nguyên và Đổng Trác hay sao ? »

(Đinh Nguyên và Đổng Trác đều nhận Lã Bố làm con nuôi, nhưng đều bị chết vì tay Lã Bố). Lưu Bị đã không kể đến ơn nghĩa, lại còn đưa đòn độc « Lạc tỉnh hạ thạch » hạ Lã Bố. Như vậy, Lã Bố làm sao khỏi chết !

*

Đời Xuân Thu, sau khi Thôi Trữ giết Tề Trang Công, lập công tử Chủ Bạch lên ngôi là Tề Cảnh Công, Thôi Trữ tự phong làm hữu thừa tướng và Khánh Phong làm tả thừa tướng.

Khánh Phong tánh ưa rượu chè săn bắn, không lúc nào ở trong nước, cho nên Thôi Trữ nắm hết quyền hành. Khánh Phong bức bội muốn giết Thôi Trữ. Phần Thôi Trữ, lúc giết Trang Công có hợp mưu với nàng Đường Khương nên phải hứa lập con nàng làm kẻ thừa kế. Con cả của Thôi Trữ là

Thôi Thành biết sự việc nên thường nhường nhịn cho người em khác mẹ hết quyền kế thừa, chỉ xin một mảnh đất ở Thôi ấp. Thôi Trữ đem đề nghị này bàn với hộ thuộc thân tín là Quách Uyển và Đường Vô Cửu. Hai người ngăn cản, viện cớ Thôi ấp chỉ có thể cấp cho người thừa kế mà thôi.

Thôi Trữ nói lại với trưởng tử : « Cha vẫn muốn đem Thôi ấp cấp cho con, nhưng nhiều người phản đối quá, vậy con hãy chọn một ấp khác ».

Thôi Thành nghe rồi lẳng lặng không nói gì, về kể chuyện lại với em mình là Thôi Cương.

Thôi Cương nói : « Anh đã nhượng hết quyền kế thừa, chỉ xin Thôi ấp mà chúng nó còn cản ngăn, mai kia cha chết rồi thì chúng nó đối với chúng ta ra sao ? »

Thôi Thành bàn với em : « Hay chúng ta mang việc này bàn với tả thừa tướng Khánh Phong để tìm biện pháp ? »

Hai người tức tốc đến gặp Khánh Phong. Khánh Phong rất mừng vì nhìn thấy thời cơ đã đến, nhưng ngoài mặt vẫn làm bộ thương người, mặt buồn mày chau mà rằng : « Cha các cháu nay đã nuôi nhiều hổ trong nhà lắm, nếu không sớm trừ đi thì chẳng biết toàn gia cháu sẽ ra sao ! »

Thôi Thành và Thôi Cương đồng thanh thưa : « Chúng cháu cũng biết thế, nhưng hiện chúng cháu lực lượng rất yếu ».

- Để từ từ, ta sẽ nghĩ kế giúp các cháu.

Khi Thôi Thành và Thôi Cương về rồi, Khánh Phong mới triệu tập các thủ hạ lại bàn bạc.

Khánh Phong nói : « Nhà họ Thôi loạn, tức là lợi cho nhà họ Khánh. Nên thừa cơ tiêu diệt chúng ».

Vài ngày sau, Thôi Thành và Thôi Cương lại tới và đề cập đến việc hôm trước, đem hết tội ác của hai tên Quách và Đường kể ra và xin Khánh Phong giúp đỡ.

Khánh Phong nói : « Cả hai cháu đã quyết ý thì bác cũng niệm tình thân thiết giữa hai họ Khánh và Thôi. Ta sẽ mang binh giáp đến diệt trừ bọn

chúng thì hai họ nhà ta mới yên bình được ».

Thôi Thành và Thôi Cương mừng lắm, dẫn quân của Khánh Phong đến mai phục trong nhà họ Thôi.

Phân Quách Uyển và Đường Vô Cửu cứ ngày ngày đều phải đến nhà triều kiến Thôi Trữ. Buổi chiều nọ, khi hai người vừa bước vào phòng ngủ, bỗng nghe thấy tiếng hô. Phục binh đổ ra bằm hai người thành từng mảnh. Thôi Trữ thấy biến, giận lắm, gọi gia nhân nhưng chẳng còn tên nào trong phủ, chúng sợ quá đã chạy ráo. Thôi Trữ tự mình đánh xe chạy sang phủ Khánh Phong khóc lóc kể chuyện nhà.

Khánh Phong giả vờ kinh ngạc mà rằng : « Thôi gia với Khánh gia tuy hai nhà nhưng coi như một, gia đình bác lâm nạn cũng kể như nạn của gia đình tôi. Tôi làm sao mà ngồi yên ! Nếu bác muốn tôi giúp, tôi sẵn sàng bình loạn cho bác ».

Thôi Trữ tin là thật, cảm kích nói : « Nếu mà trừ được thằng nghịch tử đó thì nhà tôi đúng là có phúc. Tôi sẽ mang Thôi Minh sang làm con nuôi nhà bác ».

Khánh Phong liền động viên toàn gia, giao cho Lư Bố chỉ huy kéo thẳng đến Thôi phủ.

Thôi Thành, Thôi Cương thấy quân Lư Bố đến, đóng cửa lại hỏi xem ý muốn gì.

Lư Bố đáp : « Tôi phụng mạng tả thừa tướng đến để giúp các ông đây ».

Thôi Thành, Thôi Cương hỏi : « Có phải là đến để mang Thôi Minh đi không ? »

- Đúng vậy.

Cổng phủ mở, Lư Bố đem binh vào bao vây lại.

Thôi Thành ngạc nhiên hỏi : « Lệnh tả thừa tướng thế nào ? »

Lư Bố trả lời : « Tả thừa tướng bảo đến lấy đầu chúng bây ! »

Thôi Thành chưa biết nói sao thì một nhát đao đã chém bay đầu xuống đất. Lư Bố đem giáp binh sục sạo toàn phủ, đốt phá cho bằng hết. Vợ Thôi Trữ là Đường Khương, sợ hãi quá thắt cổ chết, chỉ có Thôi Minh đi vắng nhà là thoát.

Lư Bố cắt đầu Thôi Thành, Thôi Cương rồi đem về giao cho Thôi Trữ. Thôi Trữ trông thấy vừa buồn vừa giận. Giận vì hai đứa con bất hiếu và buồn vì tình phụ tử. Bất giác sa hai giòng lệ, Thôi Trữ hỏi Lư Bố : « Vợ con ta có bình yên không ? »

Lư Bố đáp : « Phu nhân vẫn đang ngủ say, không hay biết gì hết ».

- Tốt !

Thôi Trữ yên lòng, nói với Khánh Phong : « Tôi muốn về an ủi phu nhân, bác cho tôi mượn một cỗ xe ».

Lư Bố nói ngay : « Tôi xin đánh xe đưa thừa tướng về ».

Thôi Trữ bái tạ Khánh Phong lên xe về nhà. Về đến phủ thấy khắp nơi hoang tàn, không một bóng người, Thôi Trữ đi thẳng vào trong nhà, trông thấy Đường Khương xác đã treo tòn ten trên cột nhà. Thôi Trữ hoảng hốt, quay lại hỏi Lư Bố, nhưng Lư Bố biến mất từ lúc nào.

Thôi Trữ bấy giờ mới hiểu ra là Khánh Phong đã dùng đòn độc « Lạc tinh hạ thạch » với mình.

Than khóc hồi lâu, Thôi Trữ ra sau nhà đâm cổ mà chết.

26. HƯ TRƯỞNG THANH THỂ (Thối phòng thanh thể)

« Hư trương thanh thể » là thối phòng thanh thể để cho người ta chóa mắt, nể sợ.

Đời Tam Quốc, Tào Tháo tiến xuống Giang Định, rầm rộ cả trăm vạn hùng quân. Tháo định dùng ưu thế tuyệt đối để buộc Tôn Quyền phải hàng phục. Nhưng Khổng Minh trông thấy âm mưu này nên chỉ ba vạn quân với một số mưu kế và trận gió đông đã đánh bại quân Tào.

Khi sử dụng kế này, trước hết phải xem mục đích và giá trị của nó thế nào đã, rồi mới định cỡ to nhỏ.

Người nước Tề nọ có vợ, có thiếp, nhưng y không cáng đáng nổi gia đình.

Mỗi ngày y đều uống rượu, cơm no, mặt hồng hào, trở về nhà lên mặt vênh váo với vợ con. Y nói hôm nay ăn tiệc nhà ông này, mai dùng rượu nhà ông khác...

Hai vợ hoài nghi, không hiểu chồng mình quen nhiều biết rộng như vậy mà hỏi ra chẳng ai biết tên !

Các bà mới họp nhau rình rập, thì mới vỡ lẽ ra là đức lang quân của họ ngày nào cũng đi tìm nhà nào có tang ma, cưới hỏi đến phụ giúp rồi xin ăn.

Cái lối hư trương thanh thể kiểu Tề nhân này chỉ đưa đến hậu quả buồn cười.

27. PHỦ ĐỂ TRỪ TÂN (Bớt lửa dưới nồi)

Kế « Phủ để trừ tân » là bớt lửa dưới nồi, ý nghĩa là giải quyết trên căn bản một vấn đề, chủ ý không cho nó phát ra (bớt lửa cho nước khỏi trào).

Khi có một việc đã bùng nổ ra rồi thì tìm cách làm cho nó dịu đi, không để nó tiếp tục ác liệt.

Chỗ diệu dụng kế « Phủ để trừ tân » là không nghe thấy tiếng, không nhìn thấy hình, vô cùng như trời đất, khó hiểu như âm dương, khiến cho kẻ thù rơi vào kế của mình mà họ không biết.

Không kể tình trường, chiến trường hay thương trường, kế « Phủ để trừ tân » lúc nào cũng là kế rất âm độc, lớn mang hiệu quả lớn, nhỏ có hiệu quả nhỏ.

Ở tình trường, anh chàng kém về thường o bế hai thân hoặc anh em của đào, hơn là tấn công chính nàng ! Ở chiến trường, kế « Phủ để trừ tân » lại càng dày đặc, giăng mắc như mạng nhện.

*

Phạm Thự nước Tần dùng kế này để đại phá nước Triệu. Câu chuyện như sau :

Tần Vương Ngật đánh Triệu. Tướng nước Triệu là Liêm Pha nghiêm trấn cố thủ. Quân Tần không thể tiến khỏi ranh giới Lôi Trì một bước. Vua Triệu không biết chiến thuật của Liêm Pha nên nhiều lần hạ lệnh cho Liêm Pha phải tấn, Liêm Pha không nghe.

Tướng Tần là Phạm Thự thấy vậy, liền cho gián điệp tung tin rằng Tần e ngại tướng Triệu Quát chứ không sợ Liêm Pha, bởi Pha là một tướng tầm thường sợ chết nên không dám ra, sớm tối thế nào cũng bị bắt. Triệu Vương cho tin ấy là thật, nên phong Triệu Quát thay thế Liêm Pha. Phạm Thự biết Triệu Quát đã trúng kế mình, cho tướng Bạch Khởi ra lừa Triệu Quát mấy kế. Triệu Quát thua, quân Triệu chết cả mấy vạn người.

*

Hạng Vũ cũng đã từng dùng kế này với Lưu Bang. nhưng vì không che nổi mắt Trương Lương nên kế này bị phá.

Lúc hội chiến ở Quảng Vũ, Hạng Vũ muốn ép Lưu Bang lui binh nên bắt cha của Lưu Bang để trước vạc dầu, buộc Lưu Bang lui binh, nếu không sẽ vớt ông cụ vào. Lưu Bang bối rối định rút quân, nhưng Trương Lương mới lý luận cho Lưu Bang trả lời Hạng Vũ như sau : « Tôi với anh là anh em kết nghĩa, bố tôi cũng như bố anh. Nếu anh định nấu canh bố tôi, thì tôi xin anh cho tôi nửa tô, chúng ta cùng ăn cho thiên hạ cười chê luôn thể ».

Hạng Vũ thấy bất lợi cho uy tín mình, nên bỏ ý định.

*

Nước Tề, sau khi tướng quốc Ân Anh chết, thì nước Lỗ là cừ địch của Tề lại đang được trọng dụng Khổng Tử. Vua Tề lấy làm lo ngại, mới hỏi quan đại phu là Lê Nhĩ : « Lỗ quốc trọng dụng Khổng Tử, có vẻ uy hiếp nước ta, trong tương lai Lỗ quốc sẽ cướp quyền bá, vậy tính sao ? »

Lê Nhĩ nghĩ hồi lâu, nói : « Phủ để trừu tân, chỉ còn cách đẩy Khổng Tử đi là xong ».

- Làm sao đẩy đi ?

- Bệ hạ há chẳng nghe cố nhân thường nói : no ấm rồi thì sinh dâm dục, bần cùng thì sinh đạo tặc. Ngày nay ở nước Lỗ, thiên hạ thái bình. Lỗ Định Công là một tên hiếu sắc. Nếu ta đem một mỹ nữ dâng hiến cho Định Công, tất nhiên y sẽ hài lòng để cho y ngày đêm chìm ngập với hương phấn. Khổng Tử vốn đạo đức tất phải can gián, mà hễ can gián việc ấy là gây cừ thù. Khổng Tử chẳng khỏi bị Định Công đuổi đi !

Tề Cảnh Công bằng lòng với diệu kế này, lập tức ra lệnh cho Lê Nhĩ tuyển tám mươi gái đẹp, dạy cho ca vũ, dạy cách tống tình chiều chuộng, chuẩn bị sang dâng Lỗ Định Công.

Tại nước Lỗ, có một vị thừa tướng khác tên là Quý Tư, nghe biết tin đó, tâm lý nóng ran, vội đến Nam Môn xem ca vũ !

Người đẹp như mây tụ đã khiến cho Quý Tư mê mẩn đến nỗi quên cả việc về triều trình tấu với vua. Đến khi vua hỏi thì Quý Tư tâu : « Đây thật là hảo ý của Tề quốc, không nên chối từ ».

Định Công hỏi : « Mỹ nữ hiện ở đâu ? »

Quý Tư liền dẫn vua đến Nam Môn xem. Thấy Lỗ Định Công vội vã như vậy, đám con gái Tề càng trở tài làm mê Lỗ Định Công, khiến cho vua Lỗ càng hồn bay phách lạc.

Quý Tư hỏi : « Bệ hạ có thích ngựa nữa hay không ? »

Lỗ Vương trả lời : « Bầy gái đẹp này là đủ lắm rồi, cần chi ngựa hay nữa ! »

Về cung, Lỗ Vương liền tức tốc viết thư trả lời vua Tề, xuất quỹ thưởng sứ Tề rồi chia cho Quý Tư mười gái đẹp.

Từ đó Lỗ Vương chỉ biết hưởng lạc thú cùng các mỹ nữ.

Khổng Tử thấy vậy thở dài ảm đạm.

Tử Lộ ghé tai Khổng Tử nói : « Lỗ Vương nay đã vào mê hồn trận rồi, bỏ bê quốc sự. Tốt hơn hết, thầy trò ta chạy đi là vừa ».

28. SÁT KÊ HÁCH HẦU (Giết gà cho khi sợ)

« Sát kê hách hầu » nghĩa đen là giết con gà cho con khi sợ.

Theo truyền thuyết dân gian, con khi rất sợ trông thấy máu, cho nên khi người ta muốn dạy khi, trước hết họ giết một con gà, bắt con khi nhìn thấy đồng máu bê bết rồi mới bắt đầu giáo hóa. Lúc bắt khi cũng thế, người ta vịn cổ con gà cho nó kêu lên những tiếng ghê rợn, khiến cho khi bủn rủn chân tay thì đến bắt.

*

Đời Hán, Hàn Tín xuất thân hàn vi. Khi được Lưu Bang đề bạt tướng thì các quan trong triều không chịu, bàn ra tán vào với cái ý bỉ thị. Hàn Tín biết vậy nên lúc thượng đài, triệt để áp dụng kỷ luật nghiêm trang.

Một lần Hàn Tín cho tập hợp thao diễn, hẹn đến canh năm phải có mặt đông đủ. Lúc điểm danh thấy thiếu mặt viên giám quân Ân Cái. Hàn Tín không nói gì, ra lệnh thao diễn. Giờ ngọ đã đi qua, Ân Cái mới đến. Ân Cái vừa tới Viên Môn thì quân canh cửa không cho vào, nói : « Nguyên súy đã diễn tập quá nửa ngày rồi. Ai không có lệnh, không được phép vào ».

Ân Cái giận lắm, quát âm lên : « Nguyên súy với không nguyên súy. Nguyên súy của mày là thằng tiểu nhân đặc chí, loạn hết cả kỷ cương, mày cứ vào bảo tao nói thế đấy ! »

Một chập sau, quân canh mang lệnh bài ra mời Ân Cái vào. Ân Cái gặp Hàn Tín, chỉ chấp vái sơ nhưng mặt hãy còn hầm hầm giận dữ.

Hàn Tín nói : « Quân đã có lệnh cấm, vua cũng có chỉ dụ, người chỉ là một tên giám quân mà sao dám đến chậm ? »

Nói xong, Hàn Tín quay sang hỏi quan tư thần : « Mấy giờ rồi ? »

Quan tư thần đáp : « Đã quá ngọ rồi ».

Hàn Tín nghiêm mặt mắng : « Người đến trễ quá nửa ngày rồi, hiển nhiên là miệt thị quân lệnh, tội đáng xử trảm ! » Ân Cái hãy còn nổi gân cổ

lên cũi.

Hàn Tín quát ba quân trói Ân Cái, bắt quỳ xuống trước mặt, nghe đọc tội trạng : « Người làm tướng mà không biết rằng ngày nhận lệnh thì phải quên việc nhà mình, làm việc quân phải quên cả người thân mình, lúc chiến đấu phải quên chính bản thân mình ».

Hàn Tín quay lại hỏi Tào Tham : « Như vậy Ân Cái có tội gì ? »

Tào Tham thưa : « Chém ! »

Ân Cái bầy giờ mặt cắt không còn hột máu, nhìn Phàn Khoái ý như van xin, nhưng Phàn Khoái chẳng nói gì. Thốt nhiên có tin đại vương tới, quân ra báo cho Lưu Bang hay vụ Ân Cái, Lưu Bang hấp tấp cho Lịch Tư Cơ vào xin.

Lịch Tư Cơ lật đật chạy vào, thấy Ân Cái còn đang quỳ dưới đất đợi thọ hình, mới kêu to lên : « Đại vương có chỉ dụ đây, hãy khoan, hãy khoan ! » Quân canh đi kèm Lịch Tư Cơ dẫn lên Hàn Tín.

Hàn Tín hất hàm hỏi : « Lịch đại phu hẳn biết pháp lệnh chứ, sao lại phạm quân lệnh ».

Lịch Tư Cơ nói : « Tôi phụng mệnh Hán Vương tới đây ».

Hàn Tín nói : « Tuy phụng mệnh vua nhưng cũng vẫn là phạm pháp ».

Hàn Tín nói xong hỏi quan chính ti : « Lịch đại phu phải chịu tội gì ? »

- Tội chém.

Hàn Tín nói : « Nhưng vì có lệnh vua nên miễn cho tội chết. Tuy nhiên cũng phải chém đầu ngựa để nghiêm quân lệnh ».

Chập sau, cả Ân Cái lẫn ngựa của Tư Cơ đều bị chém. Văn võ bá quan đều xanh mặt, không ai còn dám ho he gì nữa. « Sát kê hách hầu » có tác dụng lớn, làm cho các vụ mới mở ra trong trứng nước bị rơi vào cảnh bối rối, sợ sệt.

29. PHẢN GIÁN KẾ (Dùng kế của đối phương để quật lại)

« Phản gián kế » là dùng người của đối phương lừa dối đối phương, dùng kế địch lừa địch.

Tôn Tử nói : « Biết mình là biết thực lực và nhiệm vụ của mình. Biết người là biết thực lực và ý đồ của địch. Biết mình thì tương đối dễ hơn biết người. Cho nên muốn biết người thì phải dùng gián điệp ».

Thời Chiến Quốc, Nhạc Nghị làm tướng nước Yên cử đại binh đánh nước Tề, nửa năm trời hạ bảy mươi hai thành của Tề. Chỉ còn lại một Lư Thành. Nhạc Nghị muốn thu phục nhân tâm nên không dùng sức mạnh sát phạt mà hạ thành này. Lúc ấy tướng của Tề là Điền Đan.

Ít lâu sau, Yên Chiêu Vương ngộ thuốc bị chết, thái tử Lạc lên ngôi làm Yên Huệ Vương. Điền Đan biết tình hình như vậy, đọc rõ cái lo nội tâm của Nhạc Nghị, liền phái gián điệp sang nước Yên thi hành kế phản gián. Gián điệp sang đến nơi, phao đồn âm ỉ rằng sở dĩ Nhạc Nghị án binh bất động là có ý muốn làm vua Tề. Huệ Vương nghe vậy nổi bụng ngờ Nhạc Nghị, bãi chức Nhạc Nghị cho Kỵ Kiếp lên thay. Nhạc Nghị sợ tội trốn sang nước Triệu, nhờ vậy Tề thoát nạn.

*

Sở Bá Vương Hạng Vũ xuất binh mười vạn bao vây Huỳnh Dương. Hán Vương vội gọi Trương Lương và Trần Bình vào trong thương nghị, Hán Vương hỏi : « Hạng Vũ thừa cơ binh ta phân tán, trong thành trống rỗng, vậy ta phải có kế gì ? »

Trần Bình nói : « Cốt cán của Hạng Vũ không có ai ngoài Phạm Tăng, Chung Ly Muội, Long Thư, Chu Ân. Nếu ta mà ly gián được họ thì giải tán được hạt nhân tổ chức của Hạng Vũ, sẽ giảm thiểu sức công phá của họ ».

Lưu Bang y kế, giao bốn ngàn cân vàng để hoạt động gián điệp, phao ra tin Chung Ly Muội oán ghét Sở Vương không biết thưởng công, nên đã âm

mưu với Lưu Bang cắt đất xưng vương.

Hạng Vũ là người đa nghi, nghe tin này cho là thật nên không bàn việc gì với Chung Ly Muội nữa, xua quân vây hãm thành liền mấy ngày trời nhưng vẫn chưa sao qua được vòng rào. Hạng Vũ bực bội lắm.

Trương Lương lại hiến kế Lưu Bang : « Hạng Vũ đánh thành không xong, ta nên phái người trá hàng, Hạng Vũ tất bằng lòng cho người đến bàn điều kiện. Lúc ấy ta sẽ triệt để theo kế Trần Bình mà ly gián quân thần của họ, như vậy có thể phá được vòng vây ».

- Nếu Hạng Vũ không chịu thì sao ?

Trương Lương nói : « Hạng Vũ tính bạo, phải dùng nhẫn nhịn để chế bớt khí chất cương cường. Mấy ngày nay phá thành không được, tâm lý chắc bực bội lắm, nếu ta chịu nhẫn nhục, hẳn Hạng Vũ sẽ bằng lòng ».

Lưu Bang y kế, sai Tùỳ Hà sang bên Sở du thuyết, gặp Hạng Vũ, dâng nhiều lễ vật, nói năng lễ phép. Tùỳ Hà nói rằng : « Hán Vương đã được phong làm vua, Hán đã rất lấy làm mãn nguyện, không bao giờ dám vô lễ với Hạng Vương. Nay Hán muốn cầu hòa, ai trở về ranh giới này, để cùng nhau hưởng phú quý. Từ nay phía đông Huỳnh Dương là ranh giới Sở, phía tây là ranh giới Hán ».

Hạng Vũ nghĩ thế lực Lưu Bang mỗi ngày mỗi lớn, lại thêm Hàn Tín giỏi dùng binh nữa, cũng chưa chắc đã ăn thua gì, chẳng bằng giảng hòa cho xong, nghỉ ngơi chờ cơ hội. Hạng Vũ mới mời Phạm Tăng đến thương nghị.

Phạm Tăng phản đối, nói : « Đây là cái kế hoãn binh của Lưu Bang. Lưu Bang thật bụng không muốn hòa đàm, chỉ muốn kéo dài, chờ cứu binh của Hàn Tín. Hôm nay ta nên đánh thật mạnh, tiêu diệt Lưu Bang đi, rồi mới hỏi tội Hàn Tín ».

Hạng Vũ chưa biết tính sao, mới bảo Tùỳ Hà : « Ông hãy về nghỉ, để ta còn suy nghĩ đã ».

Tùỳ Hà lo sợ, biết rằng chính Phạm Tăng phá kế hòa đàm, mới tâu với Hạng Vũ : « Giữa lúc khẩn cấp này, xin bệ hạ quyết định ngay cho lợi. Tả

hữu đều chỉ vì quyền lợi riêng tư của họ, không phải vì đại sự. Hán Vương vẫn còn đủ sức đương đầu, lại có mười vạn quân của Hàn Tín sắp kéo đến, nội ngoại hiệp công. Bệ hạ hết lương, lúc bấy giờ có muốn rút cũng không xong đâu ! Theo ý hạ thần thì đại vương nên tiếp thụ lời cầu hòa, đổi giáo mác thành nhung lụa. Như vậy, chẳng những Hán Vương hàm ân mà trăm họ cũng được nhờ đức hiếu sinh của đại vương nữa. Cúi xin bệ hạ nghĩ lại kỹ càng ».

Hạng Vũ bị thuyết phục một thôi dài, rất lấy làm đẹp lòng, nói : « Ông nói phải, vậy ông cứ về thành đi, tôi sẽ cử người đến nói chuyện giảng hòa ».

Tùy Hà về báo cáo tình hình với Lưu Bang. Lưu Bang vội Trần Bình ra nói : « Sở sắp cho sứ đến đây, vậy ông có cách nào đối phó ? »

Trần Bình ghé tai nói : « Như thế... như thế... »

Lưu Bang cười mừng và mật lệnh cho Trần Bình tiến hành.

Hạng Vũ không nghe lời can của Phạm Tăng, sai Ngu Tử Kỳ làm đại sứ hòa đàm, ra điều kiện nội trong ba ngày Lưu Bang phải xuất diện đàm phán.

Ngu Tử Kỳ mang theo một số người có tài gián điệp đi vào thành Huỳnh Dương dò la tin tức, biết rằng Lưu Bang uống rượu say còn đang ngủ, chưa dậy, chỉ thấy có Trần Bình và Trương Lương ra tiếp, mời vào cung quán thết đãi linh đình.

Hồi lâu, hai người hỏi thăm sức khỏe Phạm Tăng và tán tụng tài Phạm Tăng. Xong đâu đấy, với nét mặt thăm dò, Trương Lương ghé tai sứ của Sở, hỏi : « Phạm Tăng có dặn bảo gì chúng tôi không ? »

Sứ Sở ngạc nhiên mà rằng : « Hạng Vương sai tôi đến đây chứ không phải Phạm Tăng ».

Trương Lương và Trần Bình nghe câu trả lời thì có vẻ sợ hãi, mới áp úng hỏi : « Chúng tôi tưởng ông là người của Phạm Tăng chứ ! »

Khi biết được những người ấy không phải là người của Phạm Tăng, Trần Bình và Trương Lương lại mời họ về sứ quán nhưng lần này đãi họ ăn uống kém hẳn trước.

Ngu Tử Kỳ bức bối, tức tối, liền đòi gặp Hán Vương ngay. Tỳ Hà ra đón Ngu Tử Kỳ, đưa đến một gian phòng rộng rãi, u nhã, mời Tử Kỳ ngồi chờ.

Tỳ Hà giả như hấp tấp đi đón Lưu Bang. Ngu Tử Kỳ liếc mắt nhìn lên bàn, thấy đầy những văn kiện bí mật, một trong những văn kiện đó đề : « Hạng Vương đã mất Bành Thành, đem quân từ xa tới đây, nhân tâm không phục, thiên hạ lìa phản, đại binh không quá hai mươi vạn người, cái thế chẳng có vẻ là bao, tôi nghĩ đại vương không nên gia hạn, hãy gọi ngay Hàn Tín về Huỳnh Dương, tôi và Chung Ly Muội sẽ làm nội ứng, chắc chắn sẽ phá được quân Sở. Vàng lụa tôi không dám nhận, chỉ mong rằng khi phá được Sở rồi, đại vương cắt đất phong cho tôi để con cháu đời đời hưởng lộc ».

Ngu Tử Kỳ sợ lắm, nghĩ thầm rằng lá thư này tất là của Phạm Tăng, thảo nào mà gần đây cứ nghe thấy tin Phạm Tăng tư thông với Lưu Bang.

Biết được toàn chuyện rồi, Tử Kỳ sốt ruột đưa ngay đề nghị của Hạng Vương muốn giáp mặt hội đàm, thì Lưu Bang trả lời : « Xin tiên sinh cứ về trước, tôi bàn xong sẽ đến giáp mặt Hạng Vũ ».

Ngu Tử Kỳ về, đem tất cả câu chuyện báo cáo lại, còn đem một bức thư đã đánh cắp được đưa cho Hạng Vũ. Hạng Vũ đọc xong nét giận bừng bừng, nói : « Thăng thất phu muốn bán ta hả ? Lần nay ta sẽ không tha nó ! »

Phạm Tăng biết tin chạy vào trần tình, nói rằng đây là kế phản gián của bọn Trần Bình, Trương Lương.

Nhưng Hạng Vũ cũng chẳng nghe nữa, lại quát mắng đuổi Phạm Tăng về quê quán. Phạm Tăng đi nửa đường thì bị chết vì bạo bệnh.

30. LÝ ĐẠI ĐÀO CƯƠNG (Đưa cây lý chết thay cây đào)

« Lý đại đào Cương » là đưa cây lý chết thay cho cây đào.

Người lớn làm họa, bắt người bé chịu tội thay. Có rất nhiều kẻ tác gian phạm tội lại bắt người khác thế thân.

Thời Xuân Thu, Vệ Tuyên Công lập hoàng tử Cấp lên kế vị, hỏi con gái nước Tề là công chúa Yên Khương cho Cấp.

Tuyên Công nghe tin con dâu rất đẹp nên định thay lòng đổi dạ, không hỏi cho con nữa mà hỏi cho mình, bèn xây một thành mới tại Kỳ Hà và tìm cớ sai con là thái tử Cấp sang nước Tống, rồi sau vua mới sang Tề, đón này Yên Khương về làm thiếp và bắt hoàng tử Cấp phải gọi nàng bằng mẹ.

Ba năm sau, Yên Khương sinh được hai con trai, đứa lớn tên là Thọ, đứa nhỏ tên là Sóc. Vua yêu dấu lắm, vì vậy Tuyên Công thấy thái tử Cấp là thừa. Công tử Thọ bản tính rất là hiếu đễ nên đối với thái tử Cấp không có hiềm khích, còn công tử Sóc thì khác, luôn luôn tìm cách gièm chê thái tử Cấp, lại còn thù ghét luôn cả công tử Thọ.

Một lần, Sóc ăn cắp chiếc trâm cài đầu của mẹ để vào gối ở trong phòng Cấp rồi vu oan cho thái tử Cấp có ý chim chuột Yên Khương. Yên Khương cũng về hòa với con nói theo dặt thêm. Vua Vệ nghe chuyện uất giận, kiếm kế mượn dao giết người nên phái Cấp sang Tề quốc mang theo một cờ hiệu màu trắng. Rồi vua Vệ lại sai công tử Sóc mai phục, định giết đi.

Công tử Thọ biết gian mưu, vội chạy đến cho Cấp hay và hối thúc Cấp nên bỏ nước mà trốn. Cấp không nghe, lý luận rằng : « Một nước không thể có nghịch tử ».

Công tử Thọ khóc vì lời can bất thành nên mới có ý định dùng cái chết của mình để can gián cha. Với ý đó, Thọ xin Cấp cho mình cùng đi. Nửa

đường, phục rượu cho Cấp say mà thay đổi quần áo, lĩnh mấy tên quân mang cờ hiệu màu trắng sang sông, phục quân đổ ra bắn chết.

Khi thái tử Cấp tỉnh lại thấy tình cảnh này liền đuổi theo nhưng đến nơi thì đã muộn, vì công tử Thọ chết rồi. Cấp khóc rống lên hỏi rõ nguyên do rồi cũng tự đâm vào cổ chết tốt.

31. THUẬN THỦ KHIÊN DƯƠNG (Thuận tay dắt con dê về)

« Thuận thủ khiên Dương » theo nghĩa đen là thuận tay dắt con dê về.

Sự việc trên đời, thiên biến vạn hóa rất kỳ diệu. Phải biết nắm lấy bất cứ cơ hội nào vụt hiện đến trước mắt, đó là những thâm hoạch, những cái lợi bất ngờ.

Thời Xuân Thu, có một vụ điển hình cho việc dùng kế « Thuận thủ khiên dương » là vụ Thôi Trữ giết vua Tề.

Thôi Trữ có công trong việc đưa Tề Trang Công lên ngôi nên được phong làm thượng khanh nắm giữ quốc chính. Vua Trang Công yêu quý lắm, thường đến nhà Thôi Trữ uống rượu vui đùa không nghi hiềm gì hết.

Một hôm, vua Trang Công mới uống chừng hai chén rượu, thừa lúc Thôi Trữ có việc phải đi liền, để nàng Đường Khương – kế thiếp của Thôi Trữ – ra dự tiếp. Rồi sau đó, hai người mang tình ý với nhau. Việc đến tai Thôi Trữ. Thôi Trữ gọi vợ ra tra vấn. Nàng Đường Khương không hề chối mà nói : « Trang Công là vua, dựa vào thế để uy hiếp, thiếp là phận đàn bà, lấy gì chống cự ? »

Thôi Trữ nói, vẻ giận bưng bưng : « Nhưng phải cho ta biết ngay, sao lại giấu giếm ? »

Đường Khương khóc lóc bi ai mà rằng : « Thiếp cũng biết đó là điều quấy nó đã xảy ra. Nếu thiếp nói ra, phu quân giận dữ rồi đến tai Trang Công, Trang Công sẽ tìm cách hạ độc thủ giết phu quân thì sao ? Đã xấu đành chịu xấu, nhưng không nên đem cái xấu treo ra ngoài cửa ».

Thôi Trữ nghe xong đập bàn, rồi lạnh lùng nói : « Việc đến thế này, ta cũng chẳng trách được ai, chỉ trách ta sao lại mang lang sói về nhà ! »

Từ đấy về sau, Thôi Trữ canh phòng không để Trang Công có cơ hội gặp Đường Khương nữa. Và trong lòng nảy sinh ý hại Trang Công.

Trang Công có một tên nội thần là Giả Lam vì lỗi nhỏ bị Trang Công nọc ra đánh trăm roi nên phần oán lắm. Thôi Trữ liền kết giao với tên đó, cho vàng cho bạc luôn để y làm nội tuyến báo cáo nhất cử nhất động của Trang Công.

Ít lâu sau, Lê Tỷ, người nước Lữ tới bệ kiến Trang Công, được đặc biệt thiết yến ở Bắc Giao. Đại phủ của Thôi Trữ cũng ở đây.

Thôi Trữ biết tin, tưởng rằng Trang Công có dụng ý nên cáo bệnh không tới, sai người đi dò la qua Giả Lam thì được hay sau bữa tiệc Trang Công sẽ đến xem bệnh tình của tướng quốc.

Thôi Trữ lẩm bẩm nói : « À, con quý dâm đầu có quan tâm gì đến ta ! Nó mượn cơ sang dụ vợ ta đây ».

Rồi Thôi Trữ gọi Đường Khương ra căn dặn : « Hôm nay ta quyết định giải quyết tên hôn quân dâm vương. Bà hãy nghe lời tôi, xong việc bà sẽ là ngôi chính thất. Con bà sẽ là người kế tự. Nếu không thì tôi đâm chém chết ngay ».

Đường Khương đáp : « Đàn bà chỉ biết theo chồng, huống nữa chính thiếp cũng muốn trả mối thù này, phu quân bảo sao thiếp xin nghe vậy ».

Thôi Trữ vẻ mặt vui lên, ghé tai Đường Khương nói nhỏ, dặn cứ làm như vậy, như vậy...

Thôi Trữ liền động viên quân binh trong nhà mai phục khắp nơi.

Trang Công vốn vẫn mong nhớ Đường Khương, nay thấy Thôi Trữ bệnh, chính là dịp được gặp mặt người yêu, nên vội vã thu xếp cho xong cuộc tiếp rước yến tiệc để sang ghé bên phủ Thôi Trữ.

Vừa tới cửa, Trang Công đã cất cao giọng hỏi : « Tướng quốc bệnh tình làm sao ? »

Người canh cửa nói lớn lên : « Khải bẩm đại vương, bệnh tướng quốc rất trầm trọng, đã uống thuốc rồi nhưng chưa thuyên giảm ».

Trang Công hỏi : « Quan tướng quốc nằm ở đâu ? »

Trang Công hỏi rồi vui vẻ lắm, đi thẳng vào nội thất phía tây sương, có bốn tên vệ sĩ đi theo nhưng bị Giả Lam cản lại nói rằng : « Tụi bây to gan thật, việc của chúa thượng chúng bây dám tọc mạch hả ? Hãy ra ngoài sảnh mà đợi ».

Bọn vệ sĩ tưởng thật, nghe theo ngồi lại. Chỉ còn một mình Giả Lam theo vua thôi.

Trang Công vào nội thất rồi, Đường Khương ra tiếp, nàng trang điểm cực kỳ điểm lệ. Trang Công vừa thấy nàng, liền như một con hổ đói gặp mồi, định ôm choàng lấy nàng. Bỗng có thị tì ra gọi, nói quan tướng quốc đòi uống nước. Đường Khương đưa mắt liếc nhìn Trang Công rồi ồ ồ : « Làm chi mà vội, đợi thiếp vào rót nước rồi ra ngay, xin chờ nhé ».

Rồi nàng đưa tay vuốt má Trang Công, khiến cho vua hồn bay phách lạc.

Trang Công ngứa ngáy, bứt rứt đi đi lại lại trong phòng, nhìn trên giường chăn loan gối phượng mà thở ngắn thở dài, trong khóe mắt bừng lên lòng dục.

Một lát sau, phục binh cùng nổi dậy vung gươm hò hét.

Trang Công bấy giờ mới tỉnh ngộ, co cẳng định chạy, nhưng các cửa đã khóa chặt. Trang Công rất khỏe, đạp tung một cánh cửa ra, chạy lên trên lầu thì ở đây quân mai phục cũng đã chực sẵn hô lớn : « Chúng tôi vâng lệnh tướng quốc, quyết bắt dâm tặc ! »

Trang Công hét lên : « Ta là quốc vương đây, chúng mày không được vô lễ ! »

- Quốc vương hay không quốc vương, chúng tôi chỉ biết vâng lệnh tướng quốc bắt dâm tặc.

Trang Công gọi Thôi Trữ : « Thôi tướng quốc đâu, tôi muốn cùng tướng quốc nói đôi câu chuyện ».

- Tướng quốc bệnh, năm không ra được.

Trang Công biết tình thế nguy rồi, mới năn nỉ : « Ta biết rồi, các người nhất quyết bắt ta chết, nhưng các người có thể để ta trở về Thái Miếu tự vận chãng ? »

- Không được, phải giết tức khắc.

Trang Công bí thế nhảy vọt qua song cửa, định lao qua tường, quân mai phục bắt trúng chân ông, ông quy xuống ; binh lính ồ ạt tới bằm thây.

Trang Công vì quá tin tưởng vào Thôi Trữ, vì quá say mê Đường Khương, nên đã tự đặt mình vào hoàn cảnh con dê vợ vất bên đường cho cái âm mưu thoán đoạt của Thôi Trữ. Thế là Thôi Trữ tiện tay dắt dê đi.

32. DỤC CẦM CỐ TUNG (Muốn bắt mà lại thả ra)

« Dục cầm cố tung » theo nghĩa đen là muốn bắt cho nên thả ra.

Muốn thực hành kế này, phải có một nhãn quan sâu rộng, một tấm lòng nhân nại vô song. Những kẻ cấp công cận lợi không bao giờ đủ tài trí để thi hành nó.

Kế « Dục cầm cố tung » không thi hành theo cái nghĩa đen của nó. Kế này nói lên sự mềm dẻo cho mọi chính sách, thứ nhất là chính sách thu phục lòng người, giữ người.

Gia Cát Lượng và Lưu Bị, là người trí sĩ quyền mưu, là người kiên trá kiêu hùng, do cuộc thế biến loạn mà đứng cùng nhau một chiến tuyến.

Lưu Bị được Gia Cát Lượng như cá gặp nước, nên tuyệt đối tin nhiệm Gia Cát Lượng. Còn Gia Cát Lượng đối với Lưu Bị thật là cúc cung tận tụy. Mỗi tình cảm sâu xa ấy ở đâu mà có ? Bởi vì cả hai cùng thâm hiểu xảo kế, cầm tung bắt thả.

Gia Cát Lượng đang ẩn cư ở Nam Dương, nằm yên nhìn cục thế phát triển, chờ chúa mà thờ. Gia Cát Lượng cũng biết thân phận mình chẳng được một tập đoàn có thế lực đương thời vờ đến.

Thấy Lưu Bị thất cơ lỡ vận, như con cá mắc cạn, nên Gia Cát Lượng bố trí tung tước để bỏ vào nước. Sau đây là cái trí mưu của Gia Cát Lượng :

Lớp lang đầu tiên là ông bạn Từ Thứ phóng ngựa đuổi theo đề bạt tên Gia Cát Lượng, rồi đến tiên sinh Thủy Kính luận bàn thiên hạ, để rồi lần lượt đẩy Lưu Bị lóp ngóp lặn ngòi nước đến Ngọa Long Cương. Nơi núi Ngọa Long, từ tiêu phu đến mục tử, đến chú tiểu đồng cũng đều được động viên vào công việc làm tỏ cái vẻ thanh cao của Gia Cát Lượng, rồi bắt Lưu Bị phải tam cố thảo lư cầu hiền.

Thật quả cái tài cầm nã của Gia Cát rất cao diệu, phần Lưu Bị, cái thuật cầm nã của ông cũng chẳng kém chi Gia Cát.

Lúc chinh phạt Đông Ngô hoàn toàn thất bại, bị Lục Tốn đánh cho không còn manh giáp, Lưu Bị xấu hổ quá uất ức nên thành bệnh nặng.

Biết mình sắp chết, lại lo cơ nghiệp Thục Hán nguy hiểm, nên Lưu Bị mới gọi Gia Cát đến bên giường, nước mắt đầm đìa mà rằng : « Từ khi tôi được thừa tướng giúp đỡ mới nên đế nghiệp. Chỉ tiếc tôi tri thức còn nông cạn, không biết nghe lời thừa tướng khuyến cáo nên mới tự chuốc lấy cái thảm bại ngày nay. Hiện tại vì hối hận đã thành bệnh chết trong sớm chiều. Rất lo sợ cho tự quân A Đẩu hãy còn non dại, tôi xin gửi gắm con tôi cho thừa tướng ».

Lưu Bị nói xong, nước nỡ nghẹn ngào.

Tiếng khóc nghẹn ngào đó quả nhiên đã làm cho Gia Cát Lượng xúc động. Chưa đủ, Lưu Bị còn nắm tay Gia Cát Lượng mà nói thêm : « Tôi sắp chết, nên có một lời chí tình muốn thừa cùng thừa tướng. Tôi xem thừa tướng tài năng xuất chúng. Bọn Tào Tháo, Tôn Quyền không thể sánh được. Tôi chết đi rồi, nếu như A Đẩu không làm nổi đại sự, thừa tướng dạy nó mà không vâng lời thì xin thừa tướng hãy thay nó mà tự lập làm Hán Đế ».

Câu nói này thật lợi hại. Gia Cát nghe xong, mồ hôi toát ra đầy mình, tay chân bủn rủn, quỳ xuống mà khóc rằng : « Thần sẽ hết lòng một dạ phò ấu chúa ».

Từ đấy, Gia Cát như con thú mắc bẫy vào cái lời gửi gắm ấy cho đến lúc trút hơi thở cuối cùng.

Chỉ một cái nắm tay, với một lời trăng trối mà Lưu Bị đã cầm được Gia Cát Lượng cả sau lúc ông qua đời. Ai bảo Lưu Bị không phải là con người giáo quyết ?

33. KHỔ NHỤC KẾ (Hành hạ thân xác mình để người ta tin)

« Khổ nhục kế » là hành hạ mình, rồi đem cái thân xác bị hành hạ ấy để làm bằng chứng mà tiếp cận với địch để hoàn thành một âm mưu nào đó.

Trong lịch sử, câu chuyện về khổ nhục kế hay, ly kỳ nhất và thật là khổ nhục kế nhất là chuyện Yêu Ly giết Khánh Kỳ. Chuyện như sau :

Cô Quang giết vua đoạt vị, dùng Chuyên Chư đâm chết Ngô Vương Liên, tự lập lên làm Ngô Vương Hạp Lư. Con Ngô Vương Liên là Khánh Kỳ phải trốn chạy ra nước ngoài chiêu nạp hiền sĩ, chờ cơ hội báo thù.

Hạp Lư biết rằng Khánh Kỳ giỏi võ có thể địch được muôn người, nay lại có ý đồ như thế, lấy làm lo lắng, muốn sai người hành thích nhưng chẳng tìm được ai. Bề tôi là Ngũ Viên đem dâng một dũng sĩ tên là Yêu Ly.

Hạp Lư nhìn người dũng sĩ này, thấy thân hình bé bỏng, mặt mày xấu xí nên không mấy hài lòng, mới hỏi : « Có phải người là Yêu Ly mà Ngũ Viên giới thiệu đó không ? »

Yêu Ly đáp : « Thưa phải, tôi là người bé nhỏ, yếu ớt không có dũng mãnh, nhưng nếu đại vương dùng tôi, tôi nguyện hết lòng ».

Hạp Lư nghe lời ấy càng thấy mất hứng luôn. Ngũ Viên biết ý bèn nói : « Con ngựa hay không cần có sức mạnh mang nặng đi xa. Yêu Ly hình thù diện mạo xấu xí, nhưng chính là người có thể hoàn thành sứ mạng ».

Hạp Lư thấy Ngũ Viên cố tình tiến cử, mới vời Yêu Ly vào cung mật đàm. Yêu Ly hỏi : « Có phải cái lo trong lòng đại vương giờ đây là muốn giết Khánh Kỳ không ! Tôi có thể giết được nó ».

Hạp Lư ngả đầu cười và nói : « Khánh Kỳ là một người dũng mãnh, thân thể cao lớn, khỏe mạnh, đi như bay, chạy như gió, muôn người không địch nổi, ta e nhà ngươi khó lòng làm được việc ấy ».

Yêu Ly nói : « Giết người giỏi không phải là ở cái lực mà ở cái trí. Như nếu tôi gần được Khánh Kỳ là tôi có thể giết được hẳn ».

Hạ Lữ nói : « Khánh Kỳ là người rất thông minh, khó lòng mà gần cận được hẳn ».

Yêu Ly đây tự tin nói rằng : « Tôi có biện pháp nhưng hãy tin tôi, vì hiện nay Khánh Kỳ đang chiêu nạp anh hùng tứ xứ, tôi có thể giả làm người bị tội để đến đầu hàng Khánh Kỳ. Đại vương có thể chặt cánh tay phải của tôi, giết vợ con tôi làm cái kế khổ nhục cho Khánh Kỳ tin tưởng ».

Hạ Lữ chau mày nói : « Người vô tội, ta nỡ lòng nào làm vậy ! »

Yêu Ly ngang nhiên đáp : « Kẻ quá yêu mến gia đình, yêu mến bản thân mà quên mất nghĩa lớn thì không phải là nghĩa sĩ vậy. Tôi cam tâm tiêu hủy toàn gia để toàn trung toàn nghĩa ».

Ngũ Viên cũng tán thành ý kiến của Yêu Ly, cuối cùng Hạ Lữ bằng lòng. Ngày hôm sau, Ngũ Viên cùng Yêu Ly vào trong triều, tiến cử Yêu Ly cầm quân đánh nước Sở. Hạ Lữ nổi giận mắng Ngũ Viên : « Người xem Yêu Ly người ngợm thế kia, giết gà còn không xong mà cầm quân cái gì ?

Yêu Ly cười khẩy nói rằng : « Đại vương thật là kẻ vong ân. Ngũ Viên đã từng giúp đại vương ổn định giang sơn, thế mà đại vương lại không giúp Ngũ Viên báo thù cha ! »

Hạ Lữ đập bàn quát : « Đó là đại sự quốc gia, mày đâu biết gì mà dám nhục mạ quả nhân ».

Quát rồi, Hạ Lữ ra lệnh cho quân mang Yêu Ly xuống chặt một cánh tay phải, vất vào ngục tối. Ngũ Viên thở dài lui ra, các quan không ai dám nói gì. Hạ Lữ còn hạ lệnh bắt hết vợ con của Yêu Ly nữa.

Mười ngày sau, Ngũ Viên lập kế cho Yêu Ly thoát ngục. Hạ Lữ thấy Yêu Ly trốn rồi, bực tức sai giết vợ con Yêu Ly.

Yêu Ly ra khỏi nước Ngô, đi tìm Khánh Kỳ bên nước Vệ. Khánh Kỳ mới đầu nghi ngờ Yêu Ly trá hàng. Yêu Ly giơ cánh tay cụt ra, bấy giờ

Khánh Kỳ hơi tin mới hỏi : « Hạp Lư chặt cánh tay người, giết vợ con người, nhưng người đến đây để làm gì ? »

Yêu Ly nói : « Tôi nghe Hạp Lư giết phụ thân của công tử để đoạt vương vị. Hiện tại công tử muốn báo thù, nên tôi đến. Bây giờ tôi là kẻ tàn phế tuy không xung phong hãm trận được, nhưng tôi rất rành địa thế Ngô quốc. Tôi nghĩ tôi có thể giúp công tử báo thù cha và tôi thì báo thù được cho vợ con tôi ».

Trong khi Khánh Kỳ do dự chưa quyết định thì có quân về báo cả nhà Yêu Ly bị chém đầu bên ngoài chợ. Yêu Ly nghe tin khóc rống lên, nghiến răng, quắc mắt, réo cái tên của Hạp Lư ra mà chửi rủa.

Khánh Kỳ bấy giờ mới tin hẳn, rồi hỏi Yêu Ly : « Hạp Lư dùng Ngũ Viên và Bá Sĩ làm mưu sĩ, luyện binh tuyển mã, trong nước lại cường thịnh, còn ta đây, binh yếu tướng ít, làm thế nào để có thể trả thù được ? »

Yêu Ly nói : « Bá Sĩ là tên vô mưu chỉ có bụng ăn cơm mà không có óc nghĩ, việc không có gì đáng lo. Chỉ còn có Ngũ Viên là có tài trí, dũng mãnh song toàn, nhưng nay ông ta lại rất buồn với Hạp Lư ».

Khánh Kỳ vội vã hỏi làm sao.

Yêu Ly nói : « Công tử chỉ biết một mà không biết hai. Ngũ Viên sở dĩ tận lực giúp Hạp Lư mục đích là để mượn binh phản Sở, trả thù cho cha anh. Nhưng bây giờ Sở Bình Vương đã chết. Phí Vô Cực không còn nữa. Hạp Lư thì yên ổn với cương vị, ngày ngày ham mê rượu chè, gái đẹp, chẳng tưởng gì đến báo thù cho Ngũ Viên. Hôm rồi Ngũ Viên tiến cử tôi cầm quân đánh Sở. Hạp Lư giận mắng thẳng vào mặt Ngũ Viên, lại còn bị mặt làm tội tôi luôn, như vậy Ngũ Viên không hận sao được ? Khi tôi vượt ngục trốn đến đây, Ngũ Viên đã giúp tôi rất nhiều. Ông ta cố dẫn tôi đến gặp công tử xem tình hình ra sao. Nếu công tử cần đến, ông ấy có thể làm nội ứng để tạ cái tội giết vua ».

Ngưng một hồi, Yêu Ly nói tiếp : « Công tử không thừa dịp này đem binh đánh Ngô thì còn đợi lúc nào nữa ? Cứ dùng dằng, tôi e chẳng có ngày nào tốt hơn để công tử báo thù ».

Nói xong, Yêu Ly khóc lớn và lao đầu vào tường như muốn tỏ nỗi lòng uất ức của mình. Khánh Kỳ ngăn lại mà rằng : « Được, được. Ta sẽ nghe lời nhà ngươi, nhất định trong một thời gian ngắn ta sẽ khởi nghĩa ».

Khánh Kỳ mang Yêu Ly về căn cứ của mình, dùng Yêu Ly làm tâm phúc, giao cho Yêu Ly phụ trách huấn luyện quân sĩ, tu chỉnh binh quyền.

Ba tháng trôi qua. Khánh Kỳ giương cờ khởi nghĩa, chia hai đạo binh thủy lục thẳng tiến về Ngô quốc.

Khánh Kỳ và Yêu Ly ngồi chung một thuyền.

Đi được một quãng đường, thì lái bị kẹt không tiến lên được. Yêu Ly bảo với Khánh Kỳ rằng : « Công tử lên đằng đầu mũi thuyền ngồi để cho kẻ chèo trông thấy phải cố gắng hết sức mình ».

Khánh Kỳ nghe lời Yêu Ly, cầm một cái giáo đứng đầu mũi thuyền. Thốt nhiên, một cơn lốc thổi đến làm thuyền chòng chành, Khánh Kỳ suýt muốn té, thì nhanh như cắt, Yêu Ly đã dùng giáo đâm suốt qua ngực Khánh Kỳ. Mắt trợn lên, Khánh Kỳ nắm lấy Yêu Ly quăng xuống nước dìm hai ba lần rồi vớt Yêu Ly lên thuyền. Nét mặt hơi đau đớn nhưng Khánh Kỳ vẫn cười mà nói rằng : « Mà thật là dũng sĩ, dám hành thích ta ! »

Quân của Khánh Kỳ xô đến định bãm Yêu Ly. Nhưng Khánh Kỳ cản lại và nói : « Hãy tha cho người dũng sĩ này ».

Nói xong, máu tuôn ra xối xả. Khánh Kỳ ngã vật rồi chết luôn. Còn Yêu Ly, nhiệm vụ đã xong, liền rút kiếm tự đâm vào cổ họng mình.

34. PHAO BÁC DẪN NGỌC (Ném hòn ngói để thu về hòn ngọc)

« Phao bác dẫn ngọc » nghĩa đen là ném hòn ngói để thu về hòn ngọc. Tức là dùng tiểu vật để đoạt một đại vật, như người đi câu vạ.

Hán Cao Tổ lúc mới định thiên hạ, cái lo bên ngoài còn bề bộn và cái lo bên trong còn nặng nề.

Bên ngoài thì Hung Nô xâm lấn, Lưu Bang vừa thoát khỏi một trận bao vây thập tử nhất sinh của Mạo Đôn xong, lấy làm rầu, mới gọi Lưu Kính vào vấn kế.

Lưu Kính tâu : « Thiên hạ mới định, sĩ tốt còn mệt nhọc, biên cương lại lắm chuyện. Nếu ta hưng binh, tôi nghĩ không phải dễ dàng. Theo tôi thì cái bọn Hung Nô không thể chinh phục bằng võ lực ».

Cao Tổ hỏi : « Không dùng vũ lực thì dùng văn giáo có được không ? »

Lưu Kính đáp : « Mạo Đôn tính khí cương liệt, hành động lang sói. Dem chuyện nhân nghĩa nói với y thì đúng là nước đổ đầu vịt. Bây giờ ta phải có kế gì thần phục hẳn ngay, đồng thời con cháu hẳn cũng không gây can qua nữa, ấy mới thật là kế lâu dài. Chẳng biết bệ hạ có đồng ý chăng ? »

- Nếu quả là chính sách hay thì ông nói ra đi.

- Muốn cho Hung Nô thần phục chỉ dùng chính sách hòa thân, hóa cừ địch thành thân thích.

Lưu Kính vừa nói vừa xét nét mặt của Lưu Bang rồi tiếp tục : « Nếu như bệ hạ đem công chúa mà gả cho Mạo Đôn, chắc y sẽ cảm ơn đức, đưa công chúa lên ngôi hoàng hậu, sau này công chúa sinh trai thì đứa con tất nhiên sẽ là người kế vị. Một khi Mạo Đôn làm rể bệ hạ rồi, thì làm sao còn can qua được nữa ? Như vậy là bất chiến nhi khuất nhân chi binh ».

Cao Tổ nghe xong, nét mặt vừa buồn vừa hơi giận, nói : « Đường đường là một vị hoàng đế Trung Quốc lại đem công chúa mà gả cho bọn

man rợ, thế chẳng hóa ra là điều sỉ nhục cho ta hay sao ? »

- Đương nhiên, thần cũng nghĩ công chúa chẳng khi nào muốn làm câu chuyện như thế, song ta vẫn có thể tìm cách thay thế công chúa bằng một cung nhân xinh xắn, giả xưng là công chúa.

Cao Tổ nghe ra, lập tức cho bố trí công việc, sai Lưu Kính đi sứ đem mỹ nhân dâng hiến cho Hung Nô.

Phần Mạo Đôn nhận được tin thì vui sướng vô cùng, từ đấy về sau, Hán và Phiên hòa hợp tới mấy trăm năm.

35. TÁ THI HOÀN HỒN (Mượn xác để hồn về)

« Tá thi hoàn hồn », nghĩa là mượn xác để hồn về.

Ý kế này chỉ rằng : sau khi đã thất bại, buộc phải lợi dụng một lực lượng nào đó để khởi lên thi hành trở lại chủ trương của mình.

Tuy nhiên, dùng kế này rất dễ đi vào con đường nguy hiểm, nếu sơ suất thì tỷ như rước voi về giày mả tổ. Nếu mượn xác mà mượn ầu thì chẳng khác gì vác xác chết về nhà.

*

Hán Cao Tổ sau khi lên ngôi lớn, liền mưu chém giết các công thần như Hàn Tín, Bành Việt, Anh Bố, Trần Hi.

Thế mà vẫn chưa hết nghi ngờ, còn lo sợ đề phòng tất cả những ai không cùng một họ, cho nên Lưu Bang chỉ phong vương, phong tước cho con cháu không thôi. Lúc sắp chết, Lưu Bang bắt con cháu thề không để cho lọt chức tước lớn sang tay họ ngoại.

Lưu Bang chết rồi thì đại quyền đầu vào tay hoàng hậu, Lã Tri. Tham vọng của Lã Hậu là giết một lượt để biến thiên hạ từ họ Lưu sang tay họ Lã.

Lúc bấy giờ có vua Tề là Lưu Trạch, mắt thấy anh em con cháu mình bị Lã Hậu giết hại, vừa lo sợ vừa buồn tủi, thường ngửa mặt lên trời mà than khóc.

Có mưu thần là Điền Tử Xuân hỏi : « Đại vương âu sâu điều chi mà bi thương như vậy ? »

- Sao mà không thương tâm, các anh em ta thì thế, còn ta tuy tiếng là Tề Vương mà quyền uy chẳng còn gì. Phụ vương cho ta hai mươi vạn quân, nay Lã Hậu lấy đi hết biến ta thành con của không càng.

Điền Tử Xuân cười mà rằng : « Khó gì đâu, tôi xin hiến một kế khiến cho Trung ương phải đem binh quyền trả lại cho đại vương ».

- Thực không ?

- Làm gì có dối, chỉ xin đại vương cho tôi ít tiền chi phí, với hai con ngựa, một đen một trắng, là xong.

Lưu Trạch bằng lòng. Điền Tử Xuân dắt đứa con bảy tuổi cùng lên Trường An nơi kinh đô. Ở Trường An, hai bố con trọ tại lữ điếm, dò biết người tâm phúc của Lã Hậu là Trương Thạch Khánh.

Điền Tử Xuân biết rằng Thạch Khánh ngày nào cũng qua trước lữ điếm một lần. Ông liền buộc con bạch mã ở đây. Thạch Khánh thấy, mới hỏi tả hữu : « Ngựa của ai vậy ? »

Tả hữu thưa : « Thưa, chắc của khách trọ. Thật là một loại ngựa hay ! »

Ngày thứ hai, Điền Tử Xuân lại mang con hắc mã buộc trước cửa quán. Thạch Khánh trông thấy lại khen ngựa hay hơn.

Điền Tử Xuân dõi theo Thạch Khánh về nhà, thấy trước cửa dinh cơ của Khánh có một ngôi nhà lớn, vệ binh đứng canh. Điền Tử Xuân tiến lên hỏi vệ binh : « Nhà lớn này của ai mà treo biển « nhà trống cho mượn » ? Tôi muốn mượn nó, giá chừng bao nhiêu ? »

Tên gác cửa đáp : « Đây là ngôi nhà của ông lớn. Anh là ai ? »

- Xin cứ bầm với ông lớn : tôi là người bán nhiều ngựa tốt. Cứ nói thế, ông lớn khắc biết.

Quả nhiên, Điền Tử Xuân được Thạch Khánh gọi vào hỏi : « Ông có bán hai con ngựa đó không ? Chừng bao nhiêu tiền ? »

Điền Tử Xuân cung kính thưa : « Đôi ngựa đó đúng giống Câu ở Sơn Đông mang về, nếu ngài ưa nó, tôi đâu dám nói đến bán, vật quý tìm người quý, tôi xin biểu ngài. Vả lại tôi đem ngựa đến ngài, không cần bán lấy tiền mà chỉ xin ngài một việc... »

Tuy nhiên, Tử Xuân cũng chưa nói việc gì.

Chỉ biết từ sau cuộc gặp gỡ, Thạch Khánh rất mến Tử Xuân, thường đàm đạo với nhau mọi chuyện. Có lần Thạch Khánh đề cập đến Lã Hậu thì Tử Xuân nói : « Tại sao ngài không tâu với Lã Hậu phong cho ba ông cháu

nhà họ Lã chức Vương ? Như vậy ba ông ấy tất phải hàm ân ngài, sẽ làm vây cánh cho ngài ».

Thạch Khánh khen phải, vài ngày sau vào triều tâu với Lã Hậu xin phong cho ba anh em họ Lã làm Vương. Lã Hậu vui lắm, truyền hỏi thừa tướng Trần Bình.

Trần Bình tâu : « Thái hậu làm vậy thật là phải ».

Lã Hậu liền phong cho Lã Liên làm Đông Bình Vương, Lã Lộc làm Tây Bình Vương, Lã Lãn làm Trung Bình Vương và thưởng cho Thạch Khánh ba ngàn tấm lụa.

Thạch Khánh về nhà hí hửng khoe với Điền Tử Xuân thì Điền Tử Xuân làm bộ lo sợ mà rằng : « Chết rồi, tôi say rượu nói láo rồi, tôi làm hại thiên hạ của Lã Hậu rồi ! »

- Sao ?

- Bởi vì họ Lưu cũng có ba vị Vương ở bên ngoài, không binh mà không cả quyền. Nay thấy bỗng chốc mà cả ba anh em họ Lã được phong chức Vương, họ sinh nghi tâm làm phản thì làm thế nào ?

Thạch Khánh vốn phối bò, nghe thấy Tử Xuân nói cũng gật đầu lo lắng hỏi : « Giờ phải làm gì ? »

Điền Tử Xuân ghé vào tai Thạch Khánh, nói nhỏ : « Hãy làm phủ dụ cho yên lòng, cứ thế... cứ thế... »

Ngày tối hôm đó, Thạch Khánh vào chầu Lã Hậu, tâu rằng : « Có tin ba vị vương họ Lưu là Lưu Thạch, Lưu Hiệu và Lưu Trường nghe biết Thái hậu phong cho ba anh em họ Lã làm vương, trong lòng không phục, định ý làm phản ».

Thái hậu hỏi : « Làm sao ngăn chúng lại ? »

Thạch Khánh đáp : « Xin cho họ được bằng ba vị họ Lã để họ yên lòng trước đã ».

Lã Hậu chợt nhớ ra, mới vờ Trần Bình vào thương nghị và hỏi : « Ba anh em họ Lưu, ai đã bị tước mất binh quyền ? »

- Chỉ có Lưu Trạch lâu nay chẳng được giao phó chuyện gì, binh ấn không, quyền cũng không.

- Cho gọi Lưu Trạch vào châu.

Sứ nhà vua đi đến Sơn Đông. Lưu Trạch mừng rỡ lên đường vào kinh ngay. Thái hậu tiếp kiến, phán : « Cháu ta lâu nay khó nhọc trấn thủ biên cương, nay ta cấp cho người binh ấn, quân quyền, vậy người phải thận trọng chăm chỉ ».

Lưu Trạch bái tạ. Lã Hậu thấy Trạch mặt mũi khôi ngô, thân thể cường tráng, trong lòng áy náy, quay sang Trần Bình hỏi rằng : « Có nên cấp tướng ấn binh quyền cho hắn không ?

Trần Bình tâu : « Thái hậu khỏi lo ».

Lã Hậu liền đưa binh ấn cho Thạch Khánh để trao lại cho Lưu Trạch. Lã Hậu lại hỏi : « Giao quân nhiều hay ít ? »

Trần Bình thưa : « Tùy ý Thái hậu ».

Lã Hậu chỉ tay xuống Lưu Trạch, hỏi : « Bốn vạn đủ chưa ? » Trần Bình khẽ đưa mắt cho Lưu Trạch nên Trạch đứng yên không nói gì.

Lã Hậu lại hỏi : « Năm vạn ? » Lưu Trạch vẫn nín thinh.

- Bảy vạn ?

Lưu Trạch vẫn không nhúc nhích.

- Hay là thôi ! Ta chẳng cấp chi nữa.

Lúc ấy Trần Bình mới nói lớn : « Lưu Trạch, sao không cúi đầu tạ ơn Thái hậu ? Ngài đã bằng lòng cấp cho ông hai mươi lăm vạn quân nữa rồi đó ».

Lưu Trạch vội quỳ xuống lạy tạ.

Lã Hậu không biết làm sao, chẳng lẽ lại cải chính lời Trần Bình ! Hơn nữa, đáng chí tôn không thể nói một, nói hai. Thế là ngay hôm sau, Lưu

Trạch điểm quân mà ra ngoài thành hạ trại.

Điền Tử Xuân vội lên ra gặp Lưu Trạch, giục giã : « Binh mã đã ở trong tay, không đi gấp còn đợi đến bao giờ ? »

Lưu Trạch cấp tốc chuyển quân, nhắm hướng Sơn Đông đi như bay như biển. Tin về đến tai Thái hậu cho biết : Lưu Trạch ở Sơn Đông làm phản.

Lã Hậu giận lắm, cấp tốc triệu Trần Bình đến, lớn tiếng mắng : « Ông không hay Lưu Trạch đã tạo phản sao ? Tất cả là tội ông hết ».

Trần Bình điềm nhiên tâu : « Việc ấy quả thật đâu có liên can gì đến hạ thần, đầu mối là ở Thạch Khánh ».

Lã Hậu cho gọi Thạch Khánh đến, quát lên : « Người biết tội chưa ? Cái kế người bày cho ta khuyên nên cấp cho Lưu Trạch binh mã, bây giờ nó làm phản rồi đó ! »

Thạch Khánh mặt như chàm đỏ, run run tâu : « Thần đáng chết, lẽ ra không nên nghe lời Điền Tử Xuân, tấu thỉnh phong vương cho ba vị họ Lã rồi lại tấu thỉnh đem binh mã cấp cho Lưu Trạch. Xin Thái hậu khoan dung ».

Trần Bình cười nói với Thạch Khánh : « Thế ông không biết Điền Tử Xuân là ai ư ? Hẳn chính là mưu sĩ giỏi nhất của Lưu Trạch đó ».

Thạch Khánh nói : « Tôi đâu có biết tên ấy lại gian trá như vậy ».

Lã Hậu nói : « Người phải bắt ngay Điền Tử Xuân mang đến cho ta ».

Thạch Khánh khóc lạy nói : « Điền Tử Xuân đã trốn đi rồi ».

Thái hậu đập bàn rồi lấy cái nghiên bằng ngọc ném vào người Thạch Khánh mà quát : « Đồ vô dụng, đồ vô dụng ! »

36. TẤU KẾ (chạy, lùì, thoát thân)

« Tấu kế » nghĩa là chạy, lùì, thoát thân.

Tại sao kế sau chót cổ nhân lại đặt là « *kế chạy* ? ».

Lại có câu : « *Tam thập lục kế, tấu vi thượng sách* » (Ba mươi sáu chước, chạy là hơn hết !)

Bởi vậy, kế này liên quan nhiều đến sự thành bại của một công việc lớn.

Bất luận là đánh nhau bằng văn hay bằng võ, không ai là có thể thắng hoải. Trong quá trình chiến đấu bao gồm nhiều kiểu thắng, nhiều kiểu bại, lúc ẩn lúc hiện, trong chớp mắt dồn dập cả trăm ngàn biến chuyển.

Nếu không ứng phó mau lẹ để tránh những cảnh bất lợi, để nắm mau lợi thế mà tiến tới thắng lợi, thì không phải là nhân tài.

Chạy có nhiều phương thức. Bỏ giáp, bỏ vũ khí mà chạy, bỏ đường nhỏ mà chạy tới đường lớn, bỏ đường bộ mà chạy sang đường thủy... các phương thức tuy không giống nhau nhưng cùng hướng chung đến mục đích là tránh tai họa để bảo đảm an toàn, để bảo toàn lực lượng.

*

Phạm Lãi giúp Việt Vương Câu Tiễn diệt Ngô. Thành công rồi thì nghĩ ngay đến cảnh mùa săn hết thì chó phải chết, nên khi thấy một vài hành động của Câu Tiễn, Phạm Lãi liền bỏ trốn vào Ngũ hồ mà mai danh ẩn tích, làm kế thoát thân.

Phạm Lãi rời Việt Vương Câu Tiễn ẩn cư ở Đào địa, nổi danh là Đào Chu Công.

Con thứ của Đào Chu Công ở Sở quốc phạm tội giết người, bị xử tử hình, sai người về báo tin

Đào Chu Công vì muốn cứu con, mới đem chiếc xe bò chở đầy mấy chum vàng, sai người con thứ ba sang Sở quốc vận động cứu anh. Người

con cả trách rằng : « Con cả gần như cha trong gia đình, nay em thứ bị nạn lại không cho tôi đi, mà cho em ba đi là nghĩa làm sao ? »

Oán trách như thế rồi, người con cả có ý định tự sát.

Bà Đào Chu Công thấy cơ sự như vậy, mới trách chồng : « Sao ông hồ đồ thế ? Con thứ nó bị nạn thì phải cho con cả nó đi cứu em nó, bây giờ ông cho thằng ba đi thì trách sao chẳng khỏi gây mối bất hòa ».

Đào Chu Công không biết làm sao, đành phải gọi con cả trao cho sứ mạng đi cứu em.

Ông viết một phong thư dặn rằng khi tới Sở quốc phải tìm một người tên là Trang Sinh, mang những vàng bạc tới nhà Trang Sinh nhưng không nói chuyện chi cả, rồi trở về.

Người con cả khởi hành có mang theo tiền riêng của mình là trăm lạng vàng. Đến nước Sở, anh ta tìm vào một ngõ hẻm nghèo nàn gặp Trang Sinh, làm y lời cha.

Trang Sinh bảo : « Hãy về ngay nhà, đừng nấn ná đây làm chi, rồi thì người em sẽ ra, không cần phải hỏi lời thôi gì thêm ».

Người con cả vâng vâng dạ dạ, nhưng lại nấn ná ở lại. Vì anh nóng lòng cứu em, mới đem một trăm lạng vàng của riêng mình đút lót cho một vị quý nhân.

Trang Sinh tuy là người ở trong chốn nghèo hèn nhưng tấm lòng thanh cao chẳng ai bì kịp, cho nên từ vua Sở cho đến các quan trong triều ai cũng mười phần tôn trọng ông ta.

Người con cả thì bụng lại bảo dạ rằng : « Trang Sinh chẳng được ích gì ».

Trang Sinh vào yết kiến vua Sở, nói chuyện ông vừa tìm thấy ngôi sao gây tai ương cho nước Sở. Sở Vương lo lắng, hỏi như vậy thì làm thế nào. Trang Sinh đáp : « Đại vương nên tích âm đức mà đại xá cho thiên hạ ».

Sở Vương quả quyết nói : « Quả nhân sẽ làm như lời tiên sinh ».

Từ ngày hôm sau, vua Sở hạ lệnh đóng cửa Tam Tiền phủ lại.

Người quý nhân ăn tiền của con cả Đào Chu Công thấy thế vội về cho hay : « Nhất định em ông được tha rồi, vì hôm qua vua Sở đã có ý làm một cuộc đại xá ».

Người con cả hay tin, tỏ ý tiếc số vàng đã giao cho Trang Sinh, vội vã đến bái yết. Trang Sinh trông thấy, ngạc nhiên hỏi : « Ông chưa về ư ? »

- Thưa chưa, tôi chờ cho em tôi ra khỏi ngục đã, nay nghe thấy tin đại xá nên mới đến cáo biệt.

Trang Sinh hiểu ý, mới nói rằng : « Thôi ông mang cái chum vàng này về đi ».

Người con cả hí hửng vác chum vàng ra, lòng dặt vui mừng là đã không phí tiền vô ích.

Phần Trang Sinh thì ông bức lắm, vì đã bị người ta mang ra làm trò cười giỡn, nên ông tức tốc vào yết kiến Sở Vương mà nói : « Hôm trước tôi có nói đến ngôi sao giáng tai họa cho Sở quốc, cho nên đại vương chuẩn bị đại xá. Nhưng mới đây, tôi được nghe bên ngoài thiên hạ xì xào là có con ông Đào Chu Công giàu lắm bị bắt, mang hối lộ cả chum vàng để cứu con. Nhiều đại thần trong triều đã ăn của đút lót. Nay bệ hạ hạ lệnh đại xá, ngẫu nhiên đã trợ giúp cho bọn ăn tiền, bá tính e rằng không phục công việc đại xá này ».

Sở Vương hỏi : « Có việc đó à ? »

Rồi vua Sở hạ lệnh đem con trai Đào Chu Công ra chém đầu trước, hôm sau mới hạ lệnh đại xá.

Lúc lệnh đại xá ban ra thì con của Đào Chu Công được xuất ngục với cái xác không đầu. Người con cả mang xác em về mai táng, ai cũng gào khóc thảm thiết, chỉ có Đào Chu Công là nét mặt không mấy may buồn phiền.

Bà vợ mới hỏi : « Tại sao ông lại sắt đá như thế ? »

Đào Chu Công đáp : « Lúc thằng cả nó đi, tôi đã đoán biết trước là em nó phải chết, chẳng phải vì nó không thương em nó, mà chính là vì nó tính khôn hóa dại. Từ tấm bé nó theo tôi, ném nhiều mùi vị đắng cay nên lúc nó sử dụng đồng tiền hết sức tính toán, đâu ra đấy nó mới chịu. Còn thằng ba từ nhỏ đã sống đầy đủ sung túc, tiền bạc chẳng cần đến. Tôi bảo thằng ba nó đi là muốn dùng cái chất hoang phí của nó, nhưng bà can tôi cho nên mới gây thành hậu quả ngày nay ! »

Phạm Lãi đã thấu rõ lòng ruột của đứa con cả, hay tham hay tiếc, không biết bỏ tất cả để mà cứu lấy mạng em.

*

« Tẩu kế » không phải là chạy dài. Chạy chỉ là một giải pháp để mà sẽ quay lại. Tinh hoa của kế chạy là giành thời gian, bảo tồn sức khỏe, lực lượng.

Rút chạy đến một vị trí mới, cho tư thế vững mạnh hơn, tập trung nỗ lực và củng cố tinh thần, chọn một cơ hội thuận tiện để quật lại, ấy mới thực là Tẩu kế.

Sau hết phải lo đến điểm nguy của kế chạy : Khi chạy, sẽ mất tinh thần, sự việc hoàn toàn lỏng lẻo, mất sự tin tưởng ở xung quanh. Nếu không giải quyết cho chính xác những vấn đề trên thì *tẩu* không còn là một kế hoạch nữa, mà là một sự tan rã vậy !

HẾT

tve-4U

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

1. THANH ĐÔNG KÍCH TÂY (Đánh lạc hướng đối phương).
2. ĐIỀU HỔ LY SƠN (Dụ hổ ra khỏi rừng).
3. NHẤT TIÊN SONG ĐIỀU (Một mũi tên hạ hai con chim).
4. MINH TRI CỐ MUỘI (Biết rõ mà làm như không biết).
5. DU LONG CHUYỂN PHƯỢNG (Biến rồng thành phượng).
6. MỸ NHÂN KẾ (Kế dùng gái đẹp).
7. SẴN HỎA ĐẢ KIẾP (Theo lửa mà hành động).
8. VÔ TRUNG SINH HỮU (Không có mà làm thành có).
9. TIÊN PHÁT CHẾ NHÂN (Ra tay trước để chế phục đối phương).
10. ĐẢ THẢO KINH XÀ (Đập cỏ làm cho rắn sợ).
11. TÁ ĐAO SÁT NHÂN (Mượn dao để giết người).
12. DI THI GIÁ HOA (Dùng vật gì để vu khống người ta).
13. KHÍCH TƯỚNG KẾ (Kế chọc giận tướng giặc).
14. MAN THIÊN QUÁ HẢI (Lợi dụng sương mù để lẫn trốn).
15. ÁM ĐỘ TRẦN SƯƠNG (Đi con đường mà không ai nghĩ đến).
16. PHẢN KHÁCH VI CHỦ (Đổi vị khách thành vị chủ).
17. KIM THUYỀN THOÁT XÁC (Ve sầu vàng lột xác).
18. KHÔNG THÀNH KẾ (Kế bỏ trống cửa thành).
19. CẦM TẶC CẦM VƯƠNG (Đẹp giặc phải bắt tướng giặc).
20. BAN CHƯ NGẬT HỔ (Giả làm heo để ăn thịt hổ).
21. QUÁ KIỀU TRỪU BÀN (Qua cầu rồi phá cầu).
22. LIÊN HOÀN KẾ (Kế móc nối nhau).
23. DĨ DẬT ĐÃI LAO (Lấy khỏ để đối phó với mệt).
24. CHỈ TANG MẠ HÒE (Chỉ vào gốc dâu mà mắng cây hòe).
25. LẠC TỈNH HẠ THẠCH (Ném đá vào người dưới giếng).
26. HƯ TRƯƠNG THANH THỂ (Thối phòng thanh thể).
27. PHỦ ĐỂ TRỪU TÂN (Bớt lửa dưới nồi).
28. SÁT KÊ HÁCH HẦU (Giết gà cho khỉ sợ).

29. PHẢN GIÁN KẾ (Dùng kế của đối phương để quật lại).
30. LÝ ĐẠI ĐÀO CUƠNG (Đưa cây lý chết thay cây đào).
31. THUẬN THỦ KHIÊN DƯƠNG (Thuận tay dắt con dê về).
32. DỤC CẦM CỐ TUNG (Muốn bắt mà lại thả ra).
33. KHỔ NHỤC KẾ (Hành hạ thân xác mình để người ta tin).
34. PHAO BÁC DẪN NGỌC (Ném hòn ngói để thu về hòn ngọc).
35. TÁ THI HOÀN HỒN (Mượn xác để hồn về).
36. TẤU KẾ (chạy, lùì, thoát thân).